

Truyện cổ dân gian

BALAV



NHÀ XUẤT BẢN CỬU LONG
1985

TRUYỆN CỔ DÂN GIAN BA LAN

Tác giả: Khuyết danh

Nhà xuất bản Cửu Long 1985

—★—

THƯ VIỆN EBOOK (TVE-4U)

24/11/2019



NHÂN SỰ:

Nguồn hình sách:

@Giangle1989 (Thư Viện tỉnh Khánh Hòa)

Bìa: @@@

Đánh máy:

@Trúc Quỳnh Đặng, @anhquynhvule, @nguyenz9900, @kimtrongnew,
@nhat1395, @silence00, @lemontree123, @vqsvietnam, @soloshevcento

Soát tổng & Đóng gói: @Trúc Quỳnh Đặng

LỜI GIỚI THIỆU

Tập truyện cổ dân gian Ba Lan này gồm 32 truyện được chọn dịch, rút từ kho tàng truyện dân gian phong phú của dân tộc Ba Lan anh em. So với bộ sưu tầm văn học dân gian Ba Lan đồ sộ gồm 35 tập của O. Kôn-bê (1814 — 1889) thì tập truyện này quả là quá mỏng. Tuy nhiên, qua một tập sách mỏng này, ta cũng có thể hình dung được phần nào đời sống tinh thần của nhân dân Ba Lan những thế kỷ xa xưa, hiểu được quan niệm về cái thiện, cái ác, cùng những khát khao hạnh phúc, công bằng của họ. Người dân Ba Lan đặc biệt thích hài hước. Số truyện về quý dữ và tặng lữ có khá nhiều.

M. Gooc-ki, văn hào của giai cấp vô sản, có nói « Không thể hiểu được lịch sử thực sự của nhân dân lao động một khi không hiểu sáng tác dân gian của nhân dân... Từ thời thượng cổ, văn học dân gian đã gắn bó xoắn xuýt đặc biệt với lịch sử » [1].

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 40 Quốc khánh Cộng hòa Nhân dân Ba Lan, giới thiệu tập truyện này, chúng tôi mong muốn góp phần tăng cường sự hiểu biết và tinh thần hữu nghị giữa nhân dân ta và nhân dân Ba Lan anh em, nhất là trong hoàn cảnh hiện nay, khi nhân dân Ba Lan đang đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh chống các thế lực phản động, dưới sự lãnh đạo của Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan.

KÈN KÈN VÀ CÚ

Trời cho phép kèn kèn được bắt những con chim nhỏ ăn thịt. Tin ấy đến tai cú. Cú sợ quá : kèn kèn mà bắt được bầy cú con thì chết cả nút.

Cú bèn mời kèn kèn vào quán rượu, khoản đãi một bữa ra trò rồi xin kèn kèn đừng động đến bầy cú con.

— Con của người hình dong thế nào ? — Kèn kèn hỏi.

— Con tôi ấy à ? Đó là những con chim cực kỳ xinh đẹp — Cú đáp.

— Đó là theo ý người thôi !

Hôm sau, kèn kèn đi kiếm mồi. Nó nhìn thấy một bầy chim non rất xinh. Đó là những con cú con.

— Hừm! Một lũ quái thai ! Thật không thấy ở đâu có giống nào gớm ghiếc hơn. — Kèn kèn kêu lên, rồi nhào vô ăn thịt lũ chim con, không chừa con nào.

Những con chim khác biết chuyện giữa cú và kèn kèn thấy đều chê cười cú.

Từ đấy trở đi, ban ngày cú thường trốn biệt vào một chỗ nào đó, không dám lộ mặt ra. Nó đành chịu ôm mối hận và mối nhục.

TẠI SAO THỎ KHÔNG ĂN THỊT

Có một thời kỳ, không phải chỉ có thỏ mà cả cáo cũng không ăn thịt. Chúng chỉ sống bằng cỏ cây, nhành lá mà thôi.

Một hôm, sói đến gặp cáo. Nó bảo cáo :

— Sống thế này cực quá, cha nội ơi ! Tôi thấy cha nội tối ngày chỉ chúi mũi gặm cỏ với lại ngược mắt ngó cành cây. Thôi, đến làm đệ tử tớ, tớ sẽ huấn luyện cậu trở thành kẻ ăn thịt. Hằng ngày cậu sẽ được ăn thịt, ăn gan.

— Nhưng tôi phải làm gì mới được chứ ? — Cáo hỏi.

— Mới đầu thì chỉ cần tớ bảo gì cậu làm nấy. Sau đó thì tự cậu sẽ biết thôi.

Cáo miễn cưỡng đồng ý đi theo sói. Chúng đi, đi mãi, cuối cùng đến một bãi cỏ nhỏ trong rừng, có một con ngựa đang ăn cỏ ở đó. Sói kéo cáo nấp vào sau bụi cây. Nó bảo :

— Mà vòng lên trước, nhìn xem mắt tao đã nẩy lửa lên chưa ?

— Đỏ như hai hòn than đang cháy ấy. — Cáo đáp.

Sói lại hỏi :

— Bòm tao dựng lên chưa ?

— Dựng ngược lên đến khiếp !

Sói lại hỏi :

— Còn đuôi tao quật qua quật lại chưa ?

Cáo đáp :

— Chỉ nghe thấy tiếng kêu vun vút thôi !

— Thế thì, tấn công ! — Sói la lớn, nhảy phốc một cái đến ngay chỗ con ngựa, phanh luôn bụng ngựa ra. Cáo cũng xông đến kịp thời. Sau đó, hai con chia nhau chén sạch con mồi.

Khi ngót bụng, chúng lại kéo nhau đi « trưng trị » thoạt đầu là một con cừu, sau đó là một con bò.

Thế rồi, cho rằng đã hiểu biết đầy đủ về nghề kiếm thịt, có thể làm ăn độc lập được rồi, cáo bèn bỏ sói, ra đi.

Cáo đi, đi mãi. Bỗng nó thấy một chú thỏ non đang bứt lá trong một bụi cây.

— Mà đúng là một thằng ngốc, chỉ biết có ăn lá cây — Cáo bảo thỏ — Thịt không những ngon hơn mà lại còn bổ hơn. Nếu mày ăn thịt thì mày sẽ mạnh hơn cả con chó to nhất. Đi theo làm đệ tử tao, tao sẽ huấn luyện cho mày trở thành kẻ ăn thịt.

— Nhưng tôi phải làm gì mới được chứ ? — Thỏ hỏi.

— Ban đầu chỉ cần tao bảo gì mày làm nấy thôi.

Chú thỏ con thấy cũng thích, liền đi theo cáo.

Chẳng mấy chốc chúng đi đến một bãi cỏ nhỏ có một con ngựa đang ăn. Cáo nấp vào bụi cây, bảo thỏ :

— Mày nhìn xem mắt tao nẩy lửa chưa ?

— Như hai cục than hồng ấy, — Thỏ đáp.

— Bờm tao dựng lên chưa ?

— Dựng lên đến khiếp.

— Bây giờ coi xem đuôi tao quật qua quật lại chưa ?

— Ôi, nó đúng đưa như cành cây trước gió ấy — Thỏ kêu lên the thé.

— Nào, xông lên nào ! Cáo la lớn rồi nhảy đến chỗ con ngựa.

Vô phúc, ngựa đã kịp nhận ra cáo. Nó liền cho cáo một cú đá hậu vào giữa trán. Cáo lăn ra chết luôn.

Thấy vậy, thỏ sợ run, bụng bảo dạ : « Thôi, thà rằng ăn cỏ, ăn rễ còn hơn ăn một móng giò vào giữa trán thế kia ».

Từ đó trở đi, thỏ không bao giờ màng đến cao lương mỹ vị, thậm chí thịt thà, nó cũng không bao giờ động đến.

CON CHÓ CÁI NGHĨ GÌ LÚC MÙA ĐÔNG VÀ MÙA HÈ

Mùa đông, rét cắt da cắt thịt, chó nằm cuộn tròn, cụp đuôi lại, run bần bật, nghĩ bụng : « Mong sao cho chóng đến hè. Khi ấy thì tốt, xấu, nhỏ, to, thế nào cũng phải làm bằng được lấy một cái ổ để sang đông mà nằm ».

Rồi hè đến. Nóng nực quá, chó nằm dài đuôi, duỗi bốn cẳng, thở phì phò. Nó nhìn đi nhìn lại rồi nói :

— Cần quái gì ổ cơ chứ ! Cứ vẽ chuyện cho mệt. Sống thế này tốt chán rồi !

A-NUT-SCA TÓC VÀNG

Một gia đình nọ đã có tới mười một người con ; lần ấy lại sanh thêm đứa thứ mười hai là một bé gái. Bà con trong làng, ai cũng là cha, mẹ đỡ đầu cho anh em nhà ấy cả rồi nên bây giờ không biết kiếm ai làm người đỡ đầu cho cô út đây. Ông bố nói :

— Thôi, để tôi ra ngoài đường, gặp ai đi qua thì nhờ người ấy đỡ đầu cho con bé vậy.

Ông đi ra đường. Chẳng may, người ông gặp đầu tiên lại là một mù phù thủy. Nhìn thấy mù, ông vội tránh sang bên. Thế rồi ông thấy một cặp vợ chồng già đang ngồi trên một chiếc ghế băng. Ông tiến lại, xin ông cụ, bà cụ bớt chút thời giờ chủ nhật này tới dự lễ rửa tội cho con gái ông.

Mụ phù thủy bảo ông :

— Ái chà ! Không mời ta làm mẹ đỡ đầu hả ? Con gái mi rồi sẽ không có hạnh phúc đâu. Hiểu chưa ?

Nhưng, hai ông bà già lại nói khác :

— Cô bé rồi sẽ vô cùng hạnh phúc. Chính hoàng tử sẽ ngồi xe trắng sáu con ngựa bạch đến đón cô.

Hai ông bà tên là Joan-khim và A-na bảo mang bé gái vào nhà thờ, làm dấu thánh giá ban phúc cho bé rồi đặt cho cái tên là A-nut-sca. Mẹ đỡ đầu tặng bé cái kéo. Cha đỡ đầu tặng bé mái tóc vàng.

A-nut-sca lớn lên, mái tóc vàng của cô cũng ngày một dài ra. Không một ai, trừ ông bố, biết được nguồn gốc mái tóc ấy. Khi a-nut-

sca đã thành một thiếu nữ, đã biết se sợi, dệt vải, cô liền lấy kéo cắt tóc, se thành các bó sợi. Bà mẹ đem sợi đó vào cung cho vua và hoàng hậu. Cứ thế nhiều năm trôi qua.

Một hôm, hoàng tử trong cung bị bệnh. Các thầy thuốc chữa bệnh thế nào, bệnh tình cũng không giảm. Có người khuyên hoàng tử lấy những bó sợi kia dệt vải, may áo mặc. Áo may xong rồi, hoàng tử mặc vào thấy người khỏe ra, mặc dù bệnh chưa khỏi hẳn.

Một hôm, hoàng tử vào rừng dạo chơi. Mụ phù thủy đón đường, gặp chàng, mụ hỏi :

— Hoàng tử trẻ ơi, người đi đâu vậy ? Tôi xem chùng bệnh tật đang hành hạ người thì phải ? Người có muốn tôi dâng người ít thuốc không ? Dùng những thứ ấy, người sẽ thấy khỏe ngay thôi.

Mụ cắt cỏ, gom lại thành đống rồi nổi lửa đốt. Mụ bảo :

— Khói bay hướng nào, người cứ hướng ấy mà đi.

Hoàng tử nhủ thầm : « Quả là có dễ chịu thật ». Chàng cảm ơn mụ, cho mụ ít vàng rồi đi theo hướng khói bay. Mụ phù thủy nhìn theo chàng, cười khẩy :

— Hi, hi... Tiên mất, tật mang. Thế mà không biết.

Theo hướng khói bay, hoàng tử ra đến cửa rừng. Dừng chân sau một bụi cây, chàng nhìn thấy một cô gái đang ngồi quay xa. Chàng nhìn một hồi lâu mà cô gái không hề hay biết, cứ chăm chú làm. Cạnh cô, một con bò sữa đang gặm cỏ. Con bò ấy được mua bằng tiền bán sợi. Từ khi có con bò, cả nhà đã có đủ cơm ăn.

Hoàng tử bước ra, tiến về phía nhà cô gái. Cô gái hết hoảng, cầm xa chạy thẳng về nhà. Nhưng rồi hoàng tử cũng tìm được đường đến

là cô. Cô gái thấy khách vào nhà thì sợ quá, đi trốn. Hoàng tử thưa với ông bà già là muốn gặp cô gái tóc vàng. Bà mẹ đáp rằng, ở đây không có cô gái nào như vậy. Hoàng tử quả quyết là cô gái đó ở đây. Chàng còn ngỏ ý muốn cầu hôn, vì bây giờ chàng đã biết chính nàng đã se những bó sợi mà người ta lấy sợi đó dệt vải may áo, chữa được bệnh cho chàng. Ông bố, bà mẹ mới đầu từ chối, viện cớ con gái họ là hạng nghèo hèn, không dám gả cho người giàu sang. Nhưng hoàng tử cứ một mực nài xin, cuối cùng hai ông bà cũng đồng ý.

Họ định sau ba tuần lễ nữa sẽ làm đám cưới, nhưng chuyện này phải giữ kín, không cho mục phù thủy biết.

Thế rồi hoàng tử quay về cung chuẩn bị lễ cưới. Chuông trống nhộn nhịp ngày đêm. Người kéo đi nườm nượp ngoài đường. Mục phù thủy thấy vậy, liền hỏi :

— Hôm nay là ngày gì mà các người cứ chạy như vịt, thế hả ?

— Thôi đi, thời giờ đâu mà nói chuyện với bà.

Người ta bỏ mặc mục đấy, kéo nhau đến nhà thờ. Một chiếc xe trắng sáu con ngựa bạch chở hoàng tử và A-nut-sca ra nhà thờ. Mục phù thủy chạy theo đám đông đến nơi, thấy có sự như vậy, mục định bụng sẽ phá đám. Mục cố tình vấp vào một cái gốc cây làm cho chân bị thương. Đúng lúc ấy, cái chuông lớn trên tháp chuông nhà thờ đổ hồi, báo tin buổi lễ bắt đầu. Mục phù thủy la lớn : « Ối trời ơi ! cứu tôi với ! » Nhưng lúc ấy có ma nào thèm để ý đến mục phù thủy nữa. Ai cũng vội đến nhà thờ cho kịp buổi lễ. Lễ cưới của hoàng tử là lễ cưới lớn nhất xưa nay, nên ai cũng mong được xem mới thỏa.

Hôm ấy, tôi cũng có đến. Tôi mặc áo giấy, đi giày thủy tinh và đội mũ kem. Vừa vào đến nhà thờ, nóng quá, thế là cái mũ tan mất. Đi ra

đường thì đường đá, giày vỡ mất. Rồi lại trúng mưa, áo ướt hết và mún ra rồi còn đâu.

COI BÓI

Trong một làng nọ, có một viên cố đạo và một nhạc sĩ chơi đàn oọc-gan ở nhà thờ. Hai người uống rượu rất dữ, có tiền là họ rủ nhau uống rượu. Đến một hôm, cả hai không còn gì để uống nữa.

Hôm ấy, cố đạo mới tìm đến nhạc sĩ, bảo :

— Thế nào ngài nhạc sĩ, có nghĩ ra cách nào kiếm được tiền uống rượu không ?

Nhạc sĩ đáp :

— Tôi mới nghĩ ra một kế có thể kiếm được năm chục quan. Tôi sẽ đi ăn trộm để rồi ngài coi bói tìm ra vụ mất trộm ấy. Ở đằng kia có một gã có một cặp bò thiến rất hay. Tôi sẽ dắt trộm cặp bò, đem vào buộc trong rừng. Chủ nó thế nào cũng đến nhờ ngài xem hộ. Tìm thấy bò, thế nào y cũng sẽ lấy làm sung sướng biểu ta năm chục quan cho mà xem.

Thế rồi tối hôm ấy nhạc sĩ dắt cặp bò của người ta vào rừng. Sáng ra, thấy mất bò, chủ nhân ôm đầu than : Cặp bò của người ta đáng giá hơn hai trăm quan, thế mà nó dắt mất ! Khổ chủ chạy khắp làng tìm bò. Cố đạo nhìn thấy ông ta, liền gọi lại nhà thờ, hỏi xem trong làng đạo này có tin gì mới không. Khổ chủ than :

— Tin với chả tức, mới hay là sao chứ. Đêm qua kẻ trộm dắt mất đôi bò của tôi rồi !

Cố đạo nói :

— Tiếc thật ! Cặp bò tốt thế mà mất. Nhưng mà thôi, đừng lo. Ta

có một cuốn sách hay. Coi sách đó, ngay lập tức, có thể biết được bò của người ở đâu ?

Cố đạo lấy sách ra, lật lật mấy trang, rồi bảo :

— Người hãy vào khu rừng kia. Bò của người đang buộc ở đó. Chạy nhanh nhanh lên, không có, thằng khác nó dắt đi mất đấy !

Chủ nhân chạy vào rừng. Quả là cặp bò đang được buộc ở đó thật. Ông ta mừng quá ! Sau đó, vội mang biểu cố đạo năm chục quan để tạ ơn.

Từ đó trở đi, cố đạo và nhạc sĩ cứ có tiền uống rượu dài dài. Cạn tiền một cái là nhạc sĩ lại đi cuỗm một cái gì đó của người ta để rồi cố đạo lại coi bói tìm ra ngay. Cả hai không còn biết thiếu thốn là gì nữa.

Gần làng họ ở có một vị bá tước. Một hôm, bọn cướp làm cho bá tước một vết khá đau rồi chuồn vào khu rừng bên cạnh. Bá tước tìm cố đạo và nhạc sĩ đến rồi bảo hai người :

— Người ta nói rằng các anh giỏi coi bói lắm. Vậy, hãy cố tìm cho ta số tiền bị mất vừa rồi. Nếu tìm không ra thì đừng có trách. Ngay ngày hôm sau, đến ở hẳn đây. Muốn ở phòng nào thì ở, trên lầu, dưới trệt đều được. Ta sẽ cho rượu uống tùy thích, nhưng hẹn đến mai phải tìm bằng được tiền cho ta, nghe không ?

Thật là tiến thoái lưỡng nan.

Cố đạo chọn một cái phòng ở tầng dưới. Nhưng chẳng may, cửa sổ phòng ấy lại có chấn song sắt, không có cách gì ra được. Bá tước đem rượu vào rồi khóa cửa lại :

— Uống đi, rồi mà coi bói cho tốt nhé !

Cố đạo lúc ấy đâu còn thiết gì đến rượu với chè, cứ ngồi khoanh

tay trên bàn, tính nước thoát thân. Ngồi mãi, tính mãi, thế rồi mệt quá, ngủ đi lúc nào không biết nữa.

Về phía bọn cướp, được tin báo cho gọi cố đạo và nhạc sĩ tới để truy tìm thì cũng sợ. Họ mà tìm ra thì chết cả nút ! Một tên trong bọn hiến kế :

— Phải mò đến thám thính xem bọn chúng đang làm gì mới được.

Thế rồi, hấn mon men đến gần ngôi nhà của bá tước, lắng tai nghe ngóng. Nhạc sĩ lúc ấy vừa uống xong một ly rượu đầy. Ông ta dần mạnh cái ly xuống bàn, nói :

— Được rồi, thằng thứ nhất nhé !

Tên cướp nghe thấy thế chột dạ : « Ồi cha, hấn biết mình đang ở đây rồi còn gì ». Hấn ba chân bốn cẳng chạy về báo với đồng bọn :

— Nguy to rồi ! Tôi vừa đến nơi thì thằng cha nhạc sĩ nói liền : « Được rồi, thằng thứ nhất ».

Đến lượt tên thứ hai đi thám thính. Nhạc sĩ lúc đó vừa uống xong ly thứ hai, lại nói :

— Thằng thứ hai, xong.

Bọn cướp có cả thảy mười ba tên. Lần lượt mười hai tên đi nghe, lần nào cũng nghe thấy ông nhạc sĩ đếm đúng lúc, không trật một tí nào. Cuối cùng, tên chủ tướng Prô-spắc quyết định thân hành đi xem sao. Nhạc sĩ khi ấy vừa rót xong ly rượu thứ mười ba. Thấy rượu trong chai cũng vừa hết, ông nói :

— Nào, thì thằng thứ mười ba, thằng chốt đây.

Prô-spắc thất kinh, nghĩ bụng : « Thế này thì mình nằm trong tay nó rồi còn gì nữa ». Y vội đứng ngoài cửa sổ nói vào :

— Xin ông nhạc sĩ hãy nghe tôi, đừng chỉ mặt chúng tôi ra. Những gì lấy đi, chúng tôi xin mang trả lại hết. Và cũng xin biểu các ông một món. Chỉ xin các ông đừng bán đứng chúng tôi.

Nhạc sĩ đáp :

— Được thôi. Mang tất cả đến đây. Nhiều nhiều một chút, nghe. Nếu không thì liệu hồn.

Prô-spắc chạy về bảo lâu la :

— Mang tất cả tiền bạc lấy được đến trả chúng nó. Vứt qua cửa sổ ấy.

Bọn cướp y lời chủ tướng.

Nhạc sĩ thu nhập tiền bạc lại rồi đánh thức cố đạo dậy :

— Dậy nào ! Dậy mà xem tôi bói toán đây này ! Lấy lại được tiền rồi đây này.

Cố đạo thấy vậy, mừng ron. Sáng hôm sau, họ mang tiền trả bá tước, lấy tiền công rồi ra về.

Dọc đường về, cố đạo bảo nhạc sĩ :

— Mai một tính sao đây ? Thiên hạ người ta sẽ đồn ầm lên là chúng mình coi bói hay lắm. Vừa rồi, may ra thoát được chứ vấp phải lần nữa chắc chết quá !

Nhạc sĩ đáp :

— Chí phải ! Chi bằng chúng ta đốt quách cái nhà thờ đi, rồi phao rằng : Cuốn sách coi bói ở trong ấy ra tro rồi ! Thế là thoát nợ chứ gì ?

Họ làm thế thật và chuyện đến đây thì hết.

CHIẾC MŨ TANG ĐÁNG GIÁ BA TRĂM

Một bác nông dân, bữa nọ tính chuyện chia gia tài cho con. Bác bảo anh con trai rằng, sẽ cho anh ba đồng vàng.

Người con muốn đi chu du thiên hạ nên thưa với cha :

— Thưa cha, xin cha cho con số tiền ấy bây giờ. Con muốn đi chu du một chuyến.

Bác nông dân đưa tiền cho con. Thế là chàng trai lên đường, hành trang chỉ có mỗi cái mũ tang trên đầu.

Đi được chừng hai dặm, anh rẽ vào một cái quán bên đường, gọi hai đồng bạc rượu. Lúc trả tiền, anh đưa cho chủ quán cả một đồng vàng, bảo :

— Chỗ tiền thừa, bà cứ giữ đấy. Khi nào tôi quay về thì bà dọn cho tôi ăn.

Rồi anh lên đường đi tiếp.

Đi một hồi, đói bụng, anh lại tìm đến một quán rượu. Anh vào gọi hai đồng bạc bánh, hai đồng bạc rượu, nhưng cũng vẫn đưa cả một đồng vàng rồi bảo bà chủ quán :

— Tiền thừa bà cứ giữ đấy. Khi nào tôi quay lại, bà dọn cho tôi ăn hết chỗ đó thì thôi.

Ăn xong anh lại lên đường. Đi một hồi khá lâu, bụng đã thấy đói, gặp quán rượu bên đường, anh lại rẽ vào.

Ăn uống no nê cũng chỉ hết một phần tư đồng vàng, nhưng còn một đồng trong túi, anh đưa cho chủ quán cả, rồi cũng bảo :

— Khi nào tôi quay lại, bà dọn cho tôi ăn hết chỗ tiền còn dư nhé !

Rồi anh lại cất bước, túi đã rỗng không. Anh đi hoài, dần dần bụng đã đói. Thấy bên đường có quán rượu, anh rẽ vào. Trong quán có ba tên du đãng đang ngồi nhậu. Thấy anh, chúng gọi lại, mời ăn. Ăn xong, anh bảo cả bọn :

— Các bạn hãy đi theo tôi. Bây giờ đến lượt tôi mời các bạn. Các bạn cứ mặc sức mà ăn, không phải lo chi hết.

Anh dẫn cả bọn quay lại cái quán khi nãy, lớn tiếng gọi :

— Bà chủ, có gì nhậu được thì dọn ra đây.

Tuy nhiên, anh nhầm tính chỉ lấy vừa đủ số tiền còn lại lúc trước mà thôi. Đồ ăn, thức uống bày ra rồi, anh quay quay cái mũ trên đầu ngón tay, bảo :

— Chúng ta thanh toán rồi, bà chị nhé !

— Vâng — Bà chủ đáp.

Ba tên du đãng thấy vậy rất ngạc nhiên, thì thầm to nhỏ với nhau. Chàng trai đứng dậy, bước ra ngoài, nấp sau cánh cửa xem chúng nói gì.

Tên lớn nhất trong bọn bảo hai tên kia :

— Chúng mày có thấy nó quay quay cái mũ không ? Bí quyết là ở đấy. Phải mua cái mũ có thằng cha này mới được.

— Nhưng mua với giá bao nhiêu ? — Hai tên kia hỏi.

Tên lớn đáp :

— Một vật như thế. Ít ra cũng phải ba trăm đồng vàng.

Chàng trai nghe thấy vậy, mừng lắm ! Ba trăm đồng vàng, chứ ít đâu. Anh bước ra đường ung dung đi, làm như không có chuyện gì

bận tâm cả. Ba tên du đãng vội chạy đuổi theo.

— Anh bạn ơi, bán cho con tó cái mũ đi.

Chàng trai đáp :

— Được thôi, nhưng ba trăm đồng vàng cơ đấy, các cậu chịu không ?

— Hai trăm thôi — Tên lớn nói.

— Ừ, để tính lại coi. — Chàng trai đáp — Thôi vào trong quán này nghỉ cái đã nào.

Chàng trai dẫn cả bọn vào cái quán mà anh đã đưa đồng vàng thứ hai. Anh lại gọi rượu, gọi thịt rồi tay quay quay cái mũ, bảo :

— Bà chủ, chúng ta thanh toán rồi nhé !

Tên lớn thấy vậy, vội bảo nhỏ hai tên đàn em :

— Phải mua ngay thôi, không có hỏng mất.

Ăn xong, bốn người bước ra. Ba tên du đãng lại năn nỉ.

— Bán cho chúng tó đi.

Chàng trai cương quyết : « Đưa ba trăm đây, không có thì thôi ».

Chúng đưa cho anh ba trăm rồi bảo :

— Cậu thử quay cho chúng tó một lần nữa, xem thế nào ?

Chàng trai dẫn cả bọn trở lại cái quán đầu tiên mà anh đã uống rượu lúc mới lên đường. Cả bọn ăn uống một hồi, chàng trai lại bảo chủ quán :

— Thanh toán rồi, bà chủ nhé.

Bà chủ quán gật đầu : « Dạ, đúng ! »

Tên lớn khoái quá, bảo đàn em :

— Thế nào chúng mày ? Tao nói có sai đâu. Bây giờ thì cứ mặc sức mà nhậu, không phải lo gì nữa nhé.

Cả bọn kéo nhau ra. Chàng trai đưa chúng cái mũ rồi a lê hấp, chuồn thẳng.

Bọn du đang đi tới một quán rượu khác. Chúng kéo nhau vào, gọi hết món nọ đến món kia. Ăn uống chán chê rồi, tên lớn quay quay cái mũ trên đầu ngón tay, bảo chủ quán :

— Bà chủ, thanh toán rồi nhé !

Nhưng bà chủ đáp :

— Đâu có. Các ông trả tiền đi chứ !

Tên du đang đàn em nói thầm vào tai tên lớn :

— Anh hai quay ngược rồi.

Y cầm lấy cái mũ trên tay tên lớn, quay theo chiều ngược lại, rồi cũng nói :

— Bà chủ, thanh toán rồi, còn gì nữa ?

— Tiền chưa trả mà thanh toán cái nổi gì, hả ?

Thấy ồn ào, ông chủ ở trong nhà bước ra. Tên thứ ba trong bọn lúc ấy giằng lấy cái mũ, lên giọng khoác lác :

— Chúng mày ngu lắm. Quay thế này cơ mà.

Y quay cái mũ theo kiểu của y rồi cũng hỏi :

— Bà chủ, bây giờ thì thanh toán rồi, phải không nào ?

Ông chủ đáp :

— Được, để đấy rồi thanh toán.

Ông ta khóa trái cửa lại, vớ gậy phang cho cả bọn một trận, te tua

cả quần áo.

Từ đó trở đi, áo quần bọn du đãng bao giờ cũng như mớ giẻ rách. Túi thì không bao giờ có tiền. Chúng không khi nào dám vào trong quán, chỉ đứng ở ngoài cửa ăn xin. Chắc chúng còn nhớ đời cái trận đòn nọ.

CHUYỆN CHÚA JÊ-SU VÀ THÁNH PI-E HÔM ĂN CƯỚI

Một hôm, chúa Giê-su và thánh Pi-e đi chu du thiên hạ, gặp một nhà có đám cưới. Chủ nhà đón tiếp hai thầy trò rất nồng hậu, tiệc rượu dọn ra ê hề. Tối đến, người ta dọn chỗ ngủ cho hai thầy trò trong nhà chứa cỏ khô. Chúa Giê-su nằm trong, còn thánh Pi-e thì nằm ngoài.

Cánh trai làng đêm ấy quá chén, thấy ngứa ngáy chân tay, bèn kéo nhau vào nhà chứa cỏ khô. Thấy thánh Pi-e nằm đấy, chúng hè nhau quấy nhiễu ngài. Chúng mời ngài xoi một chầu cẳng chân cẳng tay ra trò. Trong khi ấy, Chúa nằm bên chẳng hề hay biết gì, cứ ngứa pho pho.

Đánh đấm đã chán tay, cánh trai làng bỏ ra sân. Lợi dụng thời cơ ấy, thánh mới nhẹ nhàng bò qua mình Chúa, len vào nằm sát vách.

Lát sau, bọn kia quay trở lại. Chúng bảo nhau :

— Thằng nằm ngoài đã lãnh đủ rồi. Tóm thằng nằm trong ấy.

Thế là, tai họa lại giáng lên đầu thánh một lần nữa !

BÁC THỢ RÈN LÊN THIÊN ĐƯỜNG NHƯ THẾ NÀO ?

Ngày nọ, có một bác thợ rèn sống rất vui vẻ, chẳng hề bận tâm gì đến Chúa trời với quỷ sứ. Cho đến một hôm, cảm thấy rằng, cái chết đã đến gần, bác bèn gọi học trò lại dặn :

— Con hãy nhớ, khi nào ta chết, bỏ vô áo quan cho ta một cây búa với một cặp đinh tốt, thật bén. Nghe không ?

Khi bác thợ rèn chết, học trò làm y lời thầy dặn, rồi đem chôn.

Bác thợ rèn đi đến cổng thiên đường, xin vào.

Thánh Pi-e bảo bác :

— Ngươi là kẻ tội lỗi. Ta không thể cho ngươi vào được. Ngươi hãy đi nữa đi.

Bác thợ rèn đi tiếp, và thế là bác tới địa ngục. Cổng địa ngục đóng im ỉm, quân canh thì chẳng thấy đâu. Bác thợ bèn lấy búa ra đập vào cánh cổng. Lũ quỷ ở trong choàng thức dậy. Chúng cử một con ra xem có chuyện gì. Con quỷ được cử đi, vừa mới he hé cánh cổng ngó ra thì bác thợ rèn đã tóm ngay lấy tai, đóng nghiêng vào cái cột bên phải. Quỷ đau quá, la thất thanh. Những con ở trong thấy thế, vội sai tiếp con nữa ra xem thế nào ? Con thứ hai vừa ló cổ ra thì bác thợ rèn lại tóm ngay được, đóng luôn vào cột bên trái. Hai con quỷ nọ kêu thét dữ quá, khiến trùm quỷ nghe mà sốt ruột. Y đứng dậy bảo cả bày :

— Để tao đích thân ra xem sao nào.

Trùm quỷ vừa thò đầu ra, bác thợ đã tính túm lấy tai. May sao, y

đã kịp nhảy lui, đóng sập ngay cửa lại. Thế rồi, theo lối cửa hậu, trùm quý tức tốc lên tàu với Chúa trời :

— Có một tên thợ rèn đang đứng trước cổng của tôi. Y đã đóng đinh hai tên lính của tôi vào cửa. Bản thân tôi cũng suýt chết. Ngài muốn hay không, cũng phải đưa y lên thiên đường. Để y vào địa ngục thì tôi chịu chết, không cai quản được đâu.

Chúa trời không thích để bác thợ rèn lên thiên đường một tí nào. Quý thấy thế bèn hăm :

— Ngài mà không cho y lên thiên đường thì tôi cứ ở đây, không đi đâu hết.

Đến Chúa trời cũng không dám để quý ở trên thượng giới. Thế là ngài đành phải cho phép bác thợ rèn lên ở thiên đường.

CON CHIM VÀNG

Ngày xưa, ông vua nọ có một vườn thượng uyển lớn. Trong vườn ấy có một cây táo vàng, đơm những trái cũng bằng vàng. Bỗng sau một đêm nọ, trái trên cây tự dưng mất hết, chỉ còn sót lại có ba trái mà thôi. Nhà vua khi ấy bèn ra lệnh canh giữ. Vua có ba hoàng tử. Hai hoàng tử đầu rất khôn ngoan, còn hoàng tử út thì dại. Vua cho gọi các hoàng tử lại bảo :

— Các con yêu quý của cha, các con hãy thay nhau canh giữ cây táo ấy.

Đêm đầu, hoàng tử lớn đi canh. Hoàng tử mang theo một cây đàn vào vườn rồi trèo lên cây ngồi gảy . Hoàng tử gảy đàn khá lâu. Nhưng khi có một làn sương mù buông xuống thì hoàng tử đánh rớt cây đàn, ngủ thiếp đi mất. Hoàng tử chỉ thiếp đi có một lúc rồi choàng tỉnh dậy ngay, thế mà nhìn lên cây thì một trái táo đã biến mất từ lúc nào. Hoàng tử buồn rầu trở về tâu với vua cha sự việc ấy.

Đêm hôm sau, đến lượt hoàng tử thứ hai vào vườn canh. Hoàng tử ráng sức thổi kèn thật to trong vườn, cốt để đánh động cho kẻ trộm sợ. Thế nhưng, cũng giống như hoàng tử lớn, chàng cũng ngủ thiếp đi mất một lúc, đến khi tỉnh dậy thì thấy trên cây còn mỗi một trái táo mà thôi. Hoàng tử đành về thú thực với cha.

Đêm thứ ba, đến phiên hoàng tử út — tức hoàng tử dại. Hoàng tử chuẩn bị một cái pip lớn, nhồi đầy thuốc. Tối hôm ấy, chàng vào vườn canh, mỗi thuốc hút. Để đề phòng ngủ quên, chàng còn buộc cành gai vào thân cây táo, hễ ngủ gật là gai đâm vào đầu liền. Đêm

ấy, một làn sương mù cũng buông xuống như hai đêm trước, khiến chàng hơi thiu thiu. Bỗng chàng giật mình : Kìa có một con chim ! Chàng nhanh tay chộp một cái, bắt được. Nhưng con chim lại vùng vẫy, thoát ra mất, chàng chỉ còn nắm được mỗi cái lông. Cái lông ấy bằng vàng. Hoàng tử mang về cho vua cha xem.

Nhà vua ngắm cái lông mãi, nghĩ bụng : « Cái lông vàng, vậy thì con chim cũng phải là chim vàng ». Ý nghĩ ấy cứ ám ảnh nhà vua hoài đến nỗi, cuối cùng vua mang bệnh. Các ngự y chạy chữa thế nào, bệnh tình cũng không giảm. Cuối cùng, nhà vua hiểu rằng nếu không được nhìn thấy con chim ấy, ngài không thể nào khỏi được. Vua cho gọi các hoàng tử lại, bảo : « Các con hãy lên đường đi chu du, tìm con chim có cái lông vàng nọ cho cha ».

Hai hoàng tử khôn ngoan lấy rất nhiều tiền, thặng hai con ngựa đẹp, lên đường. Hai người đi đến một thành phố. Họ dừng tại đó, ăn uống, đàn hát, nhảy múa cực kỳ vui vẻ.

Còn hoàng tử dại thì lấy một con ngựa cái thọt, một ít tiền, một mẩu bánh mì nhỏ với một miếng mỡ rồi khăn gói lên đường, đi theo một hướng khác hai anh.

Đang đi, bỗng chàng thấy trước mặt có một cánh rừng, trước cánh rừng là một đồng cỏ xanh, trên đồng cỏ xanh có một gốc cây cụt lớn. Chàng bèn xuống ngựa, thả cho con ngựa gặm cỏ, còn mình thì ngồi lên gốc cây cụt, mở khăn gói lấy bánh ăn.

Một con sói từ trong rừng đi ra, trông rõ ràng là con sói đói. Chắc nó đánh hơi thấy người, ngựa và mùi thức ăn nên mới mò ra. Nó dừng lại ở xa xa nhìn vào, như thể chờ người ta cho ăn vậy. Hoàng tử thấy con sói thì cũng sợ, nghĩ thầm : « Phen này mình với con ngựa

chắc chết cả đây ». Tuy thế, chàng vẫn cắt bánh, ném cho con sói một mẩu. Con sói ăn hết mẩu bánh, tiến lại gần hơn chút nữa. Chàng cắt tiếp một mẩu bánh khác cho nó, nó lại tiến tới gần hơn. Cứ thế, khi ăn hết cả bánh lẫn thịt của hoàng tử cho thì con sói đã đến bên chàng. Sói nói :

— Hoàng tử thân mến ơi, chàng đi tìm con chim thế này thì gian nan lắm. Chàng hãy bỏ con ngựa lại đây, ngồi lên lưng tôi, quay lưng về đằng trước cho khỏi bị bặt hơi vì tôi chạy nhanh lắm, tôi sẽ đưa chàng đi.

Hoàng tử chưa kịp chớp mắt thì cả hai đã bay đến một đỉnh núi cao. Hoàng tử nhìn thấy đằng xa kia có một cung điện vừa lớn vừa đẹp. Sói chỉ cung điện, bảo :

— Con ơi, con hãy nhìn kia ! Con chim vàng của con ở trong cung điện đó. Con hãy đến đây bắt về. Nhưng phải nhớ làm theo lời ta dặn đây : Con chim đậu trong một cái lồng tròn cũ kỹ. Nó thế nào thì con cứ xách về thôi.

Hoàng tử hứa sẽ làm đúng như vậy, rồi xuống núi. Nhưng khi chàng vào đến cung điện, thấy con chim đẹp tuyệt mà cái lồng lại xấu xí, chàng mới nghĩ rằng : « Chẳng lẽ ta lại đem con chim đẹp để nhùng kia để trong cái lồng xấu xí về cho vua cha hay sao ? » Nhìn thấy trên tường có treo những cái lồng rất đẹp, chàng mới nhủ thầm : « Tốt hơn hết là ta bắt con chim này sang cái lồng khác ». Chàng vừa động tay vào con chim, nó đã kêu lên âm ỉ. Quân canh nghe động, đổ đến, bắt được quả tang hoàng tử đang bắt chim. Họ quát :

— Mi làm cái gì đây ? Dám lấy trộm một vật quý giá như thế này của chủ ta ư ?

Họ dẫn chàng đến chỗ ông chủ và kể lại sự việc. Ông chủ hỏi hoàng tử sao dám cả gan làm một việc như vậy. Hoàng tử bèn kể lại câu chuyện cây táo, rồi vua cha vì con chim mà phát bệnh ra sao và nếu như chàng không bắt được con chim thì có lẽ phụ thân chàng sẽ chết mất vì đau khổ. Chàng lại còn xin ông chủ rộng lòng cho xin con chim vàng ấy.

Chủ nhân bảo chàng :

— Cho không một vật quý giá như thế này thì không được. Gần đây, có một người có một con ngựa vàng. Nếu anh dắt được con ngựa đó cho ta thì ta sẽ cho anh con chim.

Hoàng tử buồn rầu, lưng thưng trở lên núi.

Sói hỏi :

— Thế con chim đâu ?

Hoàng tử thở dài, đáp :

— Nếu tôi nghe lời ông thì đã bắt được con chim rồi. Quân hầu đã bắt tôi, dẫn đến ông chủ. Chủ nhân bảo rằng, gần đây có một con ngựa vàng. Nếu tôi dắt được con ngựa đó cho ông ta thì ông ta sẽ cho con chim. Ông khuyên tôi nên làm thế nào ?

Sói bảo :

— Ngoài kia, ở về phía bên trái, có một cánh rừng lá bản. Sau rừng lá bản là một lâu đài. Trong lâu đài có một con ngựa vàng. Con hãy đến đấy. Con ngựa thế nào thì cứ thế dắt về đây.

Hoàng tử đi đến lâu đài. Chàng nhìn thấy một con ngựa tuyệt đẹp, từ đầu đến móng chân đều bằng vàng, đứng bên máng cỏ. Hiềm một nỗi con ngựa lại mang một bộ dây cương cũ kỹ, xấu xí quá. Hoàng tử

không thể nào ưng bộ dây cương ấy được. Thấy bên cạnh có treo một bộ dây cương đẹp, chàng bèn lấy xuống, thắt cho con ngựa. Nhưng chàng vừa động đến con ngựa, nó đã hí vang và đá hậu ầm ĩ. Những người hầu thức giấc, kéo nhau chạy đến chuồng ngựa xem có chuyện gì. Tóm được hoàng tử, họ đánh cho một trận. — « Quân ăn trộm mà lại » — Rồi điệu chàng đến cho ông chủ trẻ tuổi. Ông chủ hỏi :

— Anh bắt con ngựa để làm gì ?

Hoàng tử nói rằng chàng muốn có con ngựa để đổi lấy con chim vàng. Chủ nhân bảo :

— Nếu anh làm theo lời ta thì sẽ có ngựa. Anh có nhìn thấy cái thành phố đằng kia không ? Ở đó có một người con gái tuyệt thế giai nhân. Dem được nàng lại đây, ta sẽ cho anh con ngựa vàng.

Hoàng tử quay lên núi cao gặp sói, kể lại sự việc :

— Tôi ham bộ dây cương đẹp, muốn thắt vào con ngựa dắt về cho ông. Nhưng những người hầu bắt được tôi. Họ đánh tôi một trận, đến giờ đầu vẫn còn đau ê ẩm, sau đó điệu tôi đến trước mặt chủ nhân. Chủ nhân đặt cho tôi một điều kiện như thế này : Trong cái thành phố đằng kia có một người con gái tuyệt đẹp. Nếu tôi đưa được nàng về cho y thì y sẽ cho tôi con ngựa.

Sói bảo :

— Con ở lại đây. Việc ấy sức con không làm nổi đâu. Con mà đi thì hỏng bét.

Thế rồi, sói biến thành một chàng trẻ tuổi, dung mạo khôi ngô đi vào thành phố, đến đứng cạnh giếng nước. Người con gái đẹp ra giếng lấy nước. Chàng trẻ tuổi hỏi xin nàng nước uống. Cô gái hai tay bưng gàu nước đưa cho chàng. Ngay lúc đó, chàng trẻ tuổi hiện

nguyên hình con sói. Sói tha cô gái lên lưng, chạy lên núi cao.

Nhìn thấy cô gái, hoàng tử nói :

— Trời ! Một cô gái xinh đẹp như thế này, đời nào ta đem đổi lấy con ngựa.

Cô gái òa khóc. Nàng đâu có muốn lấy người đàn ông kia.

— Tốt lắm ! — Sói nói — Nàng cứ ở đây chờ ta với hoàng tử đi lấy con ngựa về.

Sói biến thành một cô gái giống hệt nàng. Hoàng tử dẫn cô gái giả đến gặp ông chủ trẻ, xin đổi lấy con ngựa. Chủ nhân rất đổi hài lòng. Y cho hoàng tử con ngựa. Hoàng tử cưỡi ngựa chạy lên núi. Sói lúc ấy cũng đã trở lại thành sói, chạy lên núi trước cả hoàng tử.

Sói bảo :

— Cô gái hãy giữ ngựa cẩn thận, chờ chúng ta trở về. Còn hoàng tử ngồi lên lưng ta. Chúng ta đi bắt con chim.

Sói biến thành con ngựa vàng, đưa hoàng tử đến chỗ chủ nhân con chim nọ. Vừa nhìn thấy con ngựa, chủ nhân sẵn sàng đổi bất cứ cái gì người ta muốn. Nhưng hoàng tử chỉ lấy con chim trước đây mà thôi. Khi chàng vừa quay lên núi đã thấy sói ở đó.

Sói bảo :

— Hoàng tử, con đã có được cái mà con tìm và cả cái mà con không hề mơ ước nữa. Bây giờ, ta cho con một ít tiền để ăn đường. Từ giờ trở đi, con phải giữ gìn cẩn thận cô gái với con chim. Con hãy cưỡi ngựa cùng nàng trở về gặp vua cha thân yêu. Nhưng ta dặn, con phải nhớ không được vào chợ đấy.

Nói rồi, sói biến mất.

Hoàng tử với cô gái lên đường trở về. Dọc đường, họ đi đến một thành phố sầm uất. Hoàng tử đi ra chợ, hỏi :

— Ở chỗ bà con hiện nay có tin gì mới không ?

Người ta kể cho chàng hay rằng, cách đây hai tuần có hai người trẻ tuổi từ phương xa lại. Hai người ấy mắc nợ ở đây nhiều quá nên trưa nay người ta sẽ đưa đi xử giảo.

Hoàng tử bảo cô gái :

— Chúng ta đi coi thử một tí xem, sao hai người trẻ tuổi kia phạm tội lớn thế ?

Đến trưa, quân lính kéo đến và một đám đông tràn ra đường. Giữa vòng người là hai chàng thanh niên. Hoàng tử nhìn vào, bảo cô gái.

— Chính là hai anh tôi, chứ ai ?

Chàng lách qua đám đông đến chỗ đao phủ, xin tha tội cho hai phạm nhân, món nợ bao nhiêu, chàng xin trả hết. Đao phủ chấp thuận tha cho họ. Cứu hai anh ra rồi, hoàng tử lại mua cho họ ngựa và các đồ vật dụng khác. Sau đó, mấy anh em lên đường trở về. Chẳng bao lâu, họ đi đến cánh đồng cỏ có con ngựa thọt của hoàng tử, gặm cỏ. Hoàng tử bảo hai anh :

— Chính trên đồng cỏ này, cạnh cái gốc cây này, em đã gặp may. Một con sói đi đến, em đã cho nó bánh mì và thịt. Nhờ thế, em đã có được, như các anh thấy đấy, nào là người con gái này, nào là con ngựa này, nào là con chim này.

Hai người anh ghen với em, bàn nhau :

— Chúng mình giết quách nó ở đây đi, bằm nó ra từng mảnh rồi cướp lấy cô gái này, con ngựa và con chim này, đưa về cho vua cha.

Người con gái nghe được câu chuyện, nhưng sợ, không dám nói cho hoàng tử biết. Hai người anh túm lấy em trai giết chết, rồi băm ra thành từng mảnh. Người con gái thì chúng dọa cho sợ, phải im. Chúng bảo nàng : « Mi phải thề rằng, về đến nhà cũng không được khai với cha của chúng ta. Bằng không, chúng ta cũng sẽ băm mi ra như thế kia ».

Cô gái phải thề. Rồi sau đó, cả bọn về đến kinh.

Vừa nhìn thấy những báu vật ấy, bệnh tật của nhà vua lập tức bay đi đâu mất cả. Những người hầu dắt con ngựa vào chuồng, đưa nàng công chúa vào một cung đẹp nhất, còn con chim ở trong lồng thì đem vào cung vua. Con ngựa vàng nhớ chủ cứ buồn bã lắc đầu trên máng cỏ, không ăn. Người con gái cũng buồn. Nàng cứ tha thân hết cửa sổ này sang cửa sổ khác trong cung, như thể đang đợi hoàng tử trở về. Con chim cũng nhớ hoàng tử, bỏ ăn. Còn hoàng tử thì lúc đó đang nằm trên cỏ, thân thể nát tan.

Thế rồi, sói ở đâu bước lại.

— Ôi, anh chàng trai trẻ — Sói nói — Anh lại không nghe lời ta khuyên rồi.

Sói đi nhặt từng mảnh xương thịt vương vãi của hoàng tử, đem chắp lại rồi dựng chàng dậy... Hoàng tử hồi sinh, ngồi lên gốc cây cụt thở dài, than.

— Ôi các anh, tôi đã cứu các anh thoát chết mà các anh trả ơn tôi thế đấy. Nhưng, lạy chúa, tôi vẫn còn sống và nếu vua cha chưa chết vì bệnh thì thế nào người cũng sẽ trừng phạt các anh thôi.

Hoàng tử cưỡi lên con ngựa cái thọt bấy lâu nay vẫn ăn cỏ trên cánh đồng. Sói làm dấu thánh giá cho hoàng tử trước lúc từ biệt. Khi

ngựa đã chạy rồi, sói còn chạy theo, nói :

— Hoàng tử, khoan đã nào. Ta dặn cái này. Khi nào con cưới vợ, đừng có quên ta đấy. Thế nào ta cũng chạy tới dự cưới của con đấy.

Hoàng tử lên đường. Chàng về tới nhà. Hai người anh ở trong vườn nhìn ra thấy người em út cưới con ngựa cái thọt đang đi. Cả hai lúc ấy vô cùng hoảng sợ, chết điếng cả người, không còn hiểu ra làm sao nữa.

Hoàng tử út tiến về phía hoàng cung. Người con gái thoáng thấy bóng hoàng tử, liền nhảy qua cửa sổ, chạy ùa ra đón :

— Ôi hoàng tử yêu quý của em. Thế là chàng sống lại rồi.

Nàng cười, khiến hoàng tử của nàng cũng vui lây. Con ngựa vàng nghe thấy tiếng hoàng tử, liền đạp tung máng cỏ, phóng thẳng ra đón chủ. Con chim bầy lâu nay không hót, lúc ấy bỗng hót vang trong lồng. Nhà vua thấy vậy rất đỗi ngạc nhiên : « Cái gì thế nhỉ ? » Vua nhìn qua cửa sổ ra đường thì thấy hoàng tử đại, người con gái và con ngựa đang đứng đó.

— Các người làm gì thế ? — Vua hỏi.

Người con gái thưa ngay :

— Thưa vua cha, đây chính là hoàng tử đã tìm được chúng tôi. Còn các hoàng tử lớn, chắc ngài không tin được, đã giết chàng trên cái gốc cây cụt trong rừng.

Vua cho gọi hai hoàng tử lớn lại hỏi :

— Sao các người lại giết em? Nó là đứa tốt, kiếm được tất cả những thứ này. Hoàng tử út yêu quý của cha, lại gần cha đây.

Hoàng tử út chỉ cho vua cha những vết sẹo dọc ngang trên người

để vua cha thấy chàng đã bị chém, bị đâm như thế nào. Vua tức giận sai dắt bốn con ngựa đến, buộc chân hai hoàng tử lớn vào rồi cho ngựa kéo chạy ra ngoài đồng cỏ.

— Cho chúng nó chết như thế mới đáng đời. Còn cô gái yêu quý, hãy lấy con ta làm chồng. Nó sẽ là một người chồng tốt của con. Ta sẽ cho nó toàn bộ vương quốc.

Và, thế là hôn lễ được tổ chức. Các vua chúa từ khắp nơi đến dự. Trên đường đi đến nhà thờ, hoàng tử nhìn vào rừng, thấy con sói hôm nọ. Hoàng tử chạy về cung, lấy một cốc rượu và một cái bánh ca-lat mang ra. Nhưng sói bảo :

— Ta đến đây không phải vì những thứ ấy. Những gì có thể giúp con, ta đã làm. Giờ con hãy giúp ta một việc ta cần. Con hãy dùng gươm lấy đầu ta đi. Đó chính là các con giúp ta vậy.

Hoàng tử đáp :

— Tôi không thể đền ơn người như vậy được. Tôi thà chết còn hơn phạm đến đầu người.

— Nhưng việc đó rất cần — Sói bảo — Con còn ít tuổi, còn ta thì đã già rồi. Hãy nghe lời ta. Con không lấy đầu ta đi thì bao nhiêu tội lỗi của chúng ta đều không được tha thứ. Cầm lấy gươm đi nào.

Hoàng tử rất đổi hoang mang nhưng cũng đành cầm gươm chém đầu sói. Đầu vừa rụng xuống thì một con chim câu từ đó bay vụt lên. Con chim nói:

— Cám ơn cháu nội yêu quý của ta. Ta là ông của cháu đây. Ta đã gây nên nhiều tội lỗi. Nhưng giờ đây, bao tội lỗi đã được xóa sạch rồi.

Thế rồi, con chim câu bay đi. Và, chuyện đến đây thì hết.

TÌNH YÊU

Trong một làng nọ, có gia đình một bác mục phu. Bác có ba người con trai và một mảnh đất nhỏ. Đến mùa gieo hạt, cả nhà bàn tính xem nên gieo loại lúa gì. Hai người anh muốn gieo lúc mạch, nhưng người em lại muốn cha gieo lúc mì.

Lúa mì gieo xuống, mọc lên rất tốt rồi trở bông óng ả. Nhìn kỹ thì các bông lúa bằng vàng rờng cả. Mùa thu hoạch đến, cả nhà ra đồng gặt lúa bó thành những bó nhỏ. Bác mục phu sai các con canh lúa trong ba đêm: đêm đầu — người con lớn, đêm sau — người con thứ, đêm cuối — người con út. Đến phiên người con út canh thì đúng vào lúc nửa đêm, một con chim lớn bỗng từ đâu bay lại. Con chim ngó quanh rồi sà xuống tha bó lúa bay đi. Mất lúa, người con út sợ cha rầy la, bèn đuổi theo chim. Chàng hy vọng con chim đến một lúc nào đó sẽ vất bó lúa xuống. Nhưng hy vọng ấy của chàng đã tan thành mây khói. Chàng cứ đuổi theo con chim mãi, thế rồi lạc vào một cánh rừng sâu, không biết đường nào mà ra nữa. Không nản chí, chàng cứ lần mò tìm lối. Bỗng chàng thấy xa xa trong rừng có ánh lửa le lói. Chàng mừng thầm, nghĩ bụng chắc ở đó có nhà ai cũng nên. Mò được đến nơi chàng thấy một đống lửa đang cháy bập bùng trên cỏ. Cạnh đống lửa, một ông già đang nằm, đầu gối lên bó lúa của chàng. Chàng trai bối rối không biết nên làm thế nào bây giờ. Lấy bó lúa ra, thế nào ông già cũng tỉnh dậy, không khéo thì tai vạ chẳng chơi. Nhưng rồi chàng quả quyết : dù thế nào cũng lấy lại bó lúa, chứ không chịu. Nếu ông già có thức dậy hỏi thì trả lời là đến xin làm con nuôi ông cụ. Nghĩ

thế, chàng liền đến lôi bó lúa. Ông già nhảy bật ngay dậy, nét mặt tức giận. Nhưng khi chàng trai nói chàng muốn làm con nuôi ông thì ông vui vẻ ngay. Ông cầm tay chàng dẫn về nhà ở trong rừng, ở đó ông sống cùng bà vợ bị mù lòa. Ông già đưa chàng trai đến trước mặt bà vợ, nói :

— Ôi, bà ơi, nếu bà không bị mù lòa thì sung sướng biết ngần nào. Tôi dẫn về cho bà đứa con vàng con ngọc đây này.

Bà già bảo dẫn chàng trai đến gần bà hơn. Bà vuốt ve, âu yếm chàng, gọi chàng là con. Bà hỏi chuyện chàng hồi lâu. Kể từ ngày ấy cuộc đời chàng trai thay đổi theo một hướng khác.

Ông già, chính là một vị đạo sĩ lớn, cầm tay người con nuôi bảo :

— Bởi vì con đã là con của ta nên từ nay ta bảo gì, con phải nghe. Thực ra, ta cũng không đòi hỏi gì nhiều ở con đâu. Con chỉ có một việc là chặn đàn cừ của nhà ta thôi. Có điều, con phải để ý, đừng để cừ chạy xuống cái đầm cạn. Nếu con để cừ xuống đấy là chúng ta mất không đàn cừ ngay. Lúc ấy, con yêu núi sẽ xuất hiện, lừa đàn cừ đi. Phải coi chừng con yêu đó. Nó có những ngón tay cong và bộ vuốt dài. Để cho con giải khuây, ta sẽ cho con cây đàn.

Người con nuôi lừa đàn cừ đi chặn. Chàng ham chơi đàn, quên không để ý gì đến đàn cừ. Chàng gãy đàn một hồi lâu. Trong lúc ấy, đàn cừ không ai để ý, kéo nhau xuống cái đầm cạn. Chàng trai bỗng nghe thấy có tiếng rít ghê rợn rồi con yêu núi xuất hiện, lừa đàn cừ đi. Chàng chạy tới, xin nó trả lại đàn cừ. Con yêu núi bảo chàng :

— Ta sẽ trả lại người đàn cừ với điều kiện : người phải dạy ta cách chơi đàn và cho ta cây đàn.

Chàng trai đồng ý, đưa luôn cây đàn cho y. Con yêu cầm đàn, gãy

thử một cái, một sợi dây đàn đứt tung. Chàng trai bảo y :

— Ê, người anh em, làm thế không được đâu. Tôi sẽ dạy anh chơi, nhưng anh phải nghe tôi bảo mới được.

Con yêu đồng ý ngay, cốt sao học được cách chơi đàn. Chàng trai nói :

— Trước tiên, phải làm cho các ngón tay, móng tay thẳng ra đã.

— Ừ, làm thì làm.

Chàng trai chạy về nhà, vợ lấy cái rìu mang đi. Chàng bổ rìu vào một khúc gỗ, tách ra một kẽ nứt khá sâu, rồi bảo con yêu núp đưa những ngón tay cong vào đó. Con yêu vừa đưa tay vào, chàng liền lấy cây rìu ra. Các ngón tay của con yêu thế là bị kẹp lại. Đau quá, con yêu kêu cha kêu mẹ xin tha : Thôi chả đàn địch thì đừng chứ thế này đau quá, chịu hết nổi rồi. Chàng trai bảo y :

— Mi phải hứa không được động đến bầy cừu của ta, dù chúng ăn chỗ nào cũng mặc.

Con yêu vội vàng hứa ngay.

Chàng trai còn hỏi con yêu cách làm cho mắt bà mẹ sáng lại.

— Đi đến gốc cây sồi mọc trên bờ giếng — Con yêu la lên — ở đó có một thứ cỏ trở hoa màu đỏ. Ngắt lấy cỏ ấy đắp lên mắt, mắt sẽ sáng lại. Thôi, nhanh nhanh lên, ta không chịu được nữa rồi.

Người con nuôi lấy cỏ đắp mắt cho bà mẹ. Mắt bà sáng lại, bà nói :

— Ôi, con ơi, ông ấy vừa là đạo sĩ vừa là thầy phù thủy tiếng tăm, thế mà còn không cứu được đôi mắt của ta. Ta biết lấy gì trả ơn con đây ?

Chàng trai trở lại, thả con yêu núp ra. Con yêu núp chạy mất, từ đó

không còn dám động đến bày cừu nữa. Hai ông bà già từ đó càng yêu quý người con nuôi gấp bội.

Ít lâu sau, chàng trai bước vào cái tuổi nhớ nhung. Đạo sĩ bảo chàng :

— Ta thấy con có vẻ buồn bã nhớ nhung cái gì ? Ta rất hiểu điều đó. Mặc dù chúng ta sống tách biệt thế này, nhưng cha sẽ tìm cho con một thiếu nữ xinh đẹp. Con sẽ sống tâm đầu ý hợp với nàng. Ngày mai, chúng ta sẽ bắt đầu lo chuyện đó.

Sáng hôm sau, đạo sĩ bảo người con nuôi :

— Con hãy theo cha vào rừng. Con sẽ thấy trong rừng có một con dê. Cưỡi lên lưng dê, nó sẽ đưa con ra bờ biển. Đến đó, con hãy nấp vào chỗ kín đáo, chờ ba con thiên nga từ xa bay lại. Ba con thiên nga ấy sẽ rũ mình biến thành ba thiếu nữ xinh đẹp. Con hãy lén nhìn cho kỹ, xem nàng nào hợp với con hơn cả. Khi ba nàng bỏ xiêm y trên bờ, xuống biển tắm, con hãy chạy ra, cầm lấy xiêm y của người mà con thích. Con phải nhớ rằng, nhất thiết không được trả xiêm y cho nàng, khi nàng xin lại. Con mà rời bộ xiêm y ra là không bao giờ còn được gặp nàng nữa đâu. Con sẽ hối tiếc mãi, vì đấy chính là ba nàng công chúa.

Người con hứa sẽ giữ chặt bộ xiêm y, mang về nhà trao tận tay cha.

— Được rồi, con cứ thế mà làm. Con sẽ có hạnh phúc.

Hai cha con đi vào rừng, tới chỗ có con dê. Chàng trai cưỡi lên lưng dê, phóng vút lên không trung, phi ra biển. Đến đó, chàng nấp vào sau bụi cây, chờ ba con thiên nga bay đến. Chàng đợi mãi, có lúc tưởng đã mất hy vọng thì bỗng có ba con chim từ xa bay lại. Nhìn kỹ

thì là ba con thiên nga. Ba con thiên nga đổ xuống bờ biển, cách chỗ chàng trai chừng ba bước chân. Chúng rũ cánh, biến thành ba thiếu nữ xinh đẹp. Ngắm ba thiếu nữ một hồi, chàng trai thấy ưng nhất nàng út. Ba thiếu nữ không biết có người đang nhìn mình, bèn cởi hết xiêm y, xuống biển tắm. Chàng trai đã để ý biết nàng út để xiêm y chỗ nào. Khi ba thiếu nữ vừa lội xuống biển vùng vẫy thì chàng nhảy ra, chộp lấy xiêm y của nàng út, chạy thẳng, nhanh hơn cả lúc cưỡi dê phi. Ba thiếu nữ kêu trời. Nàng út nước mắt ngấn nước mắt dài chạy theo chàng trai xin lại xiêm áo. Chàng trai một mực từ chối : tôi phải mang về nhà cha mẹ. Thiếu nữ hứa sẽ theo chàng về nhà, nhưng cứ thế này mà đi thì nàng xấu hổ lắm, xin chàng đừng bắt nàng phải chịu một cái nhục như thế. Chàng trai thấy tội nghiệp cho nàng quá, bèn trả lại xiêm áo. Thiếu nữ mặc xiêm áo vào, lắc mình một cái, biến thành con thiên nga, bay đi mất. Chàng trai ôm đầu đau khổ lừng thừng về nhà.

Đạo sĩ thấy con trở về thiếu não như vậy, mới hỏi vì sao? Người con đáp :

— Khổ quá cha ơi, con không nghe lời cha, trả lại nàng bộ xiêm áo rồi !

— Ôi, con tôi đã làm chuyện ngu ngốc quá chừng. Thế là con chẳng bao giờ được gặp nàng nữa rồi.

Chàng trai khóc. Bà mẹ chạy đến nói với đạo sĩ :

— Ông ơi, ông hãy thương đưa con một tội nghiệp của chúng mình một tí. Tôi biết, nếu ông muốn, ông vẫn có thể cho nó gặp lại nàng lần nữa. Tôi xin ông hãy vì tôi mà thương thằng bé. Để nó sầu não thế này thì nó chẳng sống được mấy đâu.

Đạo sĩ đáp :

— Thôi được, để ta xem.

Nói rồi, ông đi vào nhà kho, làm gì ở đó một hồi lâu. Lúc quay ra, mình ông ướt đầm mồ hôi. Ông thở hển hển, nói :

— Này, con ơi, nếu ta không rất thương con thì việc coi như đã hỏng rồi. Bây giờ cũng có hy vọng đấy, nhưng con phải chờ một năm nữa, không thể nào sớm hơn được đâu.

Một năm trời đằng đằng trôi đi. Cho đến một hôm đạo sĩ bảo con :

— Con ơi, ngày mai là vừa tròn một năm. Thời hạn đau khổ của con đã hết, con hãy cưới dê đi ra biển. Nhưng lần này con phải đi xa hơn lần trước đấy. Ta dặn con một lần nữa là đừng có đại dột. Nếu không, con sẽ vĩnh viễn mất hy vọng.

Chàng trai hứa sẽ cứng rắn.

Hai cha con lại đi vào rừng. Chàng trai cưới lên lưng dê, bay như gió, nhanh hơn cả lần trước. Đến bờ biển, chàng nấp vào sau bụi cây. Ba con thiên nga lại bay đến. Chàng lại nhìn thấy người con gái của chàng trong số ba người ấy. Chàng để ý xem các nàng để xiêm áo chỗ nào.

Ba cô gái rủ nhau xuống tắm, vừa tắm vừa nói chuyện với nhau về cái việc xảy ra năm trước. Hai chị nói :

— Năm ngoái, chúng mình gặp ngày xui xẻo quá. Nhưng năm nay, anh chàng không thể tìm thấy chúng mình ở chỗ này được đâu.

Nàng út đáp :

— Chưa chắc đã phải là xui xẻo. Chàng trai ấy cũng tốt bụng lắm.

Hai chị bảo em :

— Cô chưa cảm anh chàng đấy chứ ?

Nàng út lặng thinh không đáp, nét mặt rầu rầu. Chàng trai hiểu rằng, chàng đã làm trái tim nàng rung động. Mừng quá, không nhìn ngó lâu la gì nữa, chàng nháy ra vớ lấy bộ xiêm y, chạy.

Ba thiếu nữ kêu thét ầm lên :

— Chao ơi, vừa mới nói xong. Người ta tìm thấy chúng mình rồi !

Nàng út đăm bỗ theo chàng trai, vừa gọi vừa nói :

— Chàng ơi, đừng sợ. Tôi không làm như lần trước nữa đâu. Suốt năm qua, tôi chỉ mong được thấy chàng, dù chỉ trong phút giây. Nhưng, xin chàng đừng làm nhục tôi, đừng dẫn tôi về gặp bố mẹ trong hoàn cảnh như thế này. Tôi xấu hổ đến chết mất.

Nàng xin mãi, xin hoài, nhưng chàng trai đã có kinh nghiệm lần trước, kiên quyết không nhượng bộ. Về gần đến nhà, thiếu nữ lại quỳ xuống van xin. Chàng trai vẫn cự tuyệt. Tới cổng, người con gái xấu hổ không dám mở mắt ra, giọng thì khản đặc. Thương hại nàng quá không dùng được, vào đến sân rồi, chàng trao lại cho nàng xiêm áo. Mặc xiêm áo vào xong, thiếu nữ vẫy tay một cái, biến thành con thiên nga, bay đi luôn. Chàng trai đau khổ quá, thét lên một tiếng, ngã vật ra chết.

Nghe thấy tiếng kêu, đạo sĩ bảo vợ :

— Hồng bét rồi ! Con mình lại đưa trả xiêm áo rồi !

Hai ông bà chạy ra thì thấy người con nuôi đã nằm chết. Đạo sĩ cứu con sống lại. Vừa mở mắt ra người con đã hỏi: « Cô ấy đâu rồi? Cô ấy đâu rồi ? »

Bà mẹ bảo con:

— Con ơi, con đừng quẫn trí. Còn có thể cứu vãn được con ạ.

— Ồ, bây giờ thì muộn rồi! Tất cả hỏng bét rồi con đâu. — Đạo sĩ nói.

Người con khóc than rất đau khổ. Bà mẹ lại xin đạo sĩ rủ lòng thương. Bà nhắc ông nhớ lại nỗi khổ của bà lúc bị mù lòa, bao nước mắt bà đã chảy trong những ngày đó và ai đã làm mắt bà sáng lại.

— Vậy mà lại không giúp nó trong lúc đau khổ ư ? Ông nữ lòng nào làm thế ? Dù vất vả, ông cũng đừng có nề nà. Hãy làm sao cứu lấy đứa con duy nhất của mình. — Bà mẹ van xin.

Đạo sĩ lắc đầu không đáp, bỏ vào nhà. Bà mẹ chạy ra an ủi con rằng vẫn còn hy vọng. Bà cũng khuyên con nếu được đi lần nữa thì phải nhớ, đừng có mũi lòng với những lời van xin, hay những giọt nước mắt. Rồi bà bảo con đến gặp ông già. Hai mẹ con lại xin một lần nữa. Đạo sĩ ấy lại đi vào nhà kho ! Có tiếng ầm ầm từ trong đó vọng ra, rung chuyển cả mặt đất.

Rồi đạo sĩ bước ra, run rẩy, kiệt sức, nói :

— Con ơi, con đặt trước ta một việc khó khăn biết bao. Ta đã cố gắng giúp con, nhưng lần này đúng là lần chót rồi. Bầy thiên nga không được phép đi tắm nữa, trừ một lần cuối cùng vào sang năm.

Suốt một năm trời, người con khắc khoải đợi. Khi ngày cuối cùng đến, đạo sĩ bảo con :

— Này con, hãy nhớ đây là lần chót. Sau đây, không ai trên thế gian có thể giúp con được nữa. Mặc quần áo vào rồi đi đi.

Đạo sĩ dẫn con đến chỗ con dê. Chàng trai cưỡi lên lưng dê. Con dê đưa chàng đi theo một hướng khác hẳn những lần trước. Chàng

bay qua châu Á, đến tận biển. Chàng nhảy trên mình dê xuống. Con dê bảo chàng :

— Con có biết ai đưa con đến đây không ? — Chính là ta — Cha của con đây.

Đạo sĩ hiện trở lại hình dạng thường ngày, con dê thì biến mất như chưa từng có vậy. Đạo sĩ lấy trong túi ra một quả cầu nhỏ, bảo con há miệng ra rồi đặt nó vào dưới lưỡi. Ông dặn chàng nhất thiết không được nhổ ra. Sau đó, ông biến mất.

Chàng trai nấp vào chỗ kín đáo, nóng lòng chờ đợi. Chàng chờ rất lâu, bụng bồn chồn lo lắng. Khi bầy chim xuất hiện, chàng suýt ngất đi vì sung sướng. Bầy thiên nga lại biến thành ba cô gái. Họ nói chuyện với nhau về chàng. Chị lớn nói :

— Chị thấy cô út của chúng ta rất thương anh chàng gặp năm rồi.

Chị thứ hai thốt lên :

— Chàng trai bất hạnh đó, chắc người ta đã đem chôn từ lâu rồi còn gì. Cô út chẳng nói chẳng rằng, khi cô biến thành thiên nga bay đi, chàng ngã vật ra chết hay sao.

Nàng út không nói không rằng, chỉ lấy tay che mặt khóc. Hai chị bảo em :

— Thôi nào em, đừng khóc nữa. Biết làm sao cơ chứ ?

Nàng út đáp :

— Đó là lỗi của chúng ta, các chị ạ.

Nói rồi, nàng cởi xiêm áo, xuống biển tắm. Hai chị cùng làm theo em. Chàng trai không để mất thời giờ vô ích, nhảy ra chộp bộ xiêm y, phóng thẳng. Hai người chị la lên, bảo em chạy theo lấy lại. Nàng út

đuổi theo chàng trai, nhưng không còn biết làm thế nào bây giờ. Hết van lại xin cũng chẳng ăn thua. Nàng nói rằng hai lần trước nàng chỉ muốn thử xem chàng có đáng tin không mà thôi. Giờ thì nàng đã rõ tình yêu và trái tim trung thực của chàng. Chỉ xin chàng đừng bắt nàng phải chịu một sự ô nhục vô ích như lần trước. Bởi rất yêu chàng nên nàng mới xin lại xiêm áo. Nàng không bao giờ tính đến chuyện lừa chàng. Làm sao nàng có thể theo chàng về nhà trong khi lỏa lồ như thế này. Nàng sẽ chết ngay ngoài ngưỡng cửa vì nhục mất thôi !...

Người con gái nói thế nào, chàng trai cũng một mực không nghe. Chàng nói rằng chàng hoàn toàn tin nàng nhưng không thể đưa xiêm áo được, thế thôi.

Họ đã về gần đến nhà. Đạo sĩ bước ra đón. Ông cúi chào thiếu nữ rất thấp, như cúi chào một công chúa rồi đưa cho nàng một cái áo gối. Nàng vừa khóc vừa quấn tấm vải lên người. Đạo sĩ bảo nàng :

— Cha chào mừng con, con gái yêu quý của cha. Con đừng sợ, ở đây không ai làm điều gì xấu cho con đâu. Ở đây con sẽ sung sướng hơn ở trong cung rất nhiều. Ta sẽ làm tất cả cho con.

Nói rồi, ông đưa nàng vào nhà. Bà mẹ ôm hôn nàng. Sáng hôm sau, xiêm y, mũ miện cho nàng, tất cả đều đã đầy đủ, toàn loại quý giá nhất, đúng như phục sức của một công chúa. Thế rồi, khách khứa các nơi kéo đến, toàn là những người sang trọng. Họ chúc cho đôi trẻ được hạnh phúc, khỏe mạnh và hòa thuận. Đối với nàng, ai cũng kính cẩn như đối với một công chúa. Yến tiệc vừa mới bắt đầu thì tin sứ phi ngựa đến báo tin, chính đức giáo chủ đang đợi họ ở nhà thờ để làm lễ cưới. Thế là mọi người liền bước lên những cỗ xe sang trọng

nạm vàng nạm bạc, kéo nhau ra nhà thờ. Ở nhà nhò về ai cũng hết sức vui vẻ. Duy chỉ có công chúa là vẫn không vui.

Một năm sau, trời cho nàng một đứa con gái. Công chúa vui mừng lắm, cả người con nuôi của đạo sĩ cũng vậy. Tuy nhiên, có một điều cứ canh cánh bên lòng chàng, đó là ý muốn về thăm cha mẹ đẻ, thăm quê hương, nơi chôn rau cắt rốn. Chàng đến xin với đạo sĩ. Đạo sĩ bảo :

— Con của ta oi, có điều chi làm con không vừa lòng mà con muốn bỏ chúng ta đi vậy ?

— Thưa cha — Người con đáp — Không khi nào con bỏ cha mẹ. Nhưng con rất khổ tâm vì bố mẹ đẻ của con đã lâu không biết tin con. Chắc các cụ bản khoản không hiểu con còn sống hay đã chết. Nếu cha cho phép, con sẽ về an ủi song thân rồi trở lại ngay đây.

— Này con — Đạo sĩ nói — Con đi chuyến này sẽ gặp chuyện chẳng lành đó.

Chàng trai cứ cương quyết xin đi. Cuối cùng, đạo sĩ phải đồng ý. Họ thắng hai chiếc xe ngựa có mui sang trọng. Trong xe chất đầy quà cáp quý giá. Xong rồi, hai vợ chồng lên đường. Nhũ mẫu với đứa trẻ đi một xe. Hai vợ chồng đi một xe. Họ hỏi đường về làng xưa. Về đến làng, họ hỏi thăm bác mục phu ngày trước có còn sống không ? Người ta trả lời :

— Chúng tôi không biết trả lời ngài thế nào. Ngài hỏi thăm bác mục phu, nhưng bây giờ bác đã là đại công tước rồi !

Chàng trai ngạc nhiên :

— Có thật thế chẳng ?

Người ta mới kể lại rằng : cái đám ruộng ngày ấy của bác mục phu mọc lên toàn lúa vàng. Vì vậy, nhà vua đã phong cho bác làm công tước. Chàng trai hỏi : Công tước bây giờ ở đâu ? Người ta cho chàng địa chỉ. Chàng viết cho công tước một bức thư, trong đó kể tỉ mỉ rằng, người con rể của ông tên là thế ấy, thế nọ, đã dẫn vợ về chào bố mẹ. Công tước và phu nhân hết sức vui mừng, ngồi xe ra đón con. Khỏi phải nói, cha con gặp nhau mừng đến thế nào. Yến tiệc bày ra, mời cả bàn dân thiên hạ. Công tước, tức là bác mục phu ngày trước, rất đổi hân hoan. Nhưng, nàng dâu của ông không hiểu vì sao vẫn ngồi ủ rũ. Công tước thấy vậy, bèn hỏi :

— Công chúa đáng yêu ơi, con gái của ta ơi, sao trông con rầu rĩ vậy ?

— Con đang giận nhà con đây. — Nàng dâu đáp — Con đã xin nhà con cho mặc bộ đồ khác, nhưng nhà con lại không cho. Anh ấy cất bộ đồ đẹp nhất của con vào cái rương này, khóa lại rồi.

— Thế, chìa khóa nó mang theo người hay để lại nhà ?

— Mang theo người, đấy ạ.

— Thế thì con chờ một chút, cha sẽ lấy cho.

Công tước bước sang phòng bên, nơi con ông đang ngủ say trên giường. Ông tìm thấy chìa khóa rồi mang lại cho công chúa. Cầm lấy chìa khóa, trước tiên công chúa mở rộng cánh cửa sổ lớn... Sau đó, nàng lục tung tất cả quần áo trong rương lên, tìm bộ xiêm y ngày trước. Nàng mặc bộ xiêm y đó vào, bế đứa con gái nhỏ lên tay, trèo lên thành cửa sổ đứng, rồi mới bảo người đi gọi chồng đến. Người chồng chạy đến, thấy nàng đứng đấy, vội hỏi :

— Mình ơi, sao mình lại trèo lên đấy ?

Ngay lúc ấy, công chúa vẫy tay, biến thành một con thiên nga lớn, mang con thiên nga nhỏ — tức đứa con nàng — bay đi.

Người con trai công tước không còn tự chủ được nữa, phát điên lên. Chàng rút tóc, kêu gào :

— Cha mẹ ơi, sao khốn khổ thân tôi thế này ! Sao mẹ sinh ra con khổ thế này !

Cả nhà thất kinh, nhưng không ai có thể an ủi được chàng. Còn chàng thì từ trên giường lăn xuống thế nào cứ thế chạy thẳng đến chỗ đạo sĩ, không xe không ngựa gì hết. Chàng phủ phục xuống trước mặt đạo sĩ, nước mắt rùng rùng, xin đạo sĩ tha lỗi cho và giúp chàng gặp lại người vợ với đứa con yêu quý. Đạo sĩ đáp rằng :

— Không con ạ. Dù có cố gắng giúp con thế nào thì con cũng không thể tìm được nàng đâu.

Người con nuôi vẫn không đứng dậy, một mực nài xin :

— Cha ơi, con biết cha có thể giúp con được.

Bà mẹ cũng xin cho con. Đạo sĩ bèn đi vào nhà kho. Ông ở trong đó ba giờ liền rồi quay ra nói những lời đáng sợ :

— Con trai của ta, hãy nói cho ta hay, con muốn thế nào ? Hoặc là con còn sống nhưng không được thấy nàng nữa, hoặc là con tìm thấy nàng, nhưng sẽ chết.

Người con đáp :

— Con không sợ chết, chỉ mong sao được nhìn thấy vợ và con gái, dù chỉ một lần thôi.

— Thế thì nghe ta nói đây. Con phải đi rất lâu mới tới được cung điện của nàng. Việc này con có thể phải trả giá bằng chính sinh mạng

của mình. Con hãy bơi cao này lên ba chỗ khác nhau trên người (đạo sĩ chỉ cho con). Khi đó, con sẽ biến thành thỏ. Con không cần phải hỏi đường, vì bản năng loài thỏ sẽ mách cho con đường đi tới biển. Đây là miếng cao thứ hai, khi ra đến bờ biển, con bơi cao này lên mồm, con sẽ biến thành cá. Thành cá rồi, con hãy bơi qua biển. Nhưng nhớ rằng, không được nhìn sang trái một khi chưa bơi đến ngọn núi thủy tinh cao nhất. Đến đấy, con bơi miếng cao thứ ba lên cổ và biến thành ruồi. Sau đó con hãy bay lên đỉnh núi. Nếu không làm thế, con không thể nào lên được đấy. Trên đỉnh núi, con sẽ thấy một cái vườn tuyệt đẹp. Con hãy đợi ở đây cho đến lúc các công chúa mang áo ra phơi. Con hãy nấp trong áo để họ mang con cùng với áo vào trong cung. Đến đấy, con bay ra, trốn vào trong góc nhà và lắng nghe. Nếu các công chúa nói tốt và thì khẩn thềm: « Amen! ». Con sẽ trở lại thành người và ra gặp họ. Còn nếu như họ nói điều ác cho con thì con cố gắng mà quay về bằng đường cũ.

Đạo sĩ bảo con như vậy.

Đầu tiên, chàng biến thành thỏ. Đạo sĩ buộc vào cổ cho thỏ hai miếng cao còn lại. Ông huơ cái gậy làm phép trên đầu thỏ ba lần rồi thả nó đi. Thỏ chạy ra đến biển. Đến đấy, nó biến thành cá, cứ nhăm bên phải bơi đi. Nó rất sợ bị những con cá lớn ăn thịt, nhưng rồi cũng đến được ngọn núi thủy tinh. Cá nhảy lên một phiến đá rồi biến thành ruồi. Ruồi bay lên đỉnh núi. Vất vả lắm, gần như là kiệt sức, nó mới vào được vườn thượng uyển. Trong vườn, quả là có những bộ áo cánh đang phơi. Ruồi bay vào nấp trong ống tay một chiếc áo, chờ nàng công chúa út ra lấy mang vào. Công chúa mang áo vào cung, than vãn hồi lâu rằng sao hôm nay ngoài trời lạnh thế và áo xống sao

mà nặng chịch như đá đeo vây. Nàng ném áo lên giường. Ruồi bay ra, nấp vào sau bếp lò, đợi nghe các công chúa nói chuyện. Lúc ấy, công chúa út, vợ chàng bông con trên tay, thủ thi :

— Con yêu quý của mẹ ơi, con chẳng bao giờ được thấy mặt cha nữa rồi ! Chính người mẹ đáng thương của con đã gây nên nông nỗi này. Cả đời mẹ cho đến chết, mẹ vẫn còn ân hận. Mẹ cũng chẳng bao giờ còn được thấy mặt cha con nữa !

Nói rồi, nàng òa lên khóc ! Hai người chị cũng khóc theo. Tim chàng trai đau nhói, tưởng như sắp vỡ ra. Chàng trở lại thành người, chạy đến nàng công chúa yêu dấu của mình :

— Mình yêu quý ơi, chúng ta hết xa cách rồi ! Hãy nhìn tôi đây và cho tôi nhìn mình chút nào !

Chàng bông con lên tay, áp nó vào ngực, khóc lên vì sung sướng.

Hai người chị của nàng lúc đó bắt đầu đọc kinh tạ ơn. Họ ôm hôn nhau, chúc mừng nhau. Biển cả xung quanh bỗng biến thành một đô thị lớn, còn ngọn núi thủy tinh thì là lâu đài ở giữa. Người cha của các công chúa — quốc vương vĩ đại của toàn bộ vương quốc mà có đạo sĩ lẫn bác mục phu đều là thần dân của ngài — lúc đó bước vào. Rồi hoàng hậu cũng bước vào. Thấy vua cha và hoàng hậu, các công chúa sụp lạy. Công chúa út thì cúi xin hoàng hậu tha tội vì đã đi lấy chồng trái ý người, nhưng bây giờ, theo lời nguyện, toàn bộ vương quốc sẽ thuộc về nàng. Chồng nàng nghe vậy rất ngạc nhiên ! Mọi người bèn kể cho chàng hay rằng : Ngày trước, có một mục phù thủy phán là toàn bộ vương quốc sẽ thuộc về một trong số ba nàng công chúa, người sẽ lấy con trai người chăn cừu làm chồng. Nếu không thế, toàn bộ vương quốc sẽ phải chịu những tai họa khủng khiếp.

Hoàng hậu khi ấy nghe nói vậy, giận lắm, sai người làm phép đem ba nàng công chúa lên ngọn núi thủy tinh, bao giờ có một dũng sĩ tài ba tìm đến thì mới được giải thoát. Toàn bộ thành phố xung quanh ngọn núi bị biến thành biển cả để đòi đòi không một ai biết đến ngọn núi ấy.

Vua và hoàng hậu ngạc nhiên thấy chàng trai đã vượt qua tất cả và đã giải được lời nguyền xưa, bèn nhận chàng làm phò mã. Thế rồi, người ta bắn đại bác, duyệt binh. Vua và hoàng hậu đem toàn bộ vương quốc trao cho con trai bác mục phu.

Con trai bác mục phu trở thành quốc vương vĩ đại. Quốc vương cho đặt hai sứ quán, một ở chỗ người cha đẻ, một ở chỗ người cha nuôi. Vua cùng cho vời hai bên cha mẹ nuôi và cha mẹ đẻ của chàng vào kinh đô ở. Rồi vua còn cử bác mục phu làm bộ trưởng thứ nhất, đạo sĩ làm bộ trưởng thứ hai. Đạo sĩ từ đó bỏ hẳn pháp thuật. Họ sống trong yên ổn và hòa thuận đến hết đời.

NGƯỜI ĂN XIN LÀM VUA

Ngày ấy, có một người sống bằng nghề ăn xin từ thuở nhỏ, ở bậc thềm nhà thờ. Thấy y trai tráng mà không chịu làm ăn, ít người bố thí cho.

Một hôm, trời nóng nực, y bỏ ra đi.

Băng qua rừng, y muốn tìm một chỗ nghỉ ngơi, nhưng rừng u tịch quá, chẳng có lấy một nếp nhà. Ai sống trong chốn hoang vu này làm gì. Có chăng thì chỉ bọn lục lâm, thảo khấu mà thôi. Người ăn xin mệt lả, nghĩ bụng : « Bây giờ đến quý cho nghỉ nhờ cũng tốt ».

Trời sập tối. Rồi trăng bắt đầu mọc. Ánh trăng le lói, ẩn hiện sau những đám mây. Trong rừng, ánh sáng lờ mờ. Người ăn xin tiếp tục bước. Chợt y thấy có bóng gì đó đen đen sau hàng cây. Tiến lại gần hơn, y nhận thấy đó là một căn nhà. Trong nhà vắng vẻ và tối om. Thò tay vào trong cái giỏ đựng trăm thứ của dân ăn xin, y lấy ra một cây đèn cầy với một hộp quẹt. Đốt đèn lên, y nhận ra mình đang ở trong một căn nhà gỗ khá lớn. Trong góc nhà, nơi vẫn dành để thờ cúng thấy có treo một bức tranh thánh, dưới bức tranh là một cái ghế dài. Bức tranh lớn dễ sợ, buông từ trần nhà xuống gần chấm đất, khung mạ vàng, nhưng vẽ gì thì không nhận ra được, vì trời tối quá. Người ăn xin ngồi bệt xuống nền nhà, đặt cây đèn lên ghế dài, chuẩn bị nghỉ ngơi. Cây đèn cháy mỗi lúc một sáng. Tình cờ, liếc nhìn bức tranh, người ăn xin thảng thốt : Trời, nào có phải tranh thánh tranh chúa gì đâu. Một con quỷ dữ lù lù đây mà !

Tuy nhiên, vốn không phải là đứa trẻ lên ba lên bốn nhút nhát nên

người ăn xin cũng chăm chú xem xét bức tranh, xem thế nào. Cây đèn cây vẫn cháy trên ghế dài, nó lách tách.

Bỗng cánh cửa ra vào kêu ken két và có tiếng chân người bước vào. Quay lại, y thấy một ông lớn ăn mặc bảnh bao đã đứng đó.

Ông lớn hỏi :

— Ngươi làm gì ở đây vậy ?

— Tôi đi lang thang không cửa không nhà, mệt quá, muốn vào đây nghỉ nhờ một chút, xin ngài đừng giận.

— Được, cứ nghỉ đi cho khỏe. Ta thấy ngươi có vẻ thành thật nên muốn ban cho ngươi một cái gì đó mà ngươi muốn. Hãy nói xem, ngươi muốn gì ?

Người ăn xin ngạc nhiên :

— Tôi đã làm gì đáng để ngài ban ơn ?

— Ta quý nhà ngươi vì nhà ngươi đã tắt đèn cây trước bức tranh ta. Đây là nhà của ta, còn đó là bức chân dung ta. Nhưng mà ngươi đừng có sợ.

Người ăn xin thất đảm ! Nhìn đi nhìn lại thì đúng là tranh và người giống nhau như hai giọt nước : cũng cặp sừng trên đầu, móng dưới chân, còn đuôi thì dấp vào vạt áo dài. Người ăn xin tháo mồ hôi hột. Nhưng quý nói :

— Con người thường có thói quen cúi lạy thần và khinh bỉ ta. Thế nhưng nhà ngươi lại dành cho ta một vinh dự ngang thần thánh. Ta sẽ không quên tấm lòng đó của ngươi. Hãy nói ta nghe, ngươi muốn gì, ta sẽ ban cho ngay.

Người ăn xin muốn được ăn, được uống. Trong nháy mắt, đồ ăn

thức uống đã hiện ra trên bàn. Khi người ăn xin ăn uống no say, quý bảo :

— Nói xem, người còn cần gì nữa ?

Người ăn xin ấp úng :

— À... Ờ... Thưa ngài quý sứ, tôi là một kẻ nghèo hèn nên chỉ dám xin ngài một điều là ngài cho tôi xin ít tiền ăn đường. Sau đó, tôi xin đi ngay.

Quý cho tiền nhưng lại bảo :

— Tiền bạc là cái quái gì chớ. Nay còn, mai hết. Thôi ta sẽ cho người làm vua.

Nói xong, quý thấy khoái cái trò của mình quá, nhảy tâng tâng trong nhà.

— Ôi chao, tôi mà làm vua cái nỗi gì ? Xin ngài đừng giỡn.

— Ta đâu có giỡn ! Gần đây, có một ông vua có một nàng công chúa xinh đẹp. Ta sẽ cưới nàng cho người. Thế nào, được chứ ?

— Một người lang thang như tôi, đời nào công chúa thèm để mắt tới.

— Đó là việc của ta. Ta sẽ có cách làm công chúa say nhà người như diều đổ. Thôi, đồng ý chứ hả ?

— Tùy ngài.

Trong bụng tuy hồ nghi nhưng người ăn xin cũng thấy thích. Quý lấy nước tắm cho người ăn xin, cắt tóc, chải đầu cho y. Phút chốc y cũng trở nên dễ coi. Quý bảo y khoác lên người cái mớ giẻ rách của y, nhưng tay thì cầm một hộp thuốc bằng vàng. Bản thân quý thì đóng vai người hầu ăn mặc sang trọng. Đâu vào đấy rồi, quý bảo :

— Bấy giờ, ta sẽ đi đến nhà thờ dự lễ mi-sa. Người cứ thế này len đến hàng đầu, sát bàn thờ, đứng cạnh công chúa. Người ta có lườm nguýt, người cũng cứ mặc kệ. Còn ta, ta sẽ đóng vai người hầu của người, cầm quyển kinh đi đằng sau. Nếu người nhận thấy công chúa không khinh thì hãy lấy thuốc mời công chúa hút. Như thế, công chúa sẽ có thiện cảm ngay.

Thế rồi, hai người lên đường đi đến nhà thờ. Người ăn xin đi trước, quý sứ theo sau, điệu bộ đúng như người hầu. Vào đến nhà thờ, người ăn xin len đến hàng đầu, đứng cạnh công chúa. Công chúa nhìn mặt khó chịu, khốn nỗi, đang lúc trang nghiêm, không tiện làm ồn, nàng chỉ dám gất nhỏ :

— Tên khố rách áo ôm này, sao liều lĩnh thế ? Dám đứng trước bàn thờ cùng với ta hả ?

Người ăn xin đánh bạo trả lời :

— Nàng có nhìn thấy người hầu đi theo ta chẳng ? Ta đâu có phải hạng nghèo hèn. Vì chịu tội hôm nay, ta mới ăn mặc như thế này. Đừng rầy la làm chi. Nàng muốn ta thay đổi dung mạo khác chẳng ?

Người hầu đưa cho y quyển kinh. Ngay lúc đó, buổi lễ bắt đầu.

Công chúa tò mò muốn hỏi chuyện người ăn xin, nhưng y không vội trả lời, chỉ mời nàng hút thuốc thơm trong cái hộp vàng. Công chúa hút thuốc, và thế là nàng cảm anh chàng ngay.

Khi buổi lễ chấm dứt, ra đến cửa nhà thờ, công chúa mời người bạn mới quen, sáng mai đến chơi trong lâu đài.

Anh ăn xin đáp :

— Vâng, ngày mai thế nào tôi cũng đến, thưa công chúa xinh đẹp.

Còn nàng, tôi cũng xin nàng thưa trước với phụ thân rằng tôi muốn hỏi nàng làm vợ.

— Người bạn thân yêu, thế nào cũng đến đấy nhé. Thôi, bây giờ thì tạm biệt chàng. — Công chúa thì thào, đỏ mặt trước đoàn tùy tùng rồi chạy ùa vào cung.

Các bạn gái của công chúa và những người dân lương thiện có mặt lúc ấy không ai biết công chúa nói thầm cái gì với người ăn xin kia.

Hôm sau, quý sứ phục sức cho người ăn xin thật lộng lẫy, trông cứ như một hoàng đế Đức : huân chương mới tinh lóng lánh trên ngực, các ngón tay thì đeo đủ các loại nhẫn. Một chiếc xe ngựa ở đâu hiện ra. Người ăn xin ngồi vào xe. Quý sứ trong vai thằng hầu đứng ở sau. Đánh xe thì có một bầy quý khác. Sáu con ngựa ô phi như tên bắn, vó tóe lửa. Chẳng mấy chốc, cả bọn đã đến cung vua.

Vua ngự trên ngai, có tả hữu hai bên đứng chầu. Các quan ngạc nhiên không hiểu cái người quý tộc sang trọng mới đến kia là ai. Vừa lúc đó, công chúa ra. Nàng phủ phục dưới chân vua cha xin phép được lấy người khách kia làm chồng. Người khách cũng xin vua được lấy công chúa. Y nói rằng y vốn là một người giàu sang danh giá, nhưng đến nay vẫn sống khiêm nhường chẳng qua là do muốn học hỏi những lẽ huyền bí của cuộc đời mà thôi.

Vua thấy con gái yêu người khách nợ nên cũng đồng ý.

Đám cưới được tổ chức linh đình, tiệc tùng kéo dài đến tận đêm khuya. Nhưng rồi cuối cùng, phò mã cũng được nghỉ ngơi và động phòng.

Vừa vào đến cửa phòng ngủ, y đã thấy quý sứ đứng lù lù ở đó rồi. Quý hỏi :

— Thế nào, người anh em, có hài lòng không ?

— Còn ước gì nữa ! Làm vua tất nhiên tốt hơn làm thằng ăn mày rồi. Ăn uống thì thả sức mà giường đệm lại êm ái...

— Nghe đây! Hãy nhớ lời ta đây : Mi sẽ được làm vua với điều kiện hàng ngày người phải thắp đèn cầy trước ảnh ta như lần trước người đã làm. Mà không phải là thắp một cây đèn mỡ rẻ tiền đâu, nghe ! Phải thắp nguyên cặp đèn sáp, loại thượng hạng như của công chúa vẫn dùng đó. Nếu quên những điều ta nói thì không những ngai vàng mà cả đầu người cũng sẽ mất.

Người ăn mày hứa với quý là tối tối y sẽ đặt trước tranh thờ một cặp đèn sáp.

Sau đó, quả là y không quên lời hứa. Công Chúa mộ đạo, tối nào cũng thắp đèn cầy trước tượng thánh. Nàng có ngờ đâu rằng trong khi ấy, chồng nàng thắp đèn cầy trước quý sứ. Mỗi người thờ một thứ : Nàng thờ chúa, chồng nàng thờ quý. Mà thiên hạ đâu phải chỉ có vợ chồng nàng như thế. Có nhiều cặp khác cũng vậy.

CỰC HÌNH ĐÁNG SỢ NHẤT

Một ông chủ giàu có nọ có một người con trai không muốn lấy vợ. Anh con trai cho rằng, lấy vợ sớm quá thường ít khi có hạnh phúc. Nhưng ông bố cứ khuyên lon : lấy vợ đi con. Một ông chủ mà không có vợ, nó chẳng ra làm sao cả. Mà người ta chẳng nói : nhà bốn góc thì vợ ba, chồng chỉ có một, đó sao ? Và lại, lấy vợ thì nên lấy lúc trẻ, để già mới lấy, người ta lại bảo là chơi trống bỏi^[2].

Ông bố cứ dỗi dành mãi, cuối cùng anh con trai bằng lòng. Anh dẫn về nhà một cô vợ. Nhưng thật là vô phước, cô vợ vừa đánh đá, vừa thô lỗ, lại vừa độc ác. Đúng là con quỷ cái, chứ không phải vừa. Chồng vừa đưa xe vào trong nhà, vợ đã kiếm có đưa ra ngoài sân. Từ sáng đến tối, cứ ông chẳng bà chuộc, cãi lộn nhau hoài vì những chuyện không đâu. Nhà ở chẳng khác chi cái địa ngục. Cực quá, anh chồng cứ sáng sớm là cầm nón đi biệt, tối mịt mới lần về.

Một hôm, vào mùa cày xuân, hai cha con cùng đi cày một đám đất ở trong rừng. Mỗi người dắt đi một con bò thien rồi thẳng chung thành cặp để cày cho khỏe. Đến trưa, cha con cột bò vào một gốc cây, ném cho ít cỏ khô rồi đi về nhà ăn cơm. Một con sói đi kiếm ăn, đánh hơi thấy mùi liền mò đến.

Ăn trưa xong, cha con quay lại thì chẳng thấy bò đâu. Lùng kiếm mãi mới thấy chỗ này cái đầu, chỗ kia cái đuôi, chỗ khác cái móng và một đồng phèo phổi, ruột gan. Họ đoán là chỉ có chó sói ăn thôi.

Lần theo dấu vết, cha con tìm thấy sói ở trong rừng sâu. Nó ăn no quá không còn cục cựa chi được nữa. Cha con trói gô con sói vào rồi

tính xem nên trừng trị thế nào cho đích đáng.

Suy nghĩ giây lát, ông bố nói :

— Cột đuôi nó vào khúc gỗ cho chết đói.

Anh con trai phản đối ngay :

— Vậy sao gọi là trừng trị được ? Lấy vợ cho nó. Đó mới là cực hình đáng sợ nhất.

CHUYỆN BÁC THỢ RÈN DẮT MŨI QUỶ SỨ VÀ THẦN CHẾT

Bác thợ rèn nọ đã trở về già. Bác cảm thấy không còn thích sống nữa, bèn than :

— Thần chết đi đâu rồi không biết ? Sao không đến bắt ta đi cho rồi ?

Nói vừa dứt lời, thần chết ở đâu đã hiện ra ngay. Mụ bảo :

— Đi nào, bác phó ! Ngươi làm bận mắt người ta thế đủ rồi.

Bác phó lúc đó vừa mới ngồi vào bàn ăn, đang lấy bơ trong thùng ra phết lên bánh mì.

— Đồng ý — Bác đáp — đi thì đi ! Nhưng hãy ngồi vào thùng này, đợi tôi chạy đi dọn dò anh em một chút đã nào.

Nói rồi, bác chạy ra lò rèn, rèn vội một cái đai sắt. Quay trở về, bác đai luôn cái thùng gỗ lại rồi quăng lên giá.

Mấy năm trôi qua. Một hôm, bác lại cảm thấy chán đời, lại thốt lên :

— Thần chết chạy đâu rồi không biết ? Sao không đến bắt ta đi cho rồi ?

Sực nhớ lại chuyện mấy năm trước, bác phó lôi cả thùng gỗ ở trên giá xuống, thả thần chết ra. Mụ lao vội ra, chạy một quãng dài rồi mới ngoái cổ lại nói :

— Tao không thèm đến chỗ mày nữa.

Nhưng bác phó cứ thỉnh thoảng lại gọi thần chết. Một hôm, thần

chết lấy hết can đảm đến nhà bác một lần nữa. Mụ nói :

— Nào, đi nào! Người rèn sắt mãi rồi. Bây giờ đến lúc ta rèn người đây.

— Tôi đi đây. — Bác phó đáp — Nhưng xin đợi một chút, tôi mang cái áo quan ra đây nào.

Bác phó mang cái áo quan đã chuẩn bị sẵn từ lâu rồi bảo với thần chết :

— Chỉ cho tôi cách nằm vào áo quan thế nào với !

Thần chết vừa mới nằm vào làm mẫu, thì, hấp! Bác phó đã đập ngay ván thiên lại, đóng đinh luôn. Thế rồi bác phó kéo cái áo quan ra sông, quẳng xuống nước. Cái áo quan cứ thế trôi xuôi. Bà con hai bên sông lúc đầu cứ tưởng cái khúc gỗ. Đến khi biết là cái áo quan, ai cũng sợ, nhưng thử cạy ván thiên ra xem thế nào. Thần chết thoát ra được. Mụ cảm ơn mọi người và hứa sẽ tha chết cho những người kéo mụ lên, mỗi người mười năm so với hạn định.

Một hôm, Bác phó lại thấy chán đời. Bác than :

— Quý sa-tăng bắt ta đi cho rồi !

Vừa dứt lời, quý đã hiện ra. Chúng bảo bác :

— Chúng ta đi nào, bác thợ ! Bọn này không đến nỗi ngốc nghếch như mụ thần chết đâu nhé !

Bác phó đáp :

— Xin ngài ghé chò tôi một tí ti. Tôi chạy đi dặn dò anh em một chút rồi về ngay thôi.

Cái ghế của Bác phó là cái ghế oái ăm : ngài xuống là bị dính chặt vào đó ngay, chừng nào bác phó cho đứng dậy thì mới đứng dậy

được.

Bác phó bỏ ra lò rèn suốt bốn ngày liền. Bốn ngày ấy, bày quý, không sao dứt ra khỏi ghế được, cứ chịu ngồi im đấy. Sang ngày thứ năm, bác phó mới về. Bày quý hỏi :

— Người làm gì ở đó mà lâu thế ? Bọn ta chờ sốt cả ruột rồi đây.

— Ai bảo các vị chờ ? Không thấy tôi thì các vị về đi, chứ ở đây làm gì ?

— Không đứng lên được thì làm sao mà về ?

Bác phó quay lưng lại, thủng thỉnh đáp :

— Tôi có giữ các vị đâu nào ? Muốn ngồi thì cứ ngồi. Không muốn ngồi thì trái chiếu ra giường.

Bác cứ để bày quý suốt mười lăm ngày. Bày quý đói ăn gầy rạc đi như que củi. Chán chê, bác mới thả chúng ra. Lũ quý thề sẽ không bao giờ thềm đến đây nữa.

Bác phó sống vui vẻ được mấy năm. Rồi bác lại cảm thấy chán đời. Bác lẩm bẩm : « Ước gì quý sứ đến bắt mình đi cho xong. Hay là quý cũng không thềm bắt mình nữa rồi ? ». Nói vừa xong, ngay lập tức mười hai con quý đã xuất hiện.

Trong vườn nhà bác phó có một cây táo lạ. Ai hái táo mà chạm tay vào thân cây là tay bị dính chặt vào đó liền, không sao gỡ ra được. Bác phó bảo bày quý :

— Các vị vô vườn hái táo mà ăn !

Bày quý chạy vô vườn hái táo. Tay chúng bị dính chặt vào đó luôn. Bác phó nhìn ra, thấy mỗi con quý đã dính vào một trái táo, đứng đặc xung quanh thân cây rồi thì liền bỏ đi. Ngang qua cây táo, bác bảo :

— Thôi, ngồi xuống gốc cây mà ăn cho đã đi nào. Tôi đi đây có chút việc, xong rồi sẽ đi với quý vị.

Bầy quý khấn khoản xin :

— Bác thợ ơi, gỡ chúng tôi ra với. Chúng tôi sẽ không bao giờ đến đây nữa.

Bác phó đến gốc táo, vỗ vào thân cây ba cái. Bầy quý được tha, vội chuồn thẳng, không con nào còn muốn dây vào với bác phó làm gì. Chúng bảo nhau có chết cũng dếch thêm lại cái chỗ này nữa.

Được một thời gian sau, bác phó lại thấy chán đời. Bác lại kêu quý đến bắt bác đi. Lần này bọn quý kéo những hai mươi lăm tên đến.

— Bác thợ, chuẩn bị theo chúng ta mau !

— Chà, đông quá là đông. Những hai mươi lăm vị cơ đấy. Dọa cho tôi sợ phải đi đây. Nhưng xin các vị một điều cuối cùng nhé ?

— Không được! Mi đừng tưởng bọn ta cũng như những đứa bị mi lừa vào cái vườn thổ tả của mi đâu. Chúng ta sẽ đứng đây đợi, chừng nào mi chịu đi mới thôi.

— Tôi đã bảo đi là nhất định sẽ đi. Nhưng xin các vị vào đây, ngo qua cái lò rèn của tôi một cái đã nào.

Bầy quý vào lò rèn hỏi :

— Có gì mới nào ?

— Tôi muốn hỏi tại sao lại phải rờn rấn những ngàn này vị chỉ để điệu tôi đi qua thành phố ? Quá đông đấy. Các vị có thấy cái ống bễ cũ này không ? Chui cả vào đây, tôi vác đi qua phố cho.

Bầy quý nghe theo lời bác phó, chui cả vào ống bễ. Bác phó lấy mấy cái đai sắt đã chuẩn bị sẵn, đai ngay miệng ống lại rồi vác đi. Bác

đi qua thành phố, đến chỗ sân đập lúa của nông dân. Bác nghĩ bụng : « Phải đập cho sạch bụi trong ống đi mới được ». Ở sân thứ nhất, chỉ thấy có hai người đập, bác cho là hơi ít nên đi qua. Sang sân thứ hai, thấy có ba người, vẫn ít. Đi tiếp, thấy sân thứ ba có những bốn người, bác liền rẽ vào, bảo với họ :

— Các bác chủ ơi, làm ơn đập hộ tôi ít chày vào cái ống bễ này với. Bụi bặm bám đầy trong ống mất rồi.

Mấy người nông dân vừa đập năm chày vào ống bễ, bầy quẻ ở trong đã rống lên inh ỏi. May thay, cái ống bễ cũ rách ra một lỗ nhỏ, thế là con nọ nối đuôi con kia, phóng ra được. Còn bác phó thì ung dung đi về nhà.

Bác sống lâu thật là lâu. Nhưng rồi đến một lúc, bác lại cảm thấy chán đời. Bác nghĩ : « Thôi, lần này thì không cần ma nào đến đón mình nữa. Mình sẽ tự đi ». Nói sao làm vậy. Bác phó đi rông rã mất đúng hai mươi một ngày mới tới địa ngục. Bác mang theo một cái roi, một bình nước với một viên phấn. Tất cả đều đã được làm phép ba lần.

Đến cửa địa ngục, bác gọi :

— Ê, mở cửa ra mau. Nặng quá rồi đây.

Quý gác cổng nghĩ rằng, chắc con nào mang linh hồn bắt được về đây, nên vội vàng chạy ra mở cổng. Lén được vào địa ngục rồi, bác phó lấy phấn vẽ ngay một vòng tròn xung quanh mình. Quý sợ chạy dạt vào một góc. Bác phó lấy roi ra, trị cho cả lũ một trận. Con nào mon men đến gần, bác cho ngay một roi, lột da ra chứ chẳng chơi. Lũ quý, cực chẳng đã, đành phải hỏi xem bác phó muốn gì. Bác phó bảo rằng, bác muốn nhúng cái áo bông tàng của bác vào vạc dầu ba lần.

Lũ quỷ đồng ý. Duy chỉ có một con đứng cạnh vạc dầu là phản đối. Bác phó liền tưới cho con này một ít nước thánh. Con quỷ đau đớn cùng mình. Đành phải van xin rồi rít :

— Tha cho tôi ! Tha cho tôi ! Cứ nhúng đi. Trăm lần cũng được.

Bác phó nhúng cái áo bông vào vạc dầu ba lần. Linh hồn các con chiên bám vào nhiều vô kể, mỗi sợi vải có đến bốn năm con. Trong vạc gần như đã hết, chỉ còn lại một con ở sâu dưới đáy, quờ mãi không bám được vào áo. Bác phó nhúng cái áo xuống sâu hơn, cái linh hồn ấy thế là cũng ra được nốt. Bác phó mang tất tần tật ra khỏi địa ngục. Bác đi, đi mãi. Thế rồi bác thấy trước mặt có một cánh đồng cỏ. Bác rũ áo một cái. Các linh hồn trở thành các con chiên chạy ra. Bác phó ngồi trên một gốc cây cụt chặn bày chiên ấy.

Ở dưới địa ngục khi đó, con quỷ thọt đứng cạnh vạc dầu bảo một tên đồng bọn :

— Mày chạy lên trên ấy lừa bày chiên về đi. Tao bảo cho một mẹo mà lừa lão thợ rèn : chỗ ấy có một ngọn núi lớn. Mày thách lão thi chạy. Ai chạy lên đỉnh núi rồi quay về đích trước thì người đó thắng cuộc, được bày chiên. Chân mày nhanh hơn, lão thợ rèn không địch nổi đâu.

Con kia nghe lời, đi đến chỗ bác phó, hỏi :

— Bày chiên này của ai không biết ?

Bác phó đáp :

— Của tôi.

— Thế ai chặn chiên ?

— Tôi chặn.

Quý nói :

— Tôi với bác, ta chạy thi từ đây lên đỉnh núi rồi quay lại xem sao, ai thắng thì người đó được bầy chiên.

Bác phó đáp :

— Việc gì ta phải chạy cho mệt. Thằng em út ta đây cũng thừa sức thắng anh.

Trước đó, bác phó đã bắt được hai con thỏ, đang để cả trong bao.

— Ủ, mà ta cũng chạy được. Ta sẽ bám gót chú em ta.

— Nhưng mà em bác đâu ?

— Đây! — Bác phó lôi ra hai cái tai thỏ ở trong bao ra.

Quý đồng ý : Thôi để chú em chạy cũng được.

Bác phó thả con thỏ ra. Trong khi quý chạy như bay lên núi, thì chú thỏ con dông tuốt vào rừng. Quay về đến nơi, quý hỏi :

— Chú em bác đâu rồi ?

— Hà, hà, chú ấy đã về đích cách đây nửa giờ rồi cơ đấy.

Bác phó chỉ con thỏ trong bao cho quý xem.

Thua cuộc, quý chạy về địa ngục bảo với đồng bọn :

— Sao mà tao lừa được bầy chiên của lão cơ chứ ? Tao chạy muốn chết, còn lão không thèm chạy, chỉ cho thằng em út thi với tao. Đến thằng này tao còn thua nữa là.

Một con nghe vậy, bảo :

— Mà đúng là một thằng ngốc. Để tao đi cho xem. Con này đi đến chỗ bác phó, hỏi :

— Đàn chiên của ai đây không biết ?

— Của tôi.

— Thế, ai chặn chiên ?

— Tôi chặn.

— Nếu bác huýt gió to bằng tôi thì đàn chiên hoàn toàn thuộc về bác.

— Được, anh làm trước đi. Sau đó đến tôi.

Quý rít lên. Tiếng rít của nó mạnh đến nỗi lá trên cây bay hết.

Trong khi ấy, bác phó ngồi chăm chú làm một cái đai.

— Bác làm cái ấy để làm chi vậy ? — Quý hỏi.

— Anh rít làm bay lá cây, còn ta mà rít thì người khác võ cả đầu.

Vì thế ta phải làm sẵn cái đai này cho anh đấy.

Quý sợ quá, vội hỏi :

— Thế, tôi phải làm thế nào ?

— Cái đó tùy anh.

Quý đào vội đào vàng lấy một cái hố. Xong rồi nó nói :

— Tôi đào cái hố này để đưa đầu xuống cho khỏi võ đây.

Quý vừa đưa đầu xuống hố, bác phó sẵn cây gậy bên mình liền phang cho y một trận vào mông. Quý nhảy phốc một cái, bay ngay xuống địa ngục. Y nói với đồng bọn :

— Chúng mình làm thế nào bây giờ nhỉ ? Lão cứ lừa chúng mình hết cú này đến cú khác thôi.

Một con lên tiếng :

— Chúng mày toàn quân ngu cả nên mới thế. Để đấy, tao lừa bầy chiên với cả lão về đây cho coi.

Nói rồi, y vớ cái then cửa địa ngục mang đi.

Tìm thấy bác phó, y đến gần hỏi :

— Ê, bày chiên này của ai đây ?

— Của tôi.

— Thế ai chẵn chiên ?

— Tôi chẵn.

— Nếu bác ném cái then cửa này lên cao hơn tôi thì đàn chiên này thuộc về bác.

— Anh cứ ném trước đi.

Quý ném cái then cửa lên cao. Bốn ngày bốn đêm, cái then mới rơi xuống, cắm phập vào trong đất. Xong rồi quý bảo :

— Bây giờ đến lượt bác.

— Tôi ném làm sao được, một khi nó còn nằm trong lòng đất thế kia ?

— Bác kéo lên mà ném.

— Ai cắm xuống thì người đó phải lấy lên.

Quý lấy hết sức kéo cái then cửa lên rồi đưa cho bác phó. Cái then cửa nặng quá làm bác phó liêu xiêu, suýt ngã. Bác lấy hết gân sức đứng cho vững, mắt ngược lên trời. Quý chờ mãi, không thấy bác phó ném mà cứ nhìn lên trời hoài. Nó hỏi :

— Sao bác cứ nhìn cái gì vậy ?

— Biết nhiều chóng già đấy.

Quý lại chờ. Lâu quá phát bực, nó lại hỏi. Bác phó đáp :

— Anh có thấy gì trên mặt trăng không ?

— Cái gì ?

— Máy người anh em tôi ở trên đó đang thổi bễ, quai búa. Tôi phải chờ họ xong việc mới ném cái thanh sắt này lên cho họ làm.

Quý thất kinh, giật vội cái then cửa trong tay bác phó, nhảy lộn một vòng, xuống thẳng địa ngục. Y nói với cả bọn :

— Lão chặn chiên mà chơi khăm, ném cái then cửa này lên mặt trăng thì chỉ có chết. Chúng mình lấy gì mà gài cửa, giữ các linh hồn lại ? Không, tao không dại gì mà đến chỗ lão nữa đâu. Mặc lão chặn các linh hồn ở đó. Khi nào lão chán, lão sẽ phải xuống đây, xin chúng mình cho vào. Khốn nỗi, các con chiên chẳng hề làm bác phó chán. Bầy chiên ăn cỏ khá lâu. Sau đó, tất cả biến thành một đàn chim câu, bay lên trời.

ÔNG LÃO IA-SEN VÀ CON QUỶ

Đã lâu lắm rồi, vào hồi mà cây sồi cổ thụ mọc trên đường đi Uxt-ca mới chỉ lớn hơn cây bông cúc một chút, có một ông lão đánh cá tên là Ia-sen.

Người ta gọi ông là Ia-sen vì mắt ông rất sáng. Ông là người rất khôn ngoan và rất tốt bụng, thường giúp đỡ mọi người. Ai ai cũng kính trọng ông, yêu mến ông và thường lấy ông ra làm gương.

Mặc dù tuổi đã cao, ông lão Ia-sen vẫn không muốn bỏ chài lưới. Cánh tay của ông vẫn còn cứng cáp, có phần còn cứng hơn cả cánh tay thanh niên nữa. Một mình ông lão đánh cá bằng hai người thường. Người ta bảo nhau : « Lương tâm ông cụ không có một chút tội lỗi nào. Ông cụ như là một bậc thánh vậy. Ông cụ không bao giờ tức giận, không bao giờ xúc phạm đến ai, cũng không bao giờ chửi ai ».

Một con quỷ náu mình dưới những doi cát gần đấy nghe được câu chuyện. Y rắp tâm chiếm đoạt bằng được linh hồn ông cụ. Y không muốn bị địa ngục quả trách, gọi là đồ vô tích sự.

Từ lúc đó, ông lão không còn gặp may như trước nữa. Đi đánh cá, ông lão thấy toàn những thứ vô dụng mắc vào lưới : dăm con cua, mấy cái vỏ sò, và những thứ rác rưởi khác. Một lần, ông lão đang từ chỗ đánh cá quay trở về thì có một người lạ mặt bơi thuyền đến gần, chào ông rồi hỏi thăm cá mú hôm nay ra sao. Ông lão đáp :

— Mấy hôm rày chài lưới kém quá, ông ạ. Mắc lưới có mỗi chút cá con. Tôi đã thả xuống biển cho nó lớn rồi.

Người lạ mặt nghe vậy cười nhạo :

— Xem chừng ông tuy lớn tuổi mà còn dốt nghề lắm. Lưới của ông, gì mà kỳ vậy ? Mắt lưới nhỏ thế kia, hèn chi mấy con tép chả mắc vào. Ông thử nghĩ coi, nếu cửa nhà ông chỉ cao độ gan tay thì khác nào vào được, chỉ có chó với mèo vào thôi. Ông nhìn lưới của tôi đây này. Mắt lưới có to không nào ? Mà cá của tôi đánh được có nhiều không nào ?

Ông lão Ia-sen rất ngạc nhiên :

— Hay quá ! Cả làng tôi, ai cũng dùng một loại lưới như của tôi. Thế, ông người ở đâu vậy ?

— Tôi ấy à ? Ở xa lắm.

— Tôi tuy có tuổi thật nhưng không bảo thủ đâu. Nói phải thì ai, tôi cũng nghe. Ông nói cho tôi hay xem, nên làm thế nào ?

Người lạ mặt suy nghĩ một chút, rồi bảo :

— Tháo cái lưới đang dùng ra, đan lấy một cái như của tôi đây này. Sau đó, ông sẽ thấy ai đúng. Chỉ sợ lúc ấy há miệng mắc quai thôi.

Ông lão Ia-sen cảm ơn người lạ mặt rồi chèo thuyền vô bờ. Ông nghĩ bụng: « Có lẽ mình phải nói cho bà con hay về kiểu lưới mới này. Ấy, nhưng mà chưa chắc người ta đã tin ngay được. Chi bằng mình làm thử trước lấy một cái đã. Nếu mà tốt thật thì không cần phải bảo ».

Hôm sau, ông lão ngồi nhà tháo tấm lưới cũ ra đan tấm khác như người nọ khuyên. Công việc chưa làm bao giờ nên cứ lúng túng mãi, ròng rã ba ngày liền tấm lưới mới đan xong.

Hôm sau, ông lão đem lưới lên thuyền, chèo ra khơi. Làm dấu thánh giá xong, ông buông lưới.

— Xem nào !

Nhưng tấm lưới mới chẳng thấy công dụng gì cả. Không có lấy một con cá nào mắc lưới. Ông lão thờ dài ngán ngẩm quay thuyền về. Bỗng cái người hôm trước lại đến hỏi :

— Công việc thế nào, hả ông Ia-sen ?

— Hồng bét cả. Hôm nay đến con cua cũng không được nữa, ông ạ.

— Thế ông dùng lưới nào ?

— Lưới mới đan.

— Cho tôi xem nào.

Ông lão nhắc tấm lưới dưới lòng thuyền lên. Người lạ mặt phá ra cười.

— Ông không biết đan lưới rồi. Hãy thử nhìn tôi xem. Ngăn này cá cơ mà. Ông về không cũng phải thôi, đến mặt kiếp cũng không có con cá nào trên biển Ban-tích này vào lưới của ông đâu. Đan mắt lưới to nữa vào. Cứ thử mà xem.

Ông lão Ia-sen về nhà, lại bắt tay vào đan tấm lưới khác. « Vất vả một tí cũng không sao — Ông lão nghĩ — Mình gắng làm lấy một tấm lưới như của người nọ. Âu cũng là tìm tòi giúp bà con một cách kiếm sống ».

Nhưng tấm lưới đan xong vẫn không bắt được cá. Ông lão tức lắm. Đúng là từ cha sinh mẹ đẻ đến giờ, ông lão không tìm được nữa. Vất tấm lưới xuống đáy thuyền, ông cụ chửi :

— Quý tha ma bắt cái của nợ này đi cho rồi !

Ngay lúc ấy, cái người lần trước bơi thuyền đến. Ông lão lúc này mới nhìn kỹ thì thấy dưới cái mũ trùm đầu của y nhô lên một cặp sừng.

Người nợ cười vang :

— Ông Ia-sen bề trên ơi, ông đã phạm hai tội rồi nhé. Tức giận là một này. Cầu khẩn đến tôi là hay này. Bất hạnh cho ông rồi đấy. Linh hồn ông, bọn ta sẽ đem xuống địa ngục thôi. Ông nhớ đấy nhé.

— Thằng xảo quyệt. Mi đánh lừa ta lần này thì được, chớ lần khác thì liệu hồn đó. Cút ngay, nếu không tao...

— Ấy đừng nóng thế, ông già. Tốt hơn hết là chúng ta thử thảo luận với nhau một tí xem sao đã nào. Nếu ông cho tôi linh hồn của ông, tôi sẽ cho ông cái lưới tự bắt cá. Chỉ cần quăng cái lưới ấy xuống biển là trong nháy mắt, ông sẽ có đầy cá. Được không ? Nếu ông mà không nghe, tôi sẽ không để cho ông yên đâu. Ông sẽ phải sống trong đói rách đến hết đời. Chửi rủa, phạm tội rồi, trước sau ông cũng phải xuống địa ngục cơ mà. Ông hãy suy nghĩ xem thế nào lợi hơn.

— Tao nghĩ thế này này : Mà y mà không cút đi, tao sẽ cho một mái chèo vào cổ. Hiểu không ?

— Ông già này bướng bỉnh quá — Quý cầu nhàu — Ông cứ về nghĩ cho kỹ đi. Bao giờ nghĩ kỹ rồi thì đập vào cái gốc thông già trên bờ ba cái, tôi sẽ đến liền.

Ông già Ia-sen đi về nhà. Ông bật cười thấy mình ngây thơ quá. Sáng hôm sau, ông lão vợ lấy bó chèo rồi đi đến chỗ gốc cây thông già. Đến nơi, ông lão làm dấu thánh giá rồi đập vào gốc cây thông ba

cái. Trong chớp mắt, quý đã hiện ra. Y cười cười :

— Tôi biết mà. Ông đâu phải người tốt. Thế nào ông cũng đồng ý với tôi thôi.

— Tôi đồng ý với anh. Nhưng trước hết, anh phải thực hiện cho ta ba điều đã.

— Nói nhanh đi. Trên đời này, việc gì ta cũng làm được hết.

Ông lão chỉ các doi cát bảo :

— Ta muốn ở đây có một cái vịnh lặng sóng để người dân có thể neo thuyền. Anh hãy chuyển các doi cát kia vào gần bờ để cho chỗ này có được cái vịnh.

Quý hít một hơi dài rồi bắt đầu thổi. Nó thổi ba ngày ba đêm liền. Cuối cùng thì các doi cát đã dịch lại gần bờ. Quý tháo cả mồ hôi hột. Nó hỏi :

— Bây giờ tôi phải làm gì nữa đây ?

— Anh hãy trồng lên những doi cát ấy một rừng thông đây để gió khỏi thổi cát bay đi.

Lại ba ngày ba đêm nữa, quý tất bật đi lấy thông ở Đu-ni-nốp, Khra-brốp và Rút-vian và trồng trên các doi cát.

— Điều cuối cùng ông muốn gì ? — Quý hỏi, trong bụng y đã mừng thầm sắp bắt được linh hồn lão.

— Ta sẽ vỗ tay hai cái. Trong khoảng thời gian đó anh phải gỡ cuộn dây này ra và quấn chặt nó vào người từ đầu đến chân.

Quý nghe vậy, cười khanh khách, khoái lắm :

— Đúng là trò vặt. Thôi làm đi nào.

Ông lão Ia-sen vừa vỗ tay một cái đã thấy quý quấn dây chảo suốt

từ đầu đến chân rồi. Ông lão đề y xuống đất, thắt đầu dây lại, vác lên vai, đem ném xuống biển.

— Hết đường dụ dỗ người ta bằng cái lưới bắt cá nhé. Nằm xuống đáy biển cho cua nó quắp.

Ông lão Ia-sen sau đó còn sống rất lâu.

Khi ông lão chết, toàn thể bà con trong làng đều đi đưa đám ông. Và đến bây giờ, những người dân chài vùng Uxt-ca vẫn còn phải thận trọng khi đi gần cái chỗ mà ông lão Ia-sen đã ném quỳ xuống biển. Con quỳ vẫn còn làm nước xoáy chỗ ấy đục ngầu lên và nước cứ xoáy thành một xoáy sâu, hút xuống tận đáy biển.

KU-BA VÀ QUÝ CHƠI BÀI

Có một anh chàng trẻ tuổi rất ham chơi bài. Tên anh là Ku-ba. Anh ta ghiền chơi bài đến nỗi, nếu có thắng ách vào cổ, bắt kéo cây trên ruộng thì anh cũng cầm bài trên tay, tay nọ chơi với tay kia.

Một hôm, Ku-ba đang tìm người chơi bài, trên đường bỗng anh gặp một người gặp. Người nọ chặn anh lại hỏi :

— Ngó bộ anh ham chơi bài dữ. Chúng ta làm một ván chăng ?

Ku-ba khoái quá :

— Được ngay. Ngồi xuống đây. Chơi ăn gì nào ?

— Chơi ăn linh hồn — Người khách qua đường đáp — Anh hãy đặt cọc linh hồn anh. Còn tôi, tôi sẽ đặt những linh hồn dưới quyền tôi.

Ku-ba chấp thuận. Khách qua đường nọ chính là quý Rô-kit-ta. Nhưng Ku-ba nào có đếm xỉa đến chuyện đó, miễn có người chơi là tốt rồi. Quý bay xuống địa ngục, mang một linh hồn tội lỗi lên, cho ngồi dưới gốc cây ven đường.

Hai người bắt đầu vào cuộc. Chơi một hồi, Ku-ba thắng. Rô-kit-ta buộc phải thả linh hồn nọ cho tự do. Rô-kit-ta bĩu môi, bảo Ku-ba :

— Nào, làm ván nữa.

— Được thôi. Nhưng tớ không chơi chịu. Đặt cọc ra đây.

Quý lại phải bay xuống địa ngục, lấy một linh hồn khác. Chưa kịp nói câu « amen » quý đã lên đến nơi. Ván bài bắt đầu ngay lập tức.

Chơi một hồi, Rô-kit-ta vã cả mồ hôi, mình ướt đẫm như chuột lột.

Thế mà lại thua nữa. Quỷ tức lắm, hăng máu lên.

— Chơi một ván nữa. Nếu không đừng hòng tao để mày yên.

Ku-ba đáp :

— Xin làm ơn đặt cọc cho. Nếu không thì đừng chơi nữa.

Quỷ ngẫm nghĩ :

— Được rồi. Tao sẽ đặt một linh hồn nữa. Lần này tao mà thua thì thôi, không chơi nữa.

Quỷ lại phải quay về địa ngục, chỉ thấy đánh một vèo một cái, bụi bốc lên mù mịt. Nhưng lần này y không lên được ngay. Không ai muốn trao cho y một linh hồn nào nữa.

Con quỷ già nhất bảo y :

— Rô-kit-ta, mày là đứa ngu xuẩn. Hết người chơi bài rồi sao ? Trên thế gian có mấy ai được như thằng Ku-ba đâu. Mày cứ thua lần lần mất cả địa ngục mất thôi.

Rô-kit-ta thanh minh, biện hộ một hồi, cuối cùng y nói :

— Ông đừng có bói chuyện đã qua ra làm gì. Nếu tôi thua ván này, tôi sẽ trả bù gấp ba.

Bọn quỷ cho y một linh hồn nữa. Rô-kit-ta lại quay lên chơi. Nhưng rồi y lại thua.

Biết không phá được Ku-ba, quỷ buồn rầu ngẫm nghĩ. Y nói :

— Địa ngục thế nào cũng quở trách tôi về vụ thua bài này đây. Nhưng biết làm sao được. Anh thắng rất công bằng. Chà, thắng cả quỷ sứ chứ có vừa đâu. Anh rất đáng được thưởng. Anh có muốn tôi lấy cho anh một cô gái xinh đẹp không ?

Ku-ba cười mỉa :

— Có chứ, sao không. Nếu anh nhắm được cô nào đã xinh lại giàu thì đưa đến đây, tôi sẽ cưới ngay.

— Lẹ quá vậy. Người anh em ạ, việc gì cũng phải từ từ. Tôi sẽ cưới cho anh một cô vợ với một điều kiện là, trước hết anh không được tắm, không được cạo râu, không được hớt tóc, không được chải đầu, không được cắt móng chân, móng tay trong vòng bảy tháng liền. Hết bảy tháng đó, tôi sẽ đến đón anh, ta đến gặp cô gái.

Ku-ba đồng ý.

Quý đưa cho anh một ít tiền rồi bảo đi đến một quán trọ, thuê một căn phòng, sống ở đây hoàn toàn cách biệt với mọi người. Anh có thể ăn uống, giải trí, muốn làm gì thì làm, có điều không được cạo râu, cắt tóc, tắm rửa, không được cắt móng tay, móng chân và đợi quý ở đó.

Ku-ba làm như điều quý muốn. Thế là anh biến thành một người hình dong trông rất gớm ghiếc: tóc tai lồm chồm như lông nhím, móng tay móng chân dài như quý, trông không còn ra người nữa. Tương mạo ấy, tốt nhất là đừng có gặp ai làm gì. Bởi vậy, Ku-ba không hề bước chân ra khỏi phòng, kiên trì chờ quý Rô-kit-ta quay lại.

Bảy tháng trôi qua, tên quý xảo quyệt xuất hiện. Y ngồi xe tứ mã đi đến quán trọ trông đúng như một ông chủ giàu sang. Y bảo Ku-ba :

— Chuẩn bị đi gặp vị hôn thê nào !

Cả hai lên xe đi đến một vương quốc xa lạ. Vua nước ấy đang có chiến tranh với các nước láng giềng. Mà chiến tranh thì cần phải có tiền. Thế là ngài xuống chiếu, truyền khắp vương quốc rằng : nếu ai dâng nhà vua ba mê-ra vàng thì người đó, dù có là hạng tiện dân, già

cả hay ngoại kiều đi nữa thì cũng được vua chia cho nửa vương quốc và gả công chúa cho.

Quý Rô-kit-ta dẫn Ku-ba vào thẳng cung điện rồi sai người vào tâu với vua rằng, có người đến dâng vua ba mê-ra vàng. Vua hết sức mừng rỡ, truyền cấm vệ cho khách vào thẳng trong cung. Trước mặt khách, vua khẳng định lại lời hứa của mình. Vua cho lính dỡ vàng trong xe xuống, cân lại rồi chuyển vào kho.

Xong đâu đấy rồi, quý mới nói với vua :

— Tàu bệ hạ, bây giờ hãy xin bệ hạ hãy gả một trong số các công chúa cho người này.

Y đưa tay chỉ Ku-ba.

Suốt từ đầu đến giờ, vì không muốn làm mọi người kính sợ. Ku-ba cứ nấp sau lưng quý.

Nhìn thấy Ku-ba, nhà vua kêu ối lên một tiếng. Chả lẽ phải gả con gái cho thằng góm ghiếc kia sao ? Nhưng muộn mất rồi, lời hứa của nhà vua không thể như gió bay được^[3]. Vua đành gọi các con gái ra, rồi chỉ Ku-ba bảo :

— Các con yêu quý của ta, con nào ưng người này thì hãy nói ta hay. Một trong số các con phải lấy người này làm chồng. Nếu không, ta phải trả lại y ba mê-ra vàng và thế là toàn bộ quân đội của ta mất hết.

Công chúa lớn nói :

— Con không ưng người này. Nếu phải lấy y con thà treo cổ còn hơn.

Công chúa thứ hai liếc nhìn Ku-ba một cái :

— Con thì thà trẫm mình còn hơn.

Công chúa thứ ba bĩu môi :

— Lấy y thì thà uống thuốc độc chết còn hơn.

Nhưng nàng công chúa út, nàng công chúa xinh đẹp nhất, lại nói :

— Thừa cha, con sẽ lấy người này. Thà con chịu thiệt thòi hơn là để quân đội ta bị tiêu diệt.

Ku-ba trở về nhà, cắt móng tay, móng chân, tắm rửa, cạo râu, cắt tóc xong, lại trở lại là chàng trai phong độ như xưa. Quý Rô-kit-ta đánh xe thắng sáu ngựa đến. Cả hai cùng đi đón nàng công chúa của anh.

Ba công chúa lớn khi ấy mới ngả ngựa người ra. Tức khi, công chúa lớn treo cổ tự vẫn, công chúa thứ hai đi trẫm mình, còn công chúa thứ ba thì uống thuốc độc chết.

Quý Rô-kit-ta bắt được những linh hồn đó. Y nói với Ku-ba lúc chia tay :

— Cả hai chúng ta đều thắng lợi. Cậu lấy được vợ đẹp. Tó thì gỡ lại được bạc. Coi như huề. Thôi, tạm biệt Ku-ba nhé ! Ai mà biết được chúng mình còn gặp nhau nữa hay không ?

HOÀNG HẬU TỪ QUẢ TRỨNG

Một nhà vua nọ có mỗi một hoàng tử duy nhất. Vua lệnh cho hoàng tử chỉ được lấy vợ khi ngài chết và nhất thiết phải lấy một người từ trong trứng nở ra.

Một thời gian sau, nhà vua chết. Chôn cất cha xong, hoàng tử lấy một trăm đồng vàng, lên ngựa đi tìm mua trứng. Chàng gặp một mục phu thủy. Mục bán cho chàng một chục rươi trứng lấy số tiền ấy, rồi dặn chàng phải đem trứng mau mau về nhà, dọc đường phải nâng niu cẩn thận và hễ cái trứng nào kêu : « Uống ! » thì phải lấy nước cho nó uống ngay.

Hoàng tử mua được trứng rồi, mừng quá, lên ngựa phi nước đại trở về. Ngang đường, một quả trứng kêu « Uống ! », rồi quả thứ hai, quả thứ ba, cứ thế lần lượt đến quả thứ mười bốn. Nhưng ngang đường kiếm đâu ra nước, nên hoàng tử đành chịu.

Khi hoàng tử vừa về đến lâu đài thì quả trứng thứ mười lăm kêu « Uống ! ». Chàng vội xuống ngựa, lấy nước dưới hào cho trứng uống. Ngay lúc ấy, trước mặt chàng hiện lên một cô gái trẻ, nghiêng nước, nghiêng thành.

Hoàng tử chạy vội vào cung lấy áo dài cho công chúa mặc. Lợi dụng lúc chàng chạy đi, mục phu thủy biến luôn người con gái thành con vịt trời, còn mục thì đứng vào đấy thay nàng. Hoàng tử quay lại, chẳng thấy người con gái kia đâu, chỉ thấy một mục đàn bà góm ghiếc. Nhưng nghĩ rằng số phận an bài như vậy nên chàng đành cam chịu, lấy mục phu thủy kia làm vợ.

Người vợ chưa cưới của hoàng tử lúc ấy đã bị biến thành vịt. Vịt bơi lội trong cái áo trong vườn thượng uyển. Người coi vườn thấy con vịt lạ liền chạy vào tâu vua (hoàng tử lúc ấy đã lên làm vua). Nhà vua trẻ tuổi ra lệnh bắt lấy con vịt rồi đem vào trong cung nuôi, cấm không ai vào chỗ đó.

Một hôm, vua xa giá đi kinh lý xa. Ở nhà, mụ phù thủy sai giết con vịt đem quay. Đầu bếp cắt tiết vịt. Tiết chảy xuống đất. Một giọt cuối cùng lên tiếng nói: « Đầu bếp, đầu bếp hãy quay ta dưới cửa sổ phòng vua ! ». Đầu bếp nghe theo. Thế rồi ở chỗ cửa sổ phòng vua mọc lên cây táo rất đẹp. Trên cây có bảy trái táo đỏ như máu, tỏa hương thơm ngào ngạt khắp vườn.

Khi nhà vua trẻ tuổi trở về, biết hoàng hậu đã sai giết con vịt và quay thịt rồi, vua giận lắm.

Vua vào trong vườn đi dạo. Ngài hỏi người coi vườn :

— Hương thơm kỳ lạ nương kia ở đâu ra vậy ?

Người coi vườn chỉ cho vua cây táo.

Vua quý cây táo lắm. Ngài ra lệnh làm hàng rào cao xung quanh cây táo và cấm không cho ai hái táo.

Chẳng bao lâu sau, vua lại phải đi kinh lý xa. Nhà vua vừa đi khỏi, hoàng hậu liền sai người hái hết táo cho mụ ăn. Còn cây thì đốn xuống, bửa làm củi, chắt vào lò đốt. Cả cây táo chỉ còn lại ít dăm gỗ, nơi gốc táo mà thôi.

Một bà cụ ăn xin đi ngang qua gốc cây, thấy các dăm gỗ nằm đó, bèn hốt lấy mang về. Khi cụ mang các dăm gỗ ra nhóm lò thì một cái dăm gỗ nhỏ nhảy ra khỏi lửa. Bà cụ nhặt lên, ném lại vào lửa, cái dăm

gỗ lại nháy ra. Bà cụ thấy vậy, lẩm bẩm : « Quái lạ, cái dăm gỗ này không muốn vào trong lò, không biết điều hên xui chi đây ? ». Nói rồi, bà cất nó vào trong rương.

Sáng hôm sau, bà cụ đóng cửa đi ăn xin. Ở nhà, vợ chưa chưa cười của nhà vua từ trong rương bước ra, dọn dẹp nhà cửa, xách nước, nấu cơm cho cụ. Xong xuôi nàng lại biến thành cái dăm gỗ, trở lại rương trốn. Chiều tối, bà lão trở về, ngạc nhiên thấy nhà cửa ngăn nắp, gọn gàng và cơm canh đâu vào đấy cả rồi. Bà cũng ăn uống rất ngon lành rồi lên giường đi ngủ.

Sáng hôm sau, bà cụ lại đi ăn xin như thường lệ. Ở nhà, vợ chưa cười của nhà vua lại bước ra làm các công việc nội trợ như lần trước. Chiều tối, bà cụ trở về, thấy nhà cửa như vậy, cụ nghĩ : « Không biết ai dọn dẹp, nấu nướng cho ta thế này ? »

Sáng hôm sau, cụ làm ra vẻ như lại ra đường như mọi bận. Kỳ thực, cụ ra nắp sau một cánh cửa nhìn vào. Cụ thấy cái rương mở ra rồi một người con gái xinh đẹp xuất hiện. Nàng bước ra, quét dọn nhà cửa cho cụ. Cụ đẩy cửa bước vào, nói :

— Đây, chính người đã giúp ta đây rồi !

Từ đó, người con gái không đi đâu nữa. Nàng ở hẳn với bà cụ.

Lại nói chuyện nhà vua trẻ tuổi. Từ khi mất cây táo nhà vua rất đồi âu sầu. Ngài lệnh cho tất cả phụ nữ trong vương quốc phải thay nhau kể chuyện cổ tích cho ngài nghe.

Lần ấy, đến lượt bà cụ ăn xin nọ. Người con gái xinh đẹp hôm ấy nói với cụ :

— Xin cụ nhường việc này cho con và xin cụ cho con mượn áo xống của cụ. Con sẽ đi gặp nhà vua và kể chuyện cho vua nghe.

Người con gái khoác lên người bộ đồ toi tả của bà cụ già, rồi lên đường đi vào cung. Nàng kể cho vua nghe câu chuyện một hoàng tử nọ phải lấy vợ từ trong trứng nở ra và mười bốn quả trứng thiếu nước uống đã ung như thế nào.

Mụ phù thủy ngồi cạnh vua nghe kể chuyện. Nghe đến đây, mụ đã biết người ngồi trước mặt mình là ai. Mụ đứng dậy thét quân lính :

— Quân bây, đuổi cô con này ra khỏi lâu đài cho ta mau !

Nhà vua ngăn quân lính lại rồi ra lệnh lấy xích sắt cột mụ xuống sàn. Vua bảo người con gái kể tiếp câu chuyện.

Nghe xong câu chuyện của nàng, vua đã rõ ai là người con gái thực sự của mình. Ngắm khuôn mặt người con gái ấy, vua càng tin nàng hơn.

Mụ hoàng hậu phù thủy sau đó bị người ta lấy bừa bắt xé xác. Và, lễ cưới hoàng hậu mới được tổ chức hết sức linh đình. Hôm đó, tôi cũng tới dự. Tôi cũng được uống rượu với mật. Nhưng, của đáng tội, dốc vào mồm mà cái của ấy cứ chảy hết ra râu ria, thành thử chẳng xuống bụng được một giọt nào.

MÓN NỢ CỦA MA-SẾCH

Ma-sếch ra chợ tìm mua được một con ngựa rất ưng ý, muốn mua, ngặt nỗi thiếu mất một xu nên tên xư-gan cương quyết không bán. Ma-sếch đành chạy đi vay Ia-sếch.

— Thế định bao giờ trả tôi, cha nội ? — Ia-sếch hỏi.

— Đến lễ phục sinh tôi sẽ trả — Ma-sếch đáp.

Ia-sếch đưa cho Ma-sếch một xu. Ma-sếch chạy ra chợ, dắt được con ngựa về.

Thế rồi lễ phục sinh đến, Ia-sếch đến nhà Ma-sếch để đòi tiền. Thoáng thấy bóng Ia-sếch từ xa, Ma-sếch vội chạy về dặn vợ : « Cứ bảo tôi chết rồi, nghe không ? ». Dặn xong, anh ta cứ thế vội vàng leo lên cái ghế băng trong nhà kho, nằm nín thở giả chết. Ia-sếch đến nơi, vợ Ma-sếch nói đúng như lời chồng dặn.

— Thế, anh ấy nằm đâu? — Ia-sếch hỏi — Tôi muốn nhìn mặt anh ấy trước khi chôn một chút.

Vợ Ma-sếch dẫn khách vào nhà kho, chỉ cho khách thấy chồng đang nằm trên ghế dài.

— Trời, sao lại để anh ấy thế này ? Chân tay vẫn bùn đất thế kia, sao không rửa đi cho anh ấy ?

Miệng nói tay làm, Ia-sếch xách luôn thùng nước lạnh dội vào chân Ma-sếch. Ma-sếch lạnh quá, rên lên một tiếng, co chân lại.

— A hà ! Cha nội chết thế đấy hả ? Thôi, đưa một xu đây nào.

— Xin anh tha lỗi — Ma-sếch đáp — Hiện thời, đúng là một xu tôi

cũng không có để trả anh. Khổ tâm quá nên tôi mới định nằm chết đây.

— Thế thì chừng nào anh trả tôi được ?

— Thôi, xin anh để cho đến lễ thánh Jan vậy ?

Lễ thánh Jan đến, Ia-sếch lại đến nhà Ma-sếch đòi nợ. Lần này, thì Ma-sếch đã bố trí từ trước đâu ra đấy rồi. Mới sang ra, anh đã bảo vợ :

— Nào, bây giờ chúng ta xỏ mũi hấn chơi !

Anh nằm vào áo quan bảo vệ đưa ra ngoài nghĩa địa, hạ huyện xuống. Anh dặn vợ : « Mình lấy ván xếp lên giả làm mộ, để sau tôi còn chui lên ».

Ia-sếch đến, vợ Ma-sếch bảo rằng chồng chị đã chết, mang chôn ngoài nghĩa địa rồi !

— Chị bạn thân mến ơi, hãy chỉ cho tôi mộ anh ấy chỗ nào. Tôi muốn ra đấy đọc cho anh ấy một bài kinh. — Ia-sếch bảo vợ Ma-sếch — trong bụng đã biết tỏng cái mưu của ông bạn.

Vợ Ma-sếch dẫn khách ra ngoài nghĩa địa. Đến nơi, Ia-sếch bẻ một cành cây khá to, chọc chọc xuống các tấm ván xếp bên trên, làm như tiếng chân bò đang dẫm, đang lồm trên ấy. Ma-sếch ở dưới vội la lớn :

— Ka-xca, đuổi bò đi mau ! Mấy con trời đánh ấy, không khéo thụt xuống đâu tôi bây giờ.

— Hà, hà, cha nội chết thế đấy hả ? — Ia-sếch nói rồi hất các tấm ván sang bên.

— Anh lại khôn hơn tôi rồi — Ma-sếch đáp — Một xu tôi cũng

không có nên mới phải thế này.

— Nhưng bao giờ thì anh trả được tôi ? — Ia-sếch lại hỏi.

— Lạy chúa, xin anh đến lễ thánh Mi-kha-in.

Lễ thánh Mi-kha-in đến, nhưng Ma-sếch vẫn không kiếm ra được một xu. Anh đành làm lại cái trò lấu cá lần trước. Thoáng thấy bóng Ia-sếch, anh dặn vợ bảo rằng lần này anh chết thực rồi, xác để trong nhà nguyện tận bìa rừng kia. Ia-sếch nghe bà vợ bạn nói xong, ngỏ ý muốn nhìn mặt người chết một lần cuối. Bà chủ nhà chỉ đường cho ông khách quý.

Đường đến đây không gần một tí nào. Khi Ia-sếch tới nơi thì trời đã chạng vạng tối. Ia-sếch nhìn qua khe vách xem ông bạn nằm ở chỗ nào rồi nấp vào một chỗ kiên trì chờ cho đến lúc ông ta phải nhúc nhích.

Bỗng lúc đó, một toán cướp từ trong rừng kéo nhau đi ra. Một. hai, ba... mười tên tất cả. Chúng đi vào nhà nguyện, đốt đèn cây lên, chia nhau tiền bạc, của cải linh tinh cướp được. Chúng chia một hồi thì xong, chỉ còn mỗi thanh gươm, không biết chia thế nào.

— Cái này thì không chia được — Tên cầm đầu nói — Bây giờ, đứa nào chém một nhát đứt đầu cái xác nằm trong áo quan kia thì đứa đó được thanh gươm.

Bọn cướp nhao nhao cả lên. Đứa thì sợ người chết, đứa thì bảo người chết đến đêm sẽ sống lại, đứa thì bảo chém người chết là có tội. Nói tóm lại, không đứa nào muốn làm cái việc ấy. Duy chỉ có một tên định thử xem sao. Hắn cầm thanh gươm lên, đi đến chỗ Ma-sếch ươm ướm, lựa cách chém sao cho ngọt. Ma-sếch vội vàng nhảy bật dậy, la thất thanh :

— Bớ anh em chết oi, cứu tôi với.

Ia-sếch lấy tay đập ầm ầm liên hồi vào các áo quan hôi thối để hỗ trợ Ma-sếch. Bọn cướp hoảng hồn bỏ của chạy lấy người. Những gì cướp được, chúng vất lại hết, cứ vất chân lên cổ mà chạy.

Lúc ấy Ia-sếch mới bước vào nhà nguyện, hỏi thăm ông bạn. Ma-sếch bảo :

— Chúng mình chia nhau những thứ này đi, cha nội. Đủ cho cả hai đây.

Hai người chia nhau số của cải, còn thanh gươm thì Ia-sếch lấy. Nhìn hai phần của bằng nhau nằm đấy, Ia-sếch thờ dãi nói :

— Thế này cũng tốt. Nhưng cha nội vẫn còn thiếu tôi một xu nữa.

Trong bọn cướp có một tên vừa tò mò, vừa liều lĩnh hơn những tên khác. Y đánh bạo trở lại nhà nguyện xem thế nào. Ngó đầu qua cửa nhìn vào, thấy đồng của đã được chia ra làm đôi, y sợ cứng người nghĩ bụng : « Mấy thằng chết chia nhau đây ».

Cũng vừa lúc đó, Ma-sếch nhận thấy trên đầu tên cướp có chiếc mũ. Anh nhẩy lại, giật lấy ném cho Ia-sếch :

— Đây, coi như trừ vào một xu nợ, nghe ! Vừa đúng đấy.

Tên cướp sợ tưởng chết đi được, cố lắm mới bò được vào rừng. Y bảo đồng bọn :

— Mấy thằng chết chia nhau món của của chúng mình rồi. Chúng muốn lây đầu tao. May sao chúng tóm phải cái mũ. Tao may lắm mới thoát đấy.

QUÝ LÀM TU SĨ NHƯ THẾ NÀO

Một bác nông dân nọ vào rừng hái củi. Vợ bác nướng cho bác một ổ bánh mì mang theo. Bác nông dân để ổ bánh trên một gốc cây cụt rồi đi làm. Một con quỷ biết được, đánh cắp ổ bánh, mang về địa ngục, đưa cho trùm quỷ xem. Y lại còn nói rằng, chẳng mấy chốc y sẽ bắt được một linh hồn, vì người mà thiếu bánh ăn tất sẽ chết.

Trùm quỷ nghe xong mắng :

— Mà làm thế không được.

Y tập hợp cả bầy quỷ lại luận tội tên quỷ nọ. Cả bọn khi đó quyết nghị rằng, tên quỷ tội lỗi kia phải mang bánh trả lại người nông dân, đồng thời phải chịu hình phạt làm tu sĩ đi lạc quyên cho người nghèo ở một tu viện nọ trong bảy năm trời để hối lỗi.

Quý đi đến tu viện để làm người khất sĩ đứng vào lúc tu viện đang khuyết cái chân ấy. Lúc đầu, người ta mới chỉ nhận y làm trong nửa năm và cấp cho một cặp ngựa với một chiếc xe để làm việc. Quý đi hết làng này sang làng kia, nhà này sang nhà khác. Người ta cho y nhiều đến nỗi y phải xin thêm một chiếc xe nữa mới chở hết đồ lạc quyên về. Dem tất cả về tu viện, giao cho tu viện trưởng xong, quý lại tất tả ra đi.

Một hôm, tu sĩ đi đến một dinh cơ bề thế. Ông chủ không biết đi đâu, không có nhà. Bà chủ ra bảo với khách :

— Nhà tôi ra tình có việc. Tôi thì chẳng có gì cả. Ông cầm tạm hai đồng xu này vậy.

Chủ nhà ấy là tay láu cá. Hễ thoáng có thấy ai vào cổng là y chui tọt vào trong tủ đứng để khỏi mất bữa cơm đãi khách.

Vị tu sĩ chẳng nói chẳng rằng, đi tiếp. Đi một hồi khá lâu, tu sĩ đến một nhà và được người ta mời ăn cơm. Đầu bếp chiên cá trê bày lên bàn ăn. Khách khứa tuy đã ăn no lắm rồi, nhưng thấy cá ngon nên vị nào vị nấy cứ thi nhau gấp bỏ vào chén của mình. Tu sĩ nhận thấy người ta quên khuấy đi mất không mời người đánh xe của mình ăn cơm mà anh ta thì từ sáng đến giờ chưa có hột gì vào bụng. Tu sĩ liền giả bộ muốn ói. Quan khách gặp phải tình huống ấy vội dạt sang phòng bên. Tu sĩ ung dung lấy cá mang ra cho người đánh xe.

— Anh ăn đi. Người ta không mang cái gì khác ra cho anh tức là bữa này anh ăn toàn cá không thôi, cũng được.

Chủ nhà mang đồ quyên góp ra cho tu sĩ. Y lại lên đường.

Tu sĩ trở lại cái nhà phú ông nọ. Đến giờ ăn cơm rồi mà người ta bảo ông chủ vẫn đi vắng. Tu sĩ bèn ra tay. Thấy trên tường có treo khẩu súng ngắn nạp đạn sẵn, tu sĩ lấy xuống. Y dùng phấn vẽ một vòng tròn trên cánh cửa tủ, áng chừng đúng chỗ tim ông chủ nhà, rồi bước ra xa, gương súng lên, ngắm vào đấy hỏi bà chủ :

— Bà nghĩ sao, liệu tôi có bắn trúng cái vòng kia không nào ?

Bà chủ la toáng lên, xin đừng bắn, nếu không chồng bà chết mất.

— Nhưng sao bảo ông nhà đi vắng cơ mà ?

— Không ! Ông ấy có nhà. Đang ở trong tủ ấy.

Ông chủ đành mở cửa tủ bước ra. Tu sĩ nói :

— Hóa ra là các pan^[4] thường vào trong tủ « du lịch » khi thấy khách lạ đến nhà. Thế mà tôi không biết.

Pan nín thình.

Tu sĩ lúc ấy mới hỏi đến chuyện lạc quyền.

Nhà pan có một đàn bò. Trong đàn có một con bò đực rất dữ, không ai có thể đến gần. Pan nói với tu sĩ biểu nó cho tu viện, bụng chắc mẫm cha này đừng hòng động đến nó. Ấy thế nhưng, tu sĩ nọ đã bước đến, tóm luôn con bò đực hung hăng, lấy dây xích cột vào xe ngựa, kéo đi. Ông chủ tiếc ngẩn người, lẩm bẫm :

— Thằng cha này lảm mọo thật.

Lập tức, y ra lệnh thả đàn chó, sượt cả bày đuôi theo cổ xe và con bò, những mong bày chó sẽ làm con bò phát hoảng bứt tung dây xích mà dông về. Ai dè, tu sĩ nhà ta cao tay hơn, tóm gọn cả bày chó, trói lại, bỏ lên xe, chở đi luôn. Thế là pan mất cả chì lẫn chài, vừa tức lại vừa sợ.

Cùng với của lạc quyền, lần nào tu sĩ cũng chở theo xe về tu viện những bó gậy lớn. Gậy chất thành một đống lớn ngoài sân. Các tu sĩ ngạc nhiên, không hiểu những bó gậy này dùng để làm gì. Y giải thích :

— Hàng rào tu viện đổ nát cả rồi. Có cái này làm hàng rào, khỏi mất tiền mua, cũng tốt chứ sao ?

Được sáu năm. Sang năm thứ bảy, quý được cất nhắc lên làm chân quản gia. Chỗ của y thì lấy người khác thế. Trong sáu năm ấy, quý đã làm cho tu viện trở nên giàu có trông thấy. Các tu sĩ được ăn ngon, mặc đẹp, đồ dùng toàn thứ đắt tiền.

Từ lúc lên làm quản gia, quý thường lấy của kho cho đầu bếp nấu nướng cứu đói cho người nghèo, hết bao nhiêu, lấy bấy nhiêu, không

hạn chế.

Ngày cuối cùng của hạn sám hối đã đến. Quý phát chẩn cho người nghèo. Y cho mời rất nhiều quan khách đến dự tiệc, cả các quốc vương và các lãnh chúa, và dự định sẽ tặng cho mỗi người những món quà quý.

Đầu bếp hôm ấy chẳng được cấp phát cái gì để làm tiệc, tức quá, la lối : « Nửa ngày rồi mà trong bếp chẳng có tí gì. Củi không. Đồ nấu không. Thế này thì làm sao ? »

Cũng trong ngày hôm ấy, có một ông vua mở đại tiệc, mời khách khắp nơi đến dự. Khách khứa đến, người nào cũng mặt mày hớn hờ. Trong khi ấy, quý lên vào trong bếp của hoàng cung, vợ sạch sành sanh mang về tu viện. Đầu bếp của tu viện rất đỗi sùng sốt thấy, tự nhiên món nào món ấy đã đâu vào đấy cả rồi! Ông ta lẩm bầm : « Quái lạ thật ! Gạo không. Thịt không. Đụng chân đụng tay không. Thế mà bỗng dưng có đủ cả là làm sao ? »

Quý bảo người hầu :

— Đến lúc dọn ăn rồi đấy !

Người hầu không biết ông quản gia định mời khách cái gì.

— Ông bảo dọn ăn nhưng lấy gì mời khách đây ? Đầu bếp đã được xuất cái gì đâu. Bếp cũng đã đỏ lửa đâu.

Quản gia quát :

— Vào bếp mang ra. Đủ cả rồi.

Người hầu vào bếp thấy đâu vào đấy cả rồi thiệt. Anh ta vội mang ra bàn.

Quan khách ăn uống thả cửa. Quý ngấm ngấm xúi họ không còn

biết chừng mực là gì nữa. Thế rồi sinh ra đánh nhau. Năm chục khách hôm đó đã bỏ mạng bởi những cây gậy mà quý đã chỏ vào sân tu viện chuẩn bị sẵn từ trước. Thay vì thu được một linh hồn, lần này quý vó được một lúc những năm chục mạng. Quý đem những linh hồn đó chuồn thẳng xuống địa ngục, không ai còn thấy y đâu nữa. Các tu sĩ cứ đoán già đoán non mãi, không biết y là ai. Mặc dầu vậy, ai cũng cảm cái lòng tốt của y, bởi vì nhờ y, họ đã kiếm được một công việc làm béo bở là làm lễ mai táng cho những năm chục người hôm ấy.

CHUYỆN MỘT HOÀNG TỬ KHÔNG MUỐN CHẾT

Ông vua nọ có mỗi một hoàng tử độc nhất. Một hôm, hoàng tử thưa với vua cha :

— Thưa cha, dù chúng ta có giàu có, của cải như nước đi nữa thì trước sau gì rồi cũng phải chết. Xin cha hãy cho con một con ngựa để con đi tìm một chốn người ta trường sinh bất lão.

Vua cho hoàng tử một con ngựa. Thế là hoàng tử cùng với một người lính lên đường. Họ đi qua một cánh rừng rậm, đi mãi đi mãi. Bỗng họ nhìn thấy bên đường có ba tên cướp. Bọn cướp có một con ngựa thiên lý, một cái áo tàng hình, một cái đồng hồ kim cương và một quả cầu bằng kim cương.

Hoàng tử tiến lại gần. Bọn cướp nói với chàng :

— Ngài hãy phân xử cho chúng tôi, xem ai được quyền lấy quả cầu này ?

Hoàng tử bảo :

— Được thôi. Ta sẽ ném quả cầu này ra xa. Ai chạy đến chỗ quả cầu trước thì người đó được.

Bọn cướp đồng ý. Hoàng tử vừa ném quả cầu, cả lũ đã ba chân bốn cẳng chạy theo. Một tên trong bọn vấp ngã, chết luôn. Tên thứ hai cũng toi mạng y như vậy. Tên thứ ba thì vừa ngã một cái, quý sứ đã đem linh hồn nó đi rồi !

Hoàng tử tìm thấy quả cầu, đưa cho anh lính, bảo mang về cho vua cha rồi ở lại kinh luôn. Còn hoàng tử thì cưới con ngựa thiên lý,

mặc áo tàng hình, đồng hồ bỏ túi, giật dây cương :

— Ngựa, hãy đưa ta đến chỗ trường sinh bất tử.

Con ngựa cất vó, phi thẳng lên chín tầng mây. Nó phi hai ngày liền, đưa hoàng tử đến chốn người ta trường sinh bất tử.

Quốc vương nước đó có một nàng công chúa. Công chúa rất mê hoàng tử. Họ tổ chức lễ cưới. Hoàng tử sống ở đó một thời gian dài. Nhưng rồi, một hôm hoàng tử thấy nhớ quê hương quá. Chàng bảo vợ :

— Có lẽ tôi phải về thăm cha ít lâu rồi sẽ quay lại.

Người vợ can :

— Chàng đừng đi. Làm thế nào mà chàng trở về đây được.

Hoàng tử tức giận mắng :

— Thôi, im đi ! Mình ngốc lắm. Tôi đi đến đây được, huống hồ là quay trở lại.

Nói rồi, lên ngựa đi luôn.

Chàng phi ngựa đến chỗ vương quốc của cha chàng ngày xưa. Nhưng nhìn từ trên cao xuống, chỉ thấy nước non mù mịt. Chàng chăm chú nhìn và lắng tai nghe ngóng. Chợt chàng nghe thấy tên đầy tớ trai với tên đầy tớ gái của chàng ngày trước đang nói chuyện. Tên đầy tớ trai nói :

— Không biết ông chủ mình lâu nay biến đi đâu mất dạng ấy nhỉ ?

Tên đầy tớ gái đáp :

— Chắc quý sứ lòi cổ y xuống địa ngục rồi.

Hoàng tử nghe thấy vậy tức lắm. Từ trên cao chín tầng mây, chàng cưỡi ngựa phi xuống, định bụng vả cho con hầu gái một cái để nó hết

nói láo.

Ai dè, thị đầu có phải là con hầu mà chính là thần chết trá hình.
Thần chết thấy hoàng tử đã hạ xuống đất bèn nói :

— Chà chà, anh bạn thân mến đây rồi. Tóm được anh đây rồi !

Hoàng tử lăn ra chết ngay lập tức.

Con ngựa một mình phi trở về vương quốc của người vợ.

Thấy mỗi con ngựa trở về, người vợ òa lên khóc :

— Trời ơi! Ngựa thì về đây mà người thì đâu ?

Nàng cưỡi lên con ngựa và phi ngay đến cánh rừng mà chồng nàng đã gặp nạn. Thấy xác chồng nằm đấy nàng than khóc thảm thiết đến nỗi kiệt sức, gục xuống chết luôn tại đấy.

Chỉ còn mỗi một con ngựa lại quay về vương quốc mà ở đó người ta trường sinh bất tử. Nó còn sống chừng nào mà công việc chưa làm nó kiệt sức.

LINH HỒN

Một hôm, giáo chủ đi thăm một giáo xứ nọ. Ngài rẽ vào một trường học, dự giờ giảng kinh thánh. Ngài hỏi một trò nhỏ trong lớp :

— Con đã thấy linh hồn bao giờ chưa ? Và nó như thế nào ?

Thằng bé hoảng quá. Nó đã thấy linh hồn hồi nào đâu. Nhưng một trò khác đã giơ tay : con, con có thấy ạ !

— Nào, thế linh hồn thế nào nào ?

— Trắng trắng ạ.

— Thế con thấy ở đâu !

— Buổi sáng sớm, từ nhà cha cố đi ra ạ. Lúc đó, cha đi tiễn nó. Vừa vướn ve vai nó, cha vừa nói đi nói lại : « Linh hồn của ta ơi, hôm nay thế nào cũng đến nữa nhé ! »

MẮC-LIA

Hoàng đế Sa-lô-mông có một thần dân chuyên bịa chuyện thánh thần, hiếm có ai như vậy. Tên anh ta là Mắc-lia. Mắc-lia thường phải có mặt bên hoàng đế, bịa chuyện mua vui cho ngài.

Một hôm Mắc-lia ngồi cạnh lò sưởi trong cung, buồn ngủ quá, không cưỡng lại được, cứ gà gật hoài. Hoàng đế thấy vậy, hỏi giật giọng :

— Mắc-lia, ngủ đấy hả ?

— Đâu có, tâu bệ hạ.

— Thế, đang làm gì đấy ?

— Tôi đang nghĩ nhì nhảnh chơi.

— Thế đã nghĩ ra cái gì chưa ?

— Nghĩ ra là ở loài chim ác là số lông đen và số lông trắng bằng nhau.

— Được rồi, để kiểm tra xem — Hoàng đế phán.

Được một lúc sau, Mắc-lia lại lim dim. Hoàng đế lại hỏi giật giọng :

— Mắc-lia, nguoi lại ngủ đấy hả ?

— Tâu bệ hạ, đâu có.

— Thế, làm gì đấy ?

— Đang nghĩ thầm ạ.

— Thế đã nghĩ ra được cái gì chưa ?

— Nghĩ ra là ở loài thỏ, số xương đuôi bằng số xương sườn.

— Được, ta sẽ kiểm tra.

Lát sau, Mắc-liạ lại ngủ gật. Hoàng đế lại gọi :

— Mắc-liạ, đúng là người đang ngủ rồi.

— Đâu có, tâu bệ hạ.

— Thế, làm gì đấy hả ?

— Đang nghĩ thầm ạ.

— Thế, đã nghĩ ra cái gì chưa ?

— Nghĩ ra là bản năng mạnh hơn dạy dỗ ạ.

— Được, để rồi xem. Người phải chứng minh điều này để không một ai có thể nghi ngờ. Hiểu chưa ?

Sáng hôm sau, Mắc-liạ về nhà giết một con chim ác là. Nhưng hoàng đế đâu có ngồi chờ Mắc-liạ đem chim đến. Ngài đã ra lệnh cho xạ thủ bắn một con chim ác là. Những người hầu vật lông chim rồi đem ra đếm. Quả là số lông đen đúng bằng số lông trắng.

Khi Mắc-liạ đem chim đến, hoàng đế xoa tay :

— Ta tin. Ta tin. Cho người lui. Sáng mai, chúng ta sẽ xem đến loài thỏ.

Mắc-liạ về nhà giết một con thỏ. Còn hoàng đế thì ngài đã lệnh cho làm việc ấy trước. Những người hầu của ngài xả con thỏ ra kiểm tra thấy đúng như lời Mắc-liạ nói. Khi Mắc-liạ vừa đem con thỏ đến, hoàng đế đã cho lui :

— Thôi, đi đi. Sáng mai đến chứng minh điều thứ ba. Nghe không ?

Mắc-liạ đáp :

— Làm chi mà vội vàng quá vậy ? Ba ngày nữa tôi sẽ đến.

Mắc-lia vào rừng, bắt ba con chuột nhắt bỏ vô bao. Ba ngày sáu, đúng ngày hoàng đế mở đại tiệc, Mắc-lia mang cái bao đựng chuột đến. Miệng bao chỉ thắt hờ, để chuột có thể chạy ra từng con một.

Hoàng đế có một con mèo khôn. Nó ngồi trên hai chân sau còn hai chân trước thì giữ một cây đèn cầy đang cháy. Mắc-lia đi đến gần bàn ăn, thả một con chuột. Con mèo thấy chuột định đuổi, nhưng thấy hoàng đế dọa, đành phải thôi. Chuột thế là chạy mất, Mắc-lia thả tiếp con thứ hai. Mèo lần này đã tính vặt cây đèn cầy, nhưng thấy chủ quát một tiếng, lại đành phải ngồi im. Mắc-lia chờ một chút nữa rồi mới thả con chuột thứ ba. Mèo quẳng luôn cây đèn, nhảy tới chụp con chuột rồi tha mời lên bàn ăn.

Mắc-lia nói :

— Hoàng đế thấy không ? Đúng là bản năng mạnh hơn giáo dục nhé. Không ai dạy con mèo bắt chuột, thế nhưng nó đã làm trọn được những gì bản năng mách bảo. Còn những gì người ta dạy thì nó vặt hết.

Hoàng đế nổi giận, mắng :

— Cút ngay. Ta không muốn nhìn mặt ngươi nữa.

— Được thôi — Mắc-lia đáp — Tâu bệ hạ, nếu bệ hạ không muốn nhìn mặt tôi thì bệ hạ sẽ được nhìn cái khác thôi.

Nói xong, Mắc-lia vội chuồn thẳng.

Đêm ấy có tuyết rơi. Mắc-lia đi vào khu rừng bên lấy cái rây bột buộc vào chân, rồi bước trên tuyết từ bìa rừng vào cung điện. Đến cung điện, Mắc-lia rẽ vào cái bếp lò vẫn để nướng bánh hời mùa hè ở trong vườn thượng uyển, rồi nấp ở đó.

Thị vệ đi tuần thấy dấu chân con vật gì lạ hoắc, vội báo vào trong cung rồi tự mình lần theo dấu vết. Dấu chân con thú dẫn vào vườn, tới cái bếp lò thì hết. Tin ấy tới tai hoàng đế.

Hoàng đế lăm lăm cái súng trong tay, lệnh gọi cả hoàng cung đi theo, rồi ngài đích thân dẫn đầu, tiến về phía bếp lò.

Lúc ấy, Mặc-lia tụt quần ra, chĩa mông ra ngoài cửa bếp. Hoàng đế vừa ngó đầu vào, Mặc-lia liền nói :

— Hoàng đế không muốn nhìn mặt tôi. Thế thì nhìn mông tôi chơi vậy.

MA MEN NGHE GIẢNG ĐẠO

Một anh nông dân, hôm ấy sang làng bên uống rượu đến say mèm. Đang mùa đông. Lúc theo bạn bè trở về ngang đường anh chàng bị té, nằm lăn trong tuyết không dậy được, nhưng không ai biết cả. Anh ta cứ nằm đó suốt đêm, lạnh cứng cả người. Đến hôm sau, không thấy anh ta đâu, người ta mới bỏ đi tìm. Tìm thấy thì chỉ còn thoi thóp thở. Người ta kéo nạn nhân vào cái nhà ấm áp gần đấy, nhưng anh chàng không tỉnh lại được, chết luôn.

Tin ấy đồn khắp trong vùng. Thế là một cha cố trong khi giảng đạo liền giảng rằng : nhất thiết không được đưa người đang bị cónh lạnh vào chỗ ấm ngay. Trước hết phải lấy tuyết xoa cho nạn nhân tỉnh lại đã.

Một anh nông dân, cũng là tay sâu rượu, hôm ấy có mặt. Nghe cha giảng, anh ta suy nghĩ rồi quyết định không ra quán rượu nữa. Trở về nhà, anh ta cứ ngồi rầu rầu, cơm chẳng buồn ăn. Chị vợ thấy vậy mới hỏi cơ sự làm sao mà lại bỏ cơm canh ? Anh chồng khi ấy mới kể lại : Hôm nay, trong khi nghe giảng kinh, cha bảo rằng nhất thiết không được kéo ngay người đang bị cónh lạnh vào nơi ấm áp, trước hết phải lấy tuyết xoa cho nóng người lên đã.

— Mùa đông thì đúng là có thể làm như thế rồi. Nhưng mùa hè thế này thì lấy đâu ra tuyết ? — Anh chồng nói.

Chị vợ mắng :

— Anh đúng là thằng cù lần. Mùa hè thì làm sao mà lạnh cónh được cơ chứ ?

— Ừ, đúng thật đấy nhỉ ! — Anh chùng phấn khởi đáp — Có thể mà tôi cũng không nghĩ ra.

Nói rồi, anh ta khoan khoái đi thẳng ra quán rượu.

BAN-TUS-CA

Bà con dân chài là những người ít nói, dù ở trên biển hay ở đất liền, họ cũng đều ít nói. Đó là thói quen của họ. Cứ im như là cá vậy thôi. Hơn thế nữa, có người lại còn tin rằng, mặc dù cá không có tai, nhưng hễ chỗ nào có tiếng người nói thì y như rằng, chúng đi đâu mất hết.

Ấy thế, nhưng ở một xóm chài ven biển nọ, hồi ấy lại có một cô gái nói rất nhiều. Mặc dù tên thật của cô gái ấy là Ba-xia, nhưng ai cũng gọi cô là Ban-tus-ca (nghĩa là « cô gái lẩm lời » — ND). Cô Ba-xia lanh lợi, thường chạy suốt từ đầu xóm đến cuối xóm nói huyền thuyên không ngừng, như súng bắn liên thanh. Cha cô, một ngư ông đứng tuổi, không thể chịu được một cô con gái như vậy, nên mới bảo cô :

— Nếu mỗi lời của mày bán được một xu thì một ngày mày cũng có được đến một thùng tiền đấy !

Cô gái cứ nói như súng liên thanh hoài, sau cùng không chỉ ông bố mà cả xóm cũng không còn ai chịu đựng nổi nữa. Người ta bảo cô : nếu không nín được thì khăn gói đi chỗ khác mà ở. Tui thân, cô gái ngồi chỗ khuất khóc một hồi, rồi cô đứng dậy bỏ đi, đến đâu thì đến. Nhưng của đáng tội, cô cũng chẳng đi được đâu xa.

Ngoài rìa làng ấy có một chàng trai đánh cá trẻ tuổi tên là Va-lô-sếch. Hôm ấy chàng trai định vào rừng lấy sợi vỏ cây về để đan lưới, vừa đến cửa rừng thì gặp Ba-xia. Va-lô-sếch hỏi : « Đi đâu thế, cô gái ? »

— Đi đến đâu thì đến. Trong làng người ta không cho tôi nói nữa,

mà tôi không nói thì sống làm sao nổi.

Va-lô-sếch ngẫm nghĩ : « Thế thì hợp với mình quá rồi. Mình cứ thui thui hết ngày này sang ngày khác chẳng có ma nào mà nói lấy một lời. Có cô này thì cũng vui đây ».

Anh đến hỏi ông bố xem ông có vui lòng gả cô gái cho anh không ? Ông bố đáp :

— Tôi muốn dùng cả hai tay hai chân đưa nó đi cho rồi. Nó là đứa ba hoa. Nếu bán được mỗi lời của nó lấy một xu thì tích lại nội một ngày thôi cũng đủ giàu. Còn việc nội trợ thì nó đoảng vô cùng là đoảng đấy.

— Cũng không sao ạ ! Rồi đâu vào đấy cả thôi — Va-lô-sếch đáp.

Thế rồi, anh lấy Ba-xia làm vợ. Họ sống với nhau một thời gian rất êm thấm. Va-lô-sếch lúc nào cũng được vui vẻ, cả khi đi đánh cá lẫn lúc ở nhà, từ sáng chí tối. Nhưng chết nổi, việc nhà cứ bê trễ dần. Đã thế, Ba-xia lại cũng thích ăn diện nên gia chánh có chiều bi đất tợn.

Một chiều ấy, trong lúc buồn bực, Va-lô-sếch đi dạo thơ thẩn ngoài bãi biển. Bỗng anh nghe thấy như có tiếng ai rên khe khẽ đâu đây. Tiến lại phía ấy, anh nhìn thấy một cô gái đôi chân phủ một lớp vẩy đang nằm trên cát.

— Cứu tôi với, con người tốt bụng ơi — Nàng nói, giọng yếu ớt — Tôi bơi vào bờ định ngắm làng anh thì bỗng đâu một con sóng lớn đã quật tôi lên bờ. Tôi va phải một con thuyền nào đó nên giờ đây đau quá, không đứng dậy được nữa. Anh cứu tôi với. Tôi hứa sẽ đền ơn anh rất hậu.

Va-lô-sếch đoán ngay nàng tiên cá. Thương nàng gặp bước không may, anh dìu nàng về nhà. Nàng tiên cá bảo anh :

— Anh hãy đưa tôi vào một chỗ kín đáo, đừng để một chút ánh sáng nào chiếu vào, nếu không, tôi chết mất.

Trong căn nhà nhỏ của hai vợ chồng, có một cái buồng tối. Va-lô-sếch đưa nàng vào đó. Ba-xia thì hằng ngày chăm sóc nàng. Và, theo thói quen, cô vẫn nói liến thoắng không ngừng. Nàng tiên cá rất đôi ngạc nhiên, không hiểu cô ta lấy đâu ra lắm chuyện mà nói thế. Một hôm, có mặt nàng tiên cá đấy, Va-lô-sếch cũng phải bảo vợ :

— Ôi, nếu những lời của cô, mỗi lời là một xu thì nhà cửa chắc cũng đã khác rồi đấy.

Nàng tiên cá mỉm cười :

— Sao lại không thể được nhỉ ? Tôi sẽ làm việc ấy cho.

Thế là từ lúc đó, mỗi lời từ miệng Ba-xia thốt ra là biến thành một đồng xu rơi xuống đất.

Nàng tiên cá bình phục. Va-lô-sếch đưa nàng ra biển. Trong chớp mắt, nàng đã biến xuống biển sâu. Thế nhưng cái ơn của nàng để lại cho Ba-xia vẫn còn hiệu lực như trước. Từ miệng Ba-xia, xu vẫn tuôn ra ngoài không ngừng. Xu nhiều quá, bao nhiêu thùng ở nhà đem ra đựng hết rồi, chàng đánh cá phải chạy ra chợ mua thêm những thùng mới. Công việc bận rộn, tối mắt tối mũi. Ấy thế nhưng, dù thùng nào thùng ấy đầy ăm ắp và nặng chịch, nhưng số tiền cũng chỉ đáng giá dăm đồng bạc. Trong khi ấy, Ba-xia vẫn nói như liên thanh. Anh chồng không còn biết mua thùng ở đâu và những thùng đã đầy cũng không còn biết xếp chỗ nào trong nhà nữa. Va-lô-sếch bèn đi ra bờ biển, than với nàng tiên cá. Nàng bảo :

— Được thôi, chúng ta sẽ sửa lại một chút. Cứ ba lời của cô ấy sẽ làm rơi ra một đồng bạc.

Sự việc đúng như vậy. Nhưng rồi, bạc cũng chất thành một đống đầy nhà, không còn chỗ chứa. Mà Ba-xia thì vẫn như cũ, nói suốt từ sáng đến tận đêm khuya. Va-lô-sếch vất vả quá sinh ốm. « Thế này thà chết còn hơn » — Anh nói, và lại đành ra biển gặp nàng tiên cá.

— Được thôi. Bây giờ chúng ta làm thế này nhé? Nếu suốt cả ngày cô ấy nín lặng thì đến chiều, lời đầu tiên của cô ấy sẽ là một đồng vàng.

Hôm sau, Ba-xia khó ở trong người. Không được nói chuyện, với cô chẳng khác gì một cục hình. Va-lô-sếch thấy buồn quá, lại phải ra biển gặp nàng tiên cá. Nàng bảo anh :

— Thôi, thế này vậy: cứ mỗi lời khôn ngoan cô ấy nói được sẽ làm rơi xuống hai đồng vàng.

Thế mới thật là đúng nhất. Nói được những lời khôn ngoan đâu phải dễ lắm. Bởi vậy, hai vợ chồng sống cũng đầy đủ nhưng chẳng hề xa hoa.

NGƯỜI ANH ĐỘC ÁC

Ngày xưa, có hai anh em nhà nọ. Người anh thì giàu có, còn người em thì nghèo. Người em nghèo thường cứ phải chạy đến người anh giàu để vay mượn, khi thì cái này, khi thì cái khác. Một hôm, khi người em lại đến nhờ vả cái gì đó, người anh liền nói với vợ :

— Thôi, đủ lắm rồi. Cứ thế này, nó làm cho chúng ta chẳng mấy chốc mà khánh kiệt mất. Tôi đã nghĩ ra cách thoát nợ đây : Ta sẽ chọc mù mắt nó đi để rồi cho nó đi ăn xin.

Vợ nghe chồng nói cứ nín thinh. Người anh giàu có bèn gọi em vào trong nhà kho, bảo đem com cho ăn rồi nói cho em biết ý định của mình.

Người em van xin thế nào, người anh cũng không nghe, cứ lấy dùi lần lượt chọc mù cả hai mắt em. Người em tàn phế, lúc bấy giờ mới xin anh hãy vì chúa mà đem anh ta ra ngoài ngã ba đường để anh có thể xin người qua lại bố thí cho. Nhưng, người anh độc ác lại đưa em ra chỗ giá treo cổ, để em dưới một vòng hoa làm bằng bốn thanh xà gỗ đặt trên bốn cái cọc. Người em bị mù cất tiếng xin ăn, nhưng có ai đến chỗ giá treo cổ làm gì nên những lời đau đớn của anh chẳng ai nghe thấy cả.

Đêm xuống, anh không còn biết mình đang ở đâu. Khi chuông đồng hồ trên cái tháp xa xa điểm mười một tiếng thì có ba con quỷ đội lốt ba con quạ bay đến, đậu trên giá treo cổ, nói chuyện với nhau.

Một con nói :

— Trong cái làng gần đây nhất, có vợ một phú nông vừa sanh

xong. Đó là một món mồi cho chúng ta. Người ở của nhà ấy có thói quen cầu thả, dọn cơm qua quýt xong là bỏ đi, không để ý gì đến việc nhà. Lúc ấy, sản phụ hắt hơi, không có ai nói cho câu : « Trời cho sức khỏe »^[5]. Thế là bọn ta thừa dịp ấy, nâng cái nhà lên kéo linh hồn bà ta đi.

Con thứ hai nói :

— Cách đây ba dặm, ở thành phố nọ, người ta phải lấy nước ăn rất xa. Dân ở đó đã thử đào giếng. Họ đã đào một cái giếng rất sâu rồi mà vẫn chưa thấy nước. Nản quá, người ta bỏ. Thực ra thì chỉ cần đào qua tảng đá dưới đáy một gang tay nữa thôi là nước đã phun trào cả ra ngoài rồi. Nước sẽ dâng lên ngập cả thành phố. Nhưng lúc đó nếu có ai chạy đến ngôi nhà bị ngập đầu tiên, lấy cái nệm giường, mang lại đây miệng giếng thì nước sẽ ngừng phun, chỉ chảy vừa đủ dùng cho thành phố thôi.

Con thứ ba thì thào :

— Ở Pap-rô-sin, bà vợ pan ốm đau đã ba năm nay. Người này chẳng bao lâu nữa sẽ vào tay chúng ta. Không ai có thể cứu bà ta được, vì khi bà ta nôn ra một chiếc bánh mì con thì con cóc nằm trong gầm cái tủ lớn trong phòng đã nhảy ra nuốt cái bánh mì ấy. Chỉ có giết con cóc, lấy cái bánh, rửa sạch, cho người ốm ăn thì mới khỏi. Nhưng nào có ai biết cái vụ ấy.

— Tôi còn biết một điều quan trọng hơn anh — Con quý thứ nhất nói — Dưới cái giá treo cổ này có một đám cỏ. Đó là một loại dược thảo quý. Nếu anh bị mù thì chỉ cần bứt lấy một cọng cỏ ấy xoa lên mắt là mắt sáng lại tức thì.

Câu chuyện đến đây thì đồng hồ điểm mười hai tiếng. Đúng nửa

đêm. Ba con quạ bay đi. Người mù sờ soạng xung quanh, biết rằng mình không phải ở giữa ngã ba đường mà đang ở dưới giá treo cổ. Anh liền lần tìm bút lấy một cọng cỏ, một cọng nữa, rồi một cọng nữa. Cuối cùng, anh đã tìm thấy cái giống dược thảo quý. Anh xoa lên mắt. Trong mắt bỗng như có tia sáng bùng lên, rồi mắt cứ sáng dần, sáng dần. Bệnh anh đã khỏi. Anh mở mắt tìm đường đến cái làng có người sản phụ mà con quạ đã nói. Lúc anh đến nơi thì trời đã bắt đầu rạng sáng. Anh gõ cửa nhà người sản phụ xin nghỉ nhờ. Ông chủ nhà ra nói :

— Ở đây ông không ngủ được ngon giấc đâu. Vợ tôi mới sanh. Đứa nhỏ khóc suốt đêm. Hay là ông sang nhà bên mà nghỉ tạm. Bên ấy không có trẻ nhỏ.

Anh đáp :

— Dù có phải nằm dưới gầm ghế tôi cũng phải ở lại đây.

Anh đến bên giường người sản phụ canh chừng. Khi người sản phụ hắt hơi, anh nói liền : « Trời cho sức khỏe ».

Ngay lúc ấy có tiếng ầm ầm vang động cả căn nhà. Các bức tường rung chuyển, tranh ảnh treo trên vách rơi xuống hết. Đó là do bày quý tức tối bỏ chỗ ấy đi. Gia đình nhà chủ, ai nấy thất kinh. Lúc bấy giờ, người em họ mới kể đầu đuôi câu chuyện cho họ nghe. Người chồng tạ ơn anh rất hậu. Sau đó lại còn sai người đưa anh đến tận thành phố.

Đến thành phố, anh nói với mọi người là anh sẽ tìm ra nước. Người ta tỏ ý không tin : một cặp thợ lành nghề đã phải chịu bó tay rồi, chứ phải không đâu. Nhưng anh vẫn quả quyết là mình làm được, rồi bảo mang dụng cụ lại. Trước khi xuống giếng, anh giao hẹn

là hề thấy anh ra hiệu hay giật giây báo động thì phải kéo anh lên ngay lập tức.

Chưa đầy một giờ sau, mạch nước đã khai thông. Người ta nhanh tay lắm mới kéo được anh lên khỏi giếng. Nước từ trong giếng tuôn ra ào ạt. Anh vội chạy đến ngôi nhà đầu phố vớ lấy tấm nệm lông, mang ra đây miệng giếng. Nước ngừng phun ra ngoài. Bà con trong phố trả công anh rất hậu.

Anh lấy số tiền đó mua ngay một chiếc xe và cặp ngựa rồi phóng vội đi Pap-rô-sin. Đến nơi, anh nói với pan rằng, anh muốn chữa bệnh cho vợ ông. Pan nói :

— Ta sẽ cho anh tất cả cơ nghiệp, nếu anh chữa khỏi cho bà ấy.

Anh bảo người nhà đẩy chiếc tủ lớn ra, rồi dùng kiếm chém chết con cóc nhơ bẩn, lấy được chiếc bánh. Anh rửa sạch bánh, đem cho người bệnh ăn, đương khi bà ta chỉ con da bọc xương, nằm thoi thóp thở. Vài giờ sau, người ốm đã ăn được chút ít, rồi ngồi dậy được. Ngày hôm sau bà đi lại được trong phòng. Đến ngày hôm sau nữa thì bà đã có thể ra khỏi nhà. Pan đền ơn thầy thuốc không thiếu thứ gì. Sau đó, người em lên xe về thẳng nhà.

Thấy em trở về, người anh giàu có và vợ không tin vào mắt mình nữa. Người em nói :

— Anh làm điều ác cho tôi. Nhưng anh nhìn xem, tất cả đều ngược lại. Hãy nhìn cái may của tôi đây.

Tên nhà giàu nổi máu tham. Y bảo em :

— Chú hãy nghe anh, chọc dùm anh đôi mắt rồi dẫn anh ra chỗ giá treo cổ đi.

Người em không muốn làm chuyện ấy cho anh. Nhưng người anh tham lam cứ nài nỉ mãi, người em đành phải làm rồi dẫn y ra chỗ giá treo cổ.

Đúng mười một giờ đêm, ba con quạ lại bay đến đó và bắt đầu nói chuyện.

Một con nói :

— Xui quá, mù sản phụ, chúng mình không tóm được. Nước, thì người ta tìm thấy. Mụ chủ ở Pap-rô-sin cũng bình phục mất. Chắc hẳn có kẻ nghe lỏm được chuyện của chúng ta ở đây.

Nó sà xuống dưới nhìn rồi kêu lên :

— Đây rồi! Thằng xỏ lá đây rồi !

Ba con lao vụt xuống, xé xác tên nhà giàu ra.

Đáng đời tên tham lam độc ác.

CHÚA RỪNG, BÁC THỢ ĐÓNG THÙNG VÀ CON SÓI THỌ

Ở một làng nọ có một bác phó mộc chuyên nghề đóng thùng. Bác phó là người hay lam hay làm, chỉ phải cái là keo bản quá. Có xin rõ máu mắt ra cũng đừng hòng bác cho lấy một xu. Tiền chất đầy rương, nhưng bác phó cứ tối ngày cặm cụi, cưa cưa, đục đục, đóng hết thùng lớn đến thùng bé.

Về tướng mạo, bác phó trông cũng khó coi. Vì tối ngày cứ gò lưng cúi cổ bào đục nên trên lưng bác nổi lên một cái bướu to tướng. Mắt thì mỗi bên nhìn đi một nơi. Mũi thì lúc nào cũng có một giọt mồ hôi đọng vĩnh cửu trên đó. Áo quần, bác vận chẳng khác gì áo quần thằng bù nhìn giữ dưa, trong khi tiền bạc bác dư sức sắm lấy hai tá đồ ra trò. Rách rưới, hờ da hờ thịt cũng mặc, bác không lấy đó làm ngượng, miễn không phải lấy đồng nào trong cái rương đánh đai thép ra là tốt rồi. Đêm đến, khi những người lương thiện ngủ ngon lành sau một ngày làm việc thì bác phó lấy chăn che cái cửa sổ con lại, rồi ngồi xõm bên cái rương quý báu của mình để tính toán hoặc đếm lại tiền.

Một hôm, trời vừa sáng, bác phó đã mò vào rừng kiếm cành liễu để làm đai thùng. Bác nhào vô một bụi liễu khá lớn, loáng cái đã cắt được một ôm đầy những cành liễu tốt, rồi chuẩn bị ra về. Bỗng bác nghe thấy đâu đây vang lên tiếng tù và như thể phường săn gọi chó. Tiếng tù và rất kỳ lạ : nó âm vang khắp rừng rồi vỡ ra thành hàng ngàn những tiếng nhỏ, tắt đi ở mãi tận rừng sâu.

Đột nhiên, tiếng tù và im bật. Sau đó, khắp rừng có tiếng ầm ầm như tiếng chân một đàn thú lớn chạy nước đại. Nhìn đi nhìn lại, bác phó mộc đã thấy xung quanh có một đàn sói đông vô kể. Con nào con nấy lưỡi thè ra đỏ lòm, nanh nhọn hoắt, chìa ra như những răng bừa. Bác phó sợ tưởng chết đi được. Nhưng chạy thì chạy đâu bây giờ ? Không kịp suy nghĩ, bác phó leo thót lên cây sồi gần nhất, bám chặt vào một cành cũng lớn lớn một chút, rồi nấp sau cành lá, đợi xem chuyện gì xảy ra.

Các con sói từ khắp nơi chạy đến, tụ lại thành bầy trên bãi cỏ, lưng con nọ sát lưng con kia, mắt đỏ ngầu như lửa. Một con sói thọt lê đến sau cùng. Con này vừa ngồi xuống thì từ rừng sâu, một lão lùn lùn râu ria xồm xoàm bước ra. Một tay lão cầm quyền trượng, một tay lão cầm tù và. Lão lùn bước ra trước bầy sói, đếm từng con một như kiểu mục phu đếm cừu vậy. Thấy tất cả đã đủ, lão nói :

— Ta gọi các anh đến đây như mọi ngày để phân việc cho từng người. Anh Ka-sói, anh hãy chạy về hướng mặt trời lặn, xé cái xác con lợn lòi đêm đêm thường mò vào ruộng khoai của nông dân ra cho ta. Anh Lo-kho-mat-tui, hãy chạy đi bóp chết con hoẵng đang nằm dưới bụi dương xỉ trong rừng để cho ta. Con này trong khi ăn cỏ ba lá đã can tội đâm chết một con rắn. Các anh biết đấy, ta rất nghiêm khắc. Không hiểu tại sao những con kia cứ gây nên những nỗi bất hạnh vô lý cho kẻ khác thế không biết? Anh Iu-nét, anh phải chạy vào rừng Láp-ren-chi-ép. Ở đó có một con thỏ bị thương đang nấp trong bụi cây. Nó ăn lúa mạch non nên béo lắm. Anh sẽ được một bữa ăn ngon lành đấy. Anh Khi-rét, ta giao cho anh một nhiệm vụ khó khăn hơn. Anh phải len vào chuồng ngựa lão gác rừng, xé xác con chó cái của

lão ra cho ta để lão hết xua nó cắn ta mỗi khi ta đi dạo.

Con sói nào được sai cũng chạy đi ngay, con thì vào rừng, con thì ra đồng. Cuối cùng, chỉ còn lại mỗi con sói thọt. Lão lùn bảo sói thọt :

— Còn ông già, hôm nay ông không phải đi đâu hết. Ông cứ ở đây, ăn thịt cái lão đống thùng keo bần đang ngồi trên cành sồi kia cho ta. Lão sống cũng bằng thừa, chỉ bo bo một mình, chẳng đem lại niềm vui cho ai.

Nói dứt lời, lão lùn kéo sụp cái mũ đỏ xuống tận mắt, trông như một cái nấm, rồi biến mất, như thể đã chui tọt vào lòng đất vậy.

Nghe những lời lão lùn, bác phó run cầm cập, răng đánh vào nhau côm cốp, chân tay rụng rời, ngồi không vững nữa. Bác phó rơi xuống như một chiếc lá^[6]. Bác cảm thấy như đang rơi tuột vào miệng con sói.

Đáng lẽ thì đúng như thế thật. Nhưng may sao, bác phó lại quờ tay, vớ được một cành cây ở dưới, đu được người lại. « Tí nữa thì tiêu rồi ! » — Bác phó nghĩ bụng. Bác trèo lên một cành cây, ngồi đấy. Nhưng vẫn chưa thể mừng được. Bác nghĩ : « Một hai giờ còn có thể ngồi. Chứ ngồi riết chịu sao nổi. Rồi thế nào cũng rơi xuống, làm mồi cho cho nó thôi ».

Nghĩ thì nghĩ thế, nhưng dù rằng có đánh côm cốp thì cũng cố bám thật chặt lấy cành cây.

Nửa ngày trôi qua, rồi trời đã nhập nhoạng tối. Bác phó vẫn ngồi trên cây cao nhìn xuống. Con sói thì ngồi phía dưới ngược lên. Hai bên rình nhau hoài. Bên nào cũng nghĩ kẻ nào lì hơn, kẻ đó thắng.

Cuối cùng, con sói không đủ kiên nhẫn nữa, nó đứng lên nói :

— Lão già bần tiện không muốn chết tự nguyện hả ? Được rồi, ta

cho sống thêm một thời gian nữa. Trước sau gì cũng không thoát khỏi tay ta đâu.

Sói đứng lên, ngoắt đuôi tru một tiếng khiến bác phó sồn cả gai ốc, rồi chạy đi.

Bác phó ngồi hưởng một giờ sung sướng trên cây sồi chờ xem con sói xám có quay lại nữa không. Sau đó, không thấy động tĩnh gì, bác mới nhảy xuống, ngã nhào cả vào một bụi gai, rồi vắt chân lên cổ, dông thẳng về cái túp lều của bác.

Từ đó trở đi, bác phó thùng cứ nom nớp sợ chó sói rình ăn thịt, nên tuyệt không dám đi đâu, cứ ở lý ở nhà. Chẳng càn liểu thì đừng chứ bác phó quyết không dại gì mà vào rừng một lần nữa. Thế nào con sói xám cũng rình bác ở trong ấy.

Một tuần tra lễ trôi qua. Rồi lại một tuần nữa. Bác phó cặm cụi đã đóng được khối thùng rồi. Đã đến lúc phải chở đi tỉnh bán lấy tiền. Đường đi tỉnh phải đi qua rừng. Nhớ đến con sói bác phó còn ớn xương sống. Bác bèn bảo anh thợ phụ :

— Không hiểu sao, tao thấy buồn ngủ quá. Tao chui vào cái thùng này chợp mắt một tí. Đường xa đấy. Mà liệu mà chạy lẹ lẹ lên.

Bác phó chui vào cái thùng lớn nhất nằm. Chàng trai, người làm thuê cho bác phó kiếm bữa cơm bữa cháo, đẩy nắp thùng lại rồi đánh xe lên đường.

Xe vừa đến rừng thì một mục già tóc hoa râm từ sau các bụi cây bước ra hỏi :

— Con ơi, cho già đi nhờ với. Ta đã già rồi mà chân lại đau, đến tối cũng không về đến nhà mất thôi.

Ban đầu, chàng trai từ chối lấy lý do, nào là xe chật, nào là ngựa mệt. Nhưng bà già nài nỉ mãi, chàng trai cũng động lòng thương, anh bảo :

— Thôi bà leo lên đi nào. Nhưng mà đừng có ngồi lên thùng của người ta đấy. Ngủ gật là té liền đó, nghe. Mà thôi, đây có cái thùng đựng vang, sâu như cái giếng. Chủ tôi đã ngồi trong đó rồi, nhưng bà cứ vào đi, đủ chỗ cho hai người đấy. Mà ngồi hai cho nó vui.

Mụ già cảm ơn rồi trèo lên xe, chui tọt vào thùng nhanh như chớp vậy^[7].

Chàng trai đậy nắp thùng lại rồi đánh xe đi tiếp.

Đến trạm ba-ri-e đầu tỉnh, anh dừng ngựa, định bụng sẽ đánh thức hai ông bà già dậy. Vào tỉnh mà để các vị ngồi trong thùng như dưa chuột muối thế này coi sao tiện.

Anh vừa mở nắp thùng một cái, một con sói thọt nhảy vọt ra. Con sói băng qua hào, luồn nhanh vào các bụi cây rồi lẩn tuốt vào rừng.

Chàng trai nhìn vào trong thùng xe thì chẳng thấy còn tí dấu vết gì của ông chủ nữa, như thể ông ta đã chui qua đáy thùng biến mất vậy. Chàng trai lúc ấy mới biết, anh đã cho ông chủ một bà bạn đồng hành như thế nào. Nhưng anh buồn cũng không lâu, dĩ nhiên là như thế rồi — Thanh niên mà lại!

Anh đánh xe vào chợ, bán hết số hàng trên xe, rồi trở về với một túi tiền to.

Bác phó thùng không có ai thừa kế. Thế là tất cả những gì trong nhà bác đều thuộc về chàng trai. Anh là người tốt, vị tha. Vì thế, chẳng ai còn thương bác phó thùng ngày trước nữa.

THẦY ĐỊA LÝ VÀ THẦY LANG Ở CA-SÚP

Ngày nọ, ở thành phố Gran-xơ có một ông thầy địa lý và một ông thầy lang người Đức. Dân ở Gran-xơ ai cũng mạnh khỏe và chuyện thời tiết nắng, mưa thế nào, họ cũng ít cần biết trước. Bởi vậy, hai ông thầy sống không được sung túc gì cho lắm.

Một hôm thầy lang mới bảo với thầy địa lý :

— Bác ạ, hay là tôi với bác, ta thử đi sang vùng Ca-súp một cái xem nào. Có khi kiếm ăn được cũng chưa biết chừng. Nông dân thì nhất định phải biết trước thời tiết rồi. Với lại, lao lực quá, thế nào cũng sinh ốm đau nhiều.

Thầy địa lý thấy cũng phải nên nghe lời. Và thế là hai ông thầy khăn áo kéo nhau đi. Gặp phải ngày nóng nực quá, đi đến chiều tối thì cả hai ông thầy đề đã mệt lử, bụng đói cồn cào. Hai vị bèn kéo nhau vào nhà một người nông dân vùng Ca-súp, ở ngay ven rừng. Chủ nhà xởi lời mời khách vào ăn tối và nghỉ lại, không lấy một đồng nào.

Trời bắt đầu tối. Người nhà lừa gia súc ngoài bãi về. Bà chủ nhà dọn cơm lên bàn. Thầy thuốc huých nhẹ thầy địa lý một cái ra hiệu, rồi hỏi một câu bâng quơ, rõ to :

— Không biết ngày mai mưa nắng thế nào đây ?

— Ngày mai mưa — Thầy địa lý nói luôn.

— Đâu có ! — ông chủ nhà cười — Mai chắc chắn là nắng đẹp đấy.

— Chuyện này hẳn tôi phải biết hơn ông chứ — Thầy địa lý bác. —

Xem thời tiết là việc của tôi mà lại.

Nhưng ông chủ nhà vẫn quả quyết :

— Không. Ngày mai sẽ ấm áp, tốt trời.

— Sao ông biết ? — Thầy địa lý hỏi vặn.

— Nhìn kia thì biết. Bò bé nhón nhơ không vào chuồng. Đó là điềm chắc chắn ngày mai tiết trời thuận.

Thầy địa lý nhún vai, như muốn nói : cãi nhau làm chi với kẻ « nhân bất học bất tri lý »^[8] này cho mệt.

Chủ khách cơm tối no nê rồi, đến lúc đi ngủ bỗng ông chủ nhà gọi vợ hỏi :

— Mẹ nó ơi, tôi vẫn còn ngót dạ đây. Có còn cái gì ăn được không ?

— Chỉ còn một tô canh đậu ăn thừa thôi. Tôi hâm lại cho nóng nhé ?

— Thôi. Mẹ nó khỏi mất công. Trời nóng thế này ăn đồ nguội càng tốt.

Trước con mắt ngạc nhiên của hai ông thầy, bác nông dân ăn hết một tô đây đậu nguội.

Trên đường từ nhà ra kho chứa cỏ để ngủ đêm, thầy lang bảo với thầy địa lý :

— Hay lắm! Mai tôi sẽ có việc làm cho mà xem. Ăn cái thứ đậu nguội kia, đến ngựa cũng phải đau bụng chứ đừng nói người.

Đêm đó, hai ông thầy ngủ thiếp đi. Sáng sớm hôm sau, cả hai đã phải thức dậy rất sớm vì có tiếng gì cứ huỳnh huỵch ngoài sân. Thầy địa lý ngó đầu ra thì thấy ông chủ nhà đang cời trần hùng hực bổ củi.

Thầy địa lý hỏi :

— Mới sáng tinh mơ, ông làm chi mà vất vả quá vậy ? Việc ấy để đầy tớ nó làm cũng được chứ gì ?

— Đúng vậy, chủ nhà đáp — Nhưng của đáng tội, tối qua ăn nhiều quá nên cái bụng cứ đầy anh ách, phải lắ nó xuống một tí. Bữa củi thế này là tốt nhất đấy, ông ạ.

Ngày hôm ấy, ông chủ nhà hiếu khách mời hai thầy ở lại chơi thêm. Hai thầy ở lại đấy suốt cả ngày, rồi cả tối. Hôm ấy, trời thì nắng đẹp, ông chủ nhà thì vẫn khỏe như vâm. Thầy địa lý khi ấy mới bảo thầy lang :

— Bác thấy thế nào ? Có lẽ chúng mình quay về Gran-xơ thôi. Ở cái chỗ này, con bò nó xem được thời tiết, còn người ta thì chữa bệnh bằng bữa củi. Chúng mình không kiếm ăn được đâu. Chỉ có nước chết đói thôi !

Hai ông thầy cảm ơn gia chủ rồi lần mò quay lại thành phố.

NGƯỜI TA LÀM GIÀU BẰNG CÁCH NÀO

Ở làng nọ, có một người nông dân nghèo. Anh ta không làm sao mà khấm khá lên được, mặc dù đã nai lưng ra làm quần quật và tiết kiệm từng đồng xu một. Cái nghèo cứ ngời lù lù ở trong nhà, có cầm gậy đuôi cũng không ra.

Một hôm, thánh Pi-e có việc phải đi qua làng ấy để lên thượng giới. Biết tin thánh dừng ngựa cạnh hàng com đầu làng để cho ngựa ăn, bà con trong làng đổ xô đến. Ai cũng muốn nhờ thánh chuyển giùm lời cầu xin lên thượng đế. Anh nông dân nghèo nọ cũng nhờ thánh hỏi hộ trên ấy xem, vì sao anh ta cứ nghèo rớt mùng toi, mặc dù đã làm lụng rất cần cù và sống rất đúng mực. Lần đầu, thánh từ chối; công chuyện lu bu quá, ngài làm sao nhớ được ! Anh nông dân nghèo cứ rưng rưng nước mắt nài xin mãi, cuối cùng thánh cũng thương tình. Ngài cởi bộ yên cương bằng vàng trên mình ngựa ra đưa cho anh ta, rồi bảo :

— Người cầm lấy, giữ cẩn thận cho ta đến lúc ta về. Lên đến thượng giới, thấy ngựa không yên cương, ta sẽ nhớ đến người và những điều mong muốn của người. Khi nào ta về ngang qua đây, người nhớ mà đem ra trả.

Nói xong, thánh Pi-e lên đường. Anh nông dân đem cất bộ yên cương vào nhà kho rồi ngày đêm ngóng chờ tin tức.

Xong công việc ở thượng giới, thánh Pi-e sửa soạn ra về. Xem đến ngựa, thấy ngựa không yên, ngài sực nhớ chuyện người nông dân, liền quay vào hỏi thượng đế xem vì sao người ấy nghèo đến thế, mặc

dù anh ta cũng hay lam hay làm và có đạo đức.

— Có gì đâu, y nghèo vì y không biết lừa đảo — Thượng đế bảo —
Cả đời y chẳng gạt ai, chẳng lấy của ai cái gì thì làm sao mà giàu lên
được.

Thánh Pi-e nghe xong, lên đường ra về. Thoáng thấy bóng ngài từ
xa, người nông dân đã chạy đến đón. Anh ta nóng ruột quá, không
chịu được nữa rồi. Thánh Pi-e nhận ra anh ta ngay. Ngài quát :

— Mang yên ngựa ra đây cho ta mau. Ta còn phải đi xa đây.

— Nhưng thượng đế bảo vì sao tôi cứ khốn khó mãi thế ? — Trước
khi chạy đi lấy yên cương, anh ta còn cố hỏi lại cho thỏa nỗi băn
khoăn bấy lâu.

— Vì ngươi không phải là kẻ lừa đảo — Thánh trả lời — Thôi,
mang yên cương ra đây cho ta, mau lên !

Vốn không phải là thằng ngu, người nông dân hiểu rằng, không
nên bỏ lỡ cơ hội áp dụng cái bài học người ta vừa dạy. Giả bộ ngạc
nhiên, anh ta hỏi lại :

— Cái gì ? Bộ yên cương nào ? Tôi làm gì có.

— Lại còn thế nữa ? Ngươi quên rồi sao ? Trước khi lên thượng
giới, ta gọi ngươi bộ yên cương còn gì nữa. Chạy đi lấy về đây mau !

— Chắc ngài gọi ai, chứ không phải gọi tôi đâu !

Thánh đang vội, thời giờ đâu mà cãi vã với cái thằng này. Ngài
đành phẩy tay bỏ đi. Thế là bộ yên cương bằng vàng lọt vào tay
người nông dân ngon ơ.

Y nghĩ bụng : « Ta phải làm tiếp một cú nữa mới được ». Thế rồi y
đi tìm lái buôn, mặc cả bán món đồ. Hai bên cò kè mãi, cuối cùng ngã

giá bộ yên cương là một trăm quan và một con bò. Một trăm quan thì lái buôn đưa trước, con bò thì khi nào nó ở ngoài đồng về sẽ dắt đến. Sau khi nhận bò sẽ giao hàng.

Chiều tối hôm ấy, người lái buôn dắt bò đến, đòi lấy bộ yên cương. Anh nông dân nói tỉnh bơ :

— Không đòi nào tôi đổi bộ yên cương lấy mỗi con bò đâu !

— Sao lại mỗi con bò ? Tôi chẳng đã đưa cho anh một trăm quan trước rồi sao ?

— Một trăm quan nào ? Anh đưa bao giờ ? Ai nhìn thấy ? Thôi, anh dắt bò cút đi cho tôi được yên.

Người nông dân vó được một trăm quan. Nhưng lần này ăn không được ngon như lần trước. Lái buôn kiện y ra tòa. Tòa nhận đơn rồi định ngày xử.

Ngày xử án đã đến. Sáng hôm ấy người nông dân ra ngồi lý ngoài quán. Người ta thấy vậy mới hỏi tại sao không ra tòa. Y thủng thỉnh đáp :

— Áo sống không có, ra tòa nổi gì.

Một người bèn cởi cái áo cánh đang mặc đưa cho y :

— Đây, tôi cho anh mượn.

Mặc áo xong, y vẫn cứ ngồi im. Người ta lại hỏi vì sao không đi. Y đáp :

— Bà con không thấy tôi chẳng có giầy dép gì à ? Ra tòa mà đi chân đất được sao ?

Một người cởi ủng đưa cho thằng láu cá :

— Thì đây, lấy ủng tôi đi tạm một lúc.

Mang ủng rồi, y vẫn ngồi như cũ, không hề nhúc nhích. Lần này thì y bảo mũ lông không có. Chỉ đến khi người ta cho mượn mũ rồi, y mới chịu cất bước.

Ba người cho y mượn đồ bảo nhau :

— Chúng mình đi xem tòa xử thế nào đi.

Họ đi đến công đường.

Ra đến tòa, người lái buôn kể lại tất cả sự việc, rồi xin tòa lấy lại cho y một trăm quan. Đến lượt mình, anh nông dân chối hết, không nhận một điều gì cả.

— Thưa ngài chánh án — Y nói — Tôi là người bất hạnh vô chùng. Ai cũng muốn lột được da tôi mới hả. Tôi làm cho người ta, vậy mà bản thân không có tí gì. Người ta muốn làm gì tôi thì làm. Thậm chí cái áo trên người tôi, người ta cũng định lột. Tỷ như cái nhà ông này chẳng hạn, ông ta sẵn sàng nói cái áo tôi đang mặc đây không phải là của tôi mà là của ông ta cho mà xem.

Y lấy tay chỉ người đã cho y mượn áo ở quán rượu.

Người này kêu ầm lên :

— Đúng, cái áo này đúng là của tôi !

— Ngài chánh án thấy chưa ? — Tên láu cá tiếp tục — Còn cái người bên cạnh y kia, sẵn sàng lột đôi ủng của tôi cho mà xem.

Y lấy tay chỉ người chủ thực sự của đôi ủng. Người này la lớn :

— Đúng là đôi ủng ấy của tôi, thưa ngài chánh án.

— Ngài thấy chưa ? — Tên lừa đảo chớp lấy thời cơ — Còn người thứ ba trong số ấy chắc chắn sẽ rất vui sướng được lột cái mũ trên đầu tôi cho mà xem.

Y chỉ vào người đã cho y mượn mũ.

— Mà nói cái gì vậy ? Cái mũ chính là của tao chứ còn ai nữa ?

Viên chánh án bị lừa, tuyên bố rằng : « Giữa ban ngày ban mặt mà người ta đã đồng tâm cướp bóc của người nông dân này ». Ngài ra lệnh đuổi cổ tên lái buôn và ba kẻ nọ, rồi xử cho bị cáo trắng án. Thế là từ chỗ tay không, bây giờ y đã có đủ thứ : bộ yên cương bằng vàng, một trăm quan, rồi áo, mũ, ủng.

Từ đó, y bắt đầu giàu lên bằng cách đi lừa cả thiên hạ.

CHUYỆN CON TRAI NGƯỜI NÔNG DÂN LÀM VUA, VÀ LẤY ĐƯỢC NGƯỜI VỢ TỪ DƯỚI BIỂN

Ngày xưa, có một ông vua đã già mà không có con. Vua phải nghĩ đến chuyện tìm người kế nghiệp. Ngài không có ý định chọn ai trong số các công hầu khanh tướng vì ngài thừa biết đó là một lũ hèn nhát, ác tâm, chẳng thương yêu gì dân chúng. Ngài quyết định chọn một người nông dân để truyền ngôi báu.

Vua xuống chiếu truyền khắp các làng xã rằng nhà ai có con trai khôi ngô tuấn tú thì phải đưa lên kinh để ngài tuyển lựa.

Trong làng nọ, có một người nông dân nghèo. Bác có những mười hai người con trai. Anh nào cũng giống anh nào, đều thông minh đĩnh ngộ cả. Bác bèn đưa các con lên kinh.

Nhà vua cho đào một cái hào vừa rộng vừa sâu, tháo nước vào đây rồi ra lệnh :

— Ai nhảy qua được cái hào này ba lần thì ta sẽ chọn làm người kế vị.

Người anh lớn nhảy không qua, rơi tồm xuống nước. Người anh thứ hai cũng vậy. Các anh cứ theo nhau rơi xuống nước hết. Cuối cùng chỉ còn lại mỗi người em út.

Người em út có một con ngựa xám, chân đen. Anh lên ngựa, phi ra xa, lấy đà rồi nhảy qua hào. Anh nhảy như thế ba lần, qua được cả ba.

Nhà vua rất đỗi vui mừng vì người em út tuổi nhỏ mà nhanh trí lạ. Ngài cho gọi anh vào trong cung, bảo :

— Người đã vượt qua được thử thách. Ta có thể lấy người làm người kế vị. Hiềm một nỗi, mặt người trông thô và nông dân quá.

Anh con trai nông dân đáp :

— Cha mẹ sinh ra thế nào thì phải chịu như thế đến lúc chết, chứ biết làm sao ?

Nói rồi anh lên ngựa, phi ra ngoài đồng cỏ.

Đang đi, bỗng anh thấy có một cái lông chim màu sắc rất đẹp từ xa bay lại. Anh nghĩ thầm : « Giá mình bắt được cái lông ấy nhỉ ». Thế rồi anh thúc ngựa phi lên, nhóm người trên yên bắt được cái lông. Mừng quá, anh mang vào cung cho nhà vua xem. Nhà vua ngắm cái lông chim một hồi, rồi bảo :

— Người đừng bao giờ cho ta thấy một việc vô tích sự. Người đã bắt được cái lông, tức là người phải bắt được chính con chim có cái lông này.

— Vâng, tôi xin đi bắt — Người con trai nông dân đáp.

Nói thế nhưng anh nghĩ mãi không biết làm sao bắt được con chim đây. Anh than với con ngựa :

— Ngựa ơi, khốn khổ thân ta rồi ! Nhà vua buộc ta phải đi bắt bằng được con chim có cái lông ấy.

Ngựa bảo anh :

— Đừng buồn làm chi, anh hãy nghe tôi bảo đây. Anh mổ bụng tôi ra, lấy hết phèo phổi bỏ vô một cái bao. Rồi chúng ta sẽ cùng đi ra ngoài đồng cỏ.

Khi cả hai ra đến đồng cỏ, ngựa lại bảo :

— Anh lấy một cái dây, cột hở miệng bao lại. Kiếm sợi dây dài dài

một chút. Anh cũng kiếm lấy bốn cái cọc nhỏ chôn xuống đất, rồi đặt cái bao lên trên, làm sao cho trông thấy được phèo phổi ở bên trong. Sau đó, anh chui vào nắp trong bụng tôi, tay cầm chắc sợi dây. Tôi sẽ giả vờ chết. Khi đó, anh phải trông chừng cả hai. Con chim kia sẽ bay đến ăn phèo phổi rồi chui cả vào trong bao. Khi đó, anh hãy nhanh tay kéo dây, thắt miệng bao lại. Xong xuôi, anh cầm bao ngồi lên lưng tôi. Chúng ta sẽ đi gặp nhà vua. Anh hãy cho nhà vua thấy anh giữ lời hứa như thế nào.

Chàng trai làm đúng như lời ngựa dặn và bắt được con chim. Con chim mới đẹp làm sao. Lông nó óng ánh đủ màu sắc. Nhưng nó là một con chim dữ, tay không dùng hòng bắt được.

Chàng trai mang con chim đến cho nhà vua. Vua rất mừng, thấy anh thông minh, tháo vát. Vua gởi lời mời khắp nơi đến ngắm con chim lạ.

Nhưng vua lại bảo anh :

— Người đã nhảy được qua hào, lại đã bắt được con chim lạ thế. Thế thì bây giờ, người hãy tìm cách sửa sang khuôn mặt của người xem sao ?

— Vâng ! Tôi sẽ làm được.

Anh đến hỏi ngựa. Ngựa bảo :

— Trong tai tôi có một cái tráp nhỏ. Trong tráp có một cái ve con đựng một thứ nước màu trắng. Anh hãy nhìn tai tôi, lấy các thứ đó ra. Anh đun một nồi sữa cho sôi già rồi đổ nước trong ve vào. Lấy nước đó tắm, dung mạo anh sẽ tuấn tú đến nỗi người ta sẽ đổ xô đến ngắm anh như ngắm con chim kia vậy.

Chàng trai kín đáo làm theo lời ngựa bảo. Anh đun sữa sôi, rót

nước trong ve vào, rồi ngâm mình vào đó. Anh trở nên đẹp lạ lùng.

Anh đến gặp nhà vua, nói :

— Nhà vua xem tôi thế nào rồi ?

Vua đáp :

— Chà ! Điển trai lắm ! Ta những định đưa ngươi vào trường cho học hành, nhưng bây giờ thì không được nữa rồi. Bọn con gái sẽ làm ngươi gục mắt. Thôi, học ở trong cung vậy.

Vua chỉ định một số thầy dạy cho chàng trai.

Khi chàng trai học xong, vua lại phán :

— Bây giờ, ngươi hãy đi kiếm lấy một người vợ tương xứng với ngươi.

— Vâng ! Nhất định tôi sẽ kiếm được.

Chàng trai ra chuồng tìm con ngựa trung thành.

Ngựa bảo chàng :

— Tôi có mấy đứa con gái xinh đẹp nhưng chúng lại ở dưới biển sâu. Tôi khuyên anh thế này, hãy trang hoàng một con tàu thật là lộng lẫy. Đem lên đó những thứ lược, gương, nước hoa, xiêm y thật là đẹp. Làm sao cho người ta nhìn thấy những thứ đó phải hoa cả mắt lên. Anh cũng phải chuẩn bị cho một con thuyền nhỏ, chạy nhanh. Bắt được cô nào trong số các con tôi anh phải rời tàu xuống thuyền cho nhanh, vì ngay lúc ấy tàu sẽ chìm. Anh phải coi chừng làm cho lẹ đấy.

Con ngựa của chàng trai chính là bà phù thủy. Bà đi tìm người cứu con gái bà đang bị pháp thuật ma quái giam hãm dưới biển sâu. Và bà đã chọn anh.

Chàng trai làm đúng như lời dặn.

Anh mang lên tàu những đồ vật hết sức đẹp rồi nấp vào một góc kín.

Các cô con gái từ dưới biển đi lên, bước vào trong tàu. Các cô suýt soa :

— Trời ơi, đẹp quá kìa ! Toàn những thứ đẹp quá đi thôi. Hay là chúng mình mặc thử đi ! Rồi chúng mình đi trốn để lát nữa các nữ chủ về không thấy các thứ đâu, cuống lên mà đi tìm. Lúc ấy, chúng mình tha hồ mà cười nhé.

Loáng cái, các cô đã vận đồ xong. Duy chỉ có cô út là còn lúng túng, không mang được giày. Chỉ có mỗi đôi giày cô thích thì lại nhỏ quá, không vừa chân.

Chàng trai lúc ấy bước ra, cầm tay cô nhảy xuống thuyền, anh buộc chân cô lại để cô khỏi nhảy xuống nước rồi đưa cô về nhà.

Nhà vua rất đỗi kinh ngạc thấy chàng trai thông minh, tháo vát quá. Chà : Kéo một cô gái từ dưới biển lên làm vợ, chứ có vừa đâu !

Chàng trai cưới cô gái làm vợ và trở thành người kế nghiệp nhà vua. Hai vợ chồng sống với nhau rất lâu và hạnh phúc. Vợ chàng cảm ơn chàng vì chàng đã kéo nàng từ dưới biển sâu lên, thoát khỏi pháp thuật ma quái.

CHIA PHẦN THƯỞNG

Hoàng đế Pho-rích Đại đế tổ chức tập trận ở Sạc-lô-ten-buốc. Trong khi duyệt binh, ngài đánh rơi tấm huân chương lúc nào không hay, về đến Bẹc-linh mới biết. Ngài hỏi quan thị vệ xem có biết tấm huân chương rớt chỗ nào không. Nhưng, quan làm sao biết được. Hoàng đế khi ấy bèn xuống chiếu truyền khắp vương quốc rằng, ai bắt được tấm huân chương thì phải đem nộp lý trưởng ngay. Còn lý trưởng thì phải mang lên kinh.

Một bác nông dân vùng Sạc-lô-ten-buốc đi cày ruộng bắt được tấm huân chương đó. Bác báo với lý trưởng. Lý trưởng tâu về Bẹc-linh. Từ Bẹc-linh có lệnh truyền người nông dân phải mang tấm huân chương lên kinh đô cho hoàng đế.

Bác nông dân ăn mặc tề chỉnh, lên đường.

Bác đi đến đồn binh thứ nhất, có một trung đoàn tinh nhuệ đóng. Lính gác dẫn bác vào đồn. Viên quản trực ban hỏi bác đi đâu. Bác nông dân đáp :

— Tôi đi gặp hoàng đế.

— Bác xin gì hoàng đế ?

— Hoàng đế đánh rớt tấm huân chương trên ruộng tôi. Bây giờ, tôi đem tuấn huân chương nộp ngài.

Viên quản bảo bác :

— Cho tôi một nửa nhé !

— Ông sẽ được như ý.

Người ta cho bác đi.

Bác đi tới đồn binh thứ hai, có một đơn vị kỵ binh đóng. Viên đội trực ban hỏi bác muốn gì. Người nông dân đáp :

— Tôi đi gặp hoàng đế, mang cho hoàng đế vật mà ngài đã đánh rơi trên ruộng tôi.

— Đưa cho ta xem cái gì nào !

Bác nông dân lấy tấm huân chương trong túi ra, đưa cho viên đội.

— Này bác nông dân, được phần thưởng, nhớ phần tôi nhé.

— Đồng ý !

Bác nông dân đi đến lầu đài, bước lộp cộp trên cầu thang. Quan thị vệ ra hỏi :

— Người nông dân kia, cần gì ?

— Tôi không cần gì cả. Tôi phải nói chuyện với hoàng đế.

— Thế thì không được. Trước hết, người phải nói ta rõ người muốn xin gì hoàng đế ?

— Có gì đâu, hoàng đế đánh rớt tấm huân chương trên ruộng tôi. Lý trưởng làng tôi sai tôi từ Sạc-lô-ten-buốc lên đây để trao tận tay hoàng đế tấm huân chương ấy.

Quan thị vệ xem xét tấm huân chương một hồi, rồi nói :

— Đích thị nó đây rồi. Ta sẽ cho người vào. Hoàng đế thế nào cũng trọng thưởng đấy. Nhưng, phải nhớ đừng quên ta, nghe không ?

— Vâng, tôi sẽ nhớ.

Thị vệ vào tâu với hoàng đế rằng, người nông dân đã đến. Hoàng đế truyền cho dẫn vào trong cung, hỏi :

— Người nông dân, người muốn gì ?

— Lý trưởng làng tôi lệnh cho tôi mang dâng hoàng đế tấm huân chương mà ngài đã đánh rơi trên ruộng tôi.

— Tốt lắm. Quan thị vệ đâu, mang bữa sáng ra đây : bánh mì, lạp xưởng với hai chai vang nhé !

Người nông dân ngồi ăn sáng với hoàng đế. Ăn xong hoàng đế hỏi bác muốn được thưởng gì ? Bác thưa :

— Xin cho tôi hai trăm roi vào mông đít.

— Người trung thực, không biển thủ vật tìm thấy, nên người có quyền được xin phần thưởng khác.

Bác nông dân đáp :

— Không ! Tôi xin gì, hoàng đế cứ cho cái ấy. Có điều, dám xin bệ hạ cho tôi hai chàng trai lực lưỡng vác roi đến đồn binh thứ nhất. Dám xin bệ hạ viên đội ở đồn binh thứ hai và quan thị vệ, rồi chúng ta cùng đi đến đồn binh thứ nhất luôn.

Khi vua tôi đến đồn binh thứ nhất thì hai chàng lính của trung đoàn A-léch-xăng-đrốp đã vác roi tới đấy rồi. Hoàng đế bảo người nông dân :

— Những gì người xin đã có đủ rồi đó.

Bác nông dân thưa :

— Phần thưởng này tôi không lấy cho tôi. Viên quản này xin một nửa, vậy hãy cho ông ta một trăm roi ! Ngài đội này năm chục, còn quan thị vệ cũng năm chục !

Viên quản kêu cha kêu mẹ, xin giảm năm chục roi cho đỡ phần nào. Nhưng bác nông dân nói :

— Ông xin bao nhiêu, phải lấy bấy nhiêu. Bây giờ đến lượt ngài đội. Xin ngài nằm xuống nhận cho nửa trăm roi vào mông nào.

Thanh toán sòng phẳng với viên đội xong, đến quan thị vệ.

— Xin mời quan thị vệ ! Đến lượt ngài.

Quan thị vệ mang nỗi nhục ê chề về lâu đài. Ba ngày liền, quan không nói không rằng, cứ trầm ngâm nghĩ ngợi. Sang ngày thứ tư, quan vào tàu với hoàng đế :

— Tàu hoàng thượng, thằng nông dân này khôn ngoan lắm. Y không chịu yên phận sống kiếp nghèo khổ đâu. Chi bằng ta phong cho y hiệu công tước là tốt nhất.

Hoàng đế phán :

— Ta chấp nhận ý người !

Hoàng đế cho mời các công hầu khanh tướng tới lâu đài. Ngài lại còn đích thân cho người đi đón hai vợ chồng bác nông dân đến, tiệc rượu dọn ra rồi, hoàng đế kéo ghế cho bác nông dân ngồi, rồi tuyên bố trước văn võ bá quan :

— Để ban thưởng cho lòng ngay thẳng và trung thành của người nông dân này, ta phong cho y hiệu công tước, kể từ ngày hôm nay.

Nói rồi, hoàng đế đặt lên đầu bác nông dân cái miện công tước. Bác nông dân giật mình, né đầu tránh.

Hoàng đế cau mày, mắng :

— Người nông dân, người làm cái gì vậy ? Người không xấu hổ ư ?

Bác nông dân đành phải đáp :

— Khi công tước ngồi lên đầu thì người nông dân chỉ có nước là

vắt giò lên cổ mà chạy thôi !

Nói rồi, bác lom khom trốn mất.

MA-RU-XIA

Có một bác nông dân nọ góa vợ. Vợ bác chết đi, để lại cho bác một cô con gái. Bác lấy vợ kế. Bà này góa chồng và cũng có một người con gái riêng. Bà dì ghẻ không ưa gì cô con chồng, chỉ mong nó chết đi để bao nhiêu sự bù trừ chăm sóc, con bà được hưởng cả. Bà tính chuyện hại con chồng.

Trong làng ấy có một cái cối xay gió. Đêm đêm bọn quỷ thường tụ tập ở đó để làm công việc nội trợ và xay bột. Bà con trong làng cứ phải tối đến là nghỉ. Sau một giờ nhất định nào đó, không ai còn dám lai vãng đến chỗ cối xay nữa. Người ta sợ bị quỷ lấy mất đầu.

Tối hôm ấy, bà dì ghẻ đuổi cô con riêng của chồng ra ngoài cối xay gió, bắt xay bột đêm. Cô gái không dám trái lời dì ghẻ, lẳng lặng thu xếp đi. Ra đến cối xay, đặt bao lúa vào nong xong, cô gái sợ quá, run cầm cập, cứ đứng bấu chặt vào mấy bao bột, không biết làm thế nào bây giờ. Ở lại thì sợ mà bỏ chạy thì cũng lo, nhớ tối thế này ngang đường quỷ nó vồ cũng chết. Thôi thì đành ở lại, ra sao thì ra.

Lát sau, cô thấy từ xa tiến lại một pan đội mũ bình thiên, mặc áo đuôi tôm, mang găng trắng, nhưng dưới vạt áo lại thấy hé ra cái đuôi. Đến gần cô, pan nói :

— Ma-ru-xia, chúng ta nhảy một bài nào !

— Ấy, không được — Ma-ru-xia đáp — Váy của tôi nào có ra hồn đâu.

Ma-ru-xia nói, pan mang cho cô một cái váy trắng. Mang váy lại cho Ma-ru-xia rồi, pan lại mời :

— Ma-rư-xia, chúng ta nhảy đi !

— Ấy, không được. Tôi còn chưa có yếm.

Pan đi lấy mang về cho cô một cái yếm thêu rồi lại mời nhảy. Ma-rư-xia không nghe :

— Ấy, không được. Tôi còn chưa có dây lưng.

Pan mang cho cô một cái dây lưng đẹp, nhìn thấy phải mê.

— Ma-rư-xia, giờ thì chúng ta nhảy chứ ?

— Ấy, không được. Tôi đã có ủng đầu.

Pan lại đi lấy cho cô một đôi ủng tuyệt đẹp, dài đến đầu gối, rồi lại mời nhảy.

— Ấy, không được. Có ai lại nhảy như thế này bao giờ. Ông mang cho tôi ủng nhưng lại không nghĩ ra vớ ư ? Chả lẽ tôi mang ủng không vớ à ?

Pan lại phải đi lấy vớ. Còn Ma-rư-xia thì hết đòi hạt cườm lại đến khuyên đeo tai, vàng ngọc... Pan lần lượt mang đến tất cả, rồi lại mời nhảy.

— Ấy, không được. Tóc tôi chưa chải, mà không biết lấy gì mà chải nữa đây ?

Pan đi lấy lược. Ma-rư-xia lại đòi băng buộc tóc. Mang băng buộc tóc đến, quý nghĩ thầm : « Giờ thì hết vờ rồi chứ con? Đỡ mày thoát khỏi tay tao đấy ». Nhưng Ma-rư-xia vẫn từ chối.

— Ấy, không được. Trước tiên tôi phải tắm tấp cái đã chứ.

— Tôi lấy gì xách nước cho cô đây ? Ở đây có xô chậu gì đâu.

— Dùng tạm cái này cũng được.

Ma-rư-xia đưa cho quý cái rây bột.

Quý mang cái rây đi lấy nước. Nhưng y chẳng mang về được giọt nước nào. Múc được bao nhiêu thì chảy hết dọc đường bấy nhiêu rồi còn đâu. Quý phát khùng lên, ném cái rây bột xuống chân cô gái, thét :

— Cái con láu cá này liệu hồn ! Mà y còn đến đây nữa thì biết tay tao !

Thời giờ của quý đã hết. Quý đành tức tối bỏ đi, không kiểm chác được gì. Ma-rư-xia ngó quanh, thấy bao đã đầy bột, cô vác lên vai đi về.

Cả nhà khi ấy vẫn còn khóa cửa ngủ yên. Có ai ngờ Ma-rư-xia vẫn còn sống mà về được đâu. Cô gái gõ cửa :

— Ai đấy ? — Bà dì ghê hỏi.

— Mẹ ơi, mở cửa cho con vào. Con là Ma-rư-xia, từ cối xay gió về đây mà. Con mang bột về cho mẹ đây.

Bà dì ghê nghe thấy tiếng con chồng thì không lấy gì làm mừng cho lắm. Bà ra mở cửa, đốt đèn. Bỗng bà giật mình, Ma-rư-xia đó chẳng ? Bà không còn nhận ra đứa con chồng nữa. Trên người nó, nào là váy lụa, thắt lưng mới, yếm thêu, hạt cườm, nào là ủng mới, khuyên tai, vòng ngọc... Bà vò đầu bứt tai hỏi :

— Ma-rư-xia, ai cho mà y những thứ này ? Nói đi xem nào. Chả lẽ người ta cho mà y ở chỗ cối xay gió ư ?

— Ôi mẹ yêu quý, ở đó làm gì có ai. Con muốn thì được đấy thôi. Lại có cả một ngài rất bánh bao, mời con nháy, nhưng con không thích.

Bà dì ghê nổi máu tham, nghĩ bụng : « Phải cho con Ia-gút-xia nhà

mình ra cối xay gió để nó kiếm ít đồ chung diện mới được ».

Tối hôm sau, bà mẹ bảo con gái ra cối xay gió để xay bột đêm. Ia-gút-xia tuy không thích ra đó tí nào, nhưng khốn nỗi, lại cũng muốn được chung diện cho bằng Ma-rư-xia, nên đành phải đi.

Đến cối xay gió, cô ả ngồi thụp xuống, run như cây sậy. Thế rồi, cái pan đội mũ bình thiên, mặc áo đuôi tôm, mang găng trắng đêm qua, lại xuất hiện.

Đình ninh người ngồi trước mặt mình là Ma-rư-xia, quý nhủ thầm : « Được rồi, đêm nay ta sẽ thanh toán với mi ».

— Ma-rư-xia, cô ra nhảy với tôi chứ ? — Y kêu lên.

Ia-gút-xia đáp :

— Nhảy với nhót gì. Tôi váy không, yếm không, giày không, vòng ngọc không, băng buộc tóc không, nước tắm cũng không đây này.

Quý chạy đi lấy cho cô gái một lượt đủ hết những thứ đó, thậm chí, cả nước tắm, y cũng không quên. Y giục :

— Nhanh lên, tắm tấp thay đồ đi nhanh lên. Ta sắp hết thời giờ rồi.

Ia-gút-xia loáng cái đã tắm tấp, thay đồ xong xuôi, rồi bước ra nhảy với quý. Vừa đi được ba vòng thì mắt cô đã tối sầm lại, chân tay bủn rủn. Quý bứt ngay đầu cô ả, vất ra ngoài cối xay gió. Còn xác thì y nhét vào lưới sắt trên cửa sổ, còn một nửa vất ra ngoài, một nửa vào trong.

Bà mẹ ở nhà chờ hoài không thấy con gái về, cứ bấm bụng thờ dài, sợ Ma-rư-xia cười. Trong khi ấy, Ma-rư-xia cũng không sao ngủ được. Cô cứ đoán già đoán non, không hiểu vì sao bà dì ghẻ cứ thờ dài và Ia-gút-xia thì đi đâu không về. Hay là quý sứ đã lấy đầu cô ấy

rồi ?

Bà mẹ cả đêm không ngủ, trời vừa sáng một cái là chạy ngay ra chỗ cối xay. Thấy cái đầu con gái nằm lẩn trên đất, bà vật vã thảm thiết :

— Ôi trời đất ơi, ơi làm sao con tôi thế này ?

Ngẩng đầu lên, bà lại còn thấy xác con vắt ngang trên cửa sổ. Bà đành cắn răng chịu, không dám thở than khóc lóc chi nữa. Người ta biết, người ta chỉ cười cho thôi, biết chỗ độc địa như thế rồi mà còn đưa con gái vào.

Bà quay về nhà, đưa Ma-rư-xia coi cái đầu con gái :

— Con Ia-gút-xia chỉ còn lại thế này đây !

— Chao ôi, đáng lý mẹ đừng sai cô ấy đi mới phải. Đến chỗ ấy mà không nhanh trí thì thoát làm sao được.

Từ đó trở đi, bà dì ghẻ yêu quý Ma-rư-xia còn hơn cả cô con gái đã chết của bà, vì bà chỉ còn lại mỗi cô nữa mà thôi.

Tham thì thâm. Những người đàn bà thích quần nợ áo kia thường mất con gái yêu như vậy.

CHÚA TRỜI VÀ QUÝ SA-TĂNG

Một hôm, chúa trời và quân phản chúa (hay nói nôm na là quý sa-tăng) chạm trán nhau.

Quý nghiêng mình chào :

— Xin chào đức chúa trời.

— Chào quý sa-tăng.

— Xin ngài nói tôi hay, tại sao ai ai cũng kính cẩn gọi ngài là đức chúa trời, còn tôi thì người ta chỉ gọi cộc lốc là quý sa-tăng thôi ?

Chúa trời đáp :

— Bởi vì ta thường dạy bảo con người điều tốt, còn ngươi thì chỉ bày ra những trò hiểm độc, chứ còn sao nữa ! Người ta có ai muốn nhìn ngươi đâu.

Sau đó, hai người vừa đi vừa nói chuyện. Họ đi khá lâu. Bỗng họ nhìn thấy đằng xa kia có một con bò đang gặm cỏ.

Quý tinh quái bảo chúa trời :

— Để xem cái giống súc sinh nó nghênh tiếp chúng ta ra sao nhé.

Chúa trời đồng ý :

— Được rồi! Ngươi tiến lên trước thử xem sao.

Quý tiến lại gần con bò. Bò giương sừng lên, sẵn sàng đánh trả. Thấy vậy, chúa nói :

— Ngươi thấy chưa ? Con bò đâu có yêu quý gì ngươi.

Quý đáp :

— Giở đến lượt ngài. Ngài thử đến gần nó xem sao nào.

Chúa trời đi tới. Con bò trông thấy ánh hào quang tỏa ra sáng chói thì sợ quá, bước lui lại. Chẳng may, nó sa chân xuống hào, đáy hào lại toàn một thứ bùn nhão, nó không sao lên được.

Quý gắt :

— Ngài làm cái chi vậy ? Giở tính sao đây ?

May sao, một người chăn gia súc trông thấy, vội về nhà gọi ông chủ. Ông chủ chạy ra, xem xét một hồi rồi rửa :

— Quý sa-tăng tha mày xuống đấy hả ?

Quý nghe vậy, bảo chúa trời :

— Ngài thấy thế nào ? Ngài làm mà họ lại rửa là tôi đấy.

Người nông dân lượng sức mình không thể kéo nổi con bò lên, bèn chạy về làng gọi bà con ra giúp. Mọi người hè nhau kéo một hồi cũng chẳng ăn thua gì.

Quý nhủ thầm : « Người ta thường nói : sức mạnh ma quý, có lẽ không sai ». Thế rồi, y chạy tới giúp họ một tay.

Con bò kéo lên được rồi, người ta quay ra cảm ơn y :

— Thật là sáng danh chúa ! Đúng là có trời giúp.

Quý quay sang bảo chúa trời :

— Đấy, ngài xem. Tôi giúp họ mà họ lại cảm ơn ngài. Nhưng thôi, ngài đừng trách họ làm chi. Họ nói quen mồm đấy, chứ có suy nghĩ quái gì đâu.

CHÚ THÍCH

[1] M. Gooc-ki, *Về văn học*, Mat-xcơ-va, 1937, tr.456.

[2] Nguyên văn : « Thì quý sứ nó cười cho ».

[3] Nguyên văn : « Lời hứa của nhà vua không phải là con chim sẻ ».

[4] Pan : Từ tôn xưng, chỉ hạng địa chủ, quý tộc ngày trước ở Ba Lan, Tiệp, Lít-va.

[5] Một kiểu mê tín dân gian ở Ba Lan (ND).

[6] Nguyên văn : « Roi xuống như tổ quạ ».

[7] Nguyên văn : « Nhanh nhẹn như đã làm việc ấy hàng chục năm rồi ».

[8] Nguyên văn : « Kẻ vô học ».

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU

KÈN KÈN VÀ CÚ

TẠI SAO THỎ KHÔNG ĂN THỊT

CON CHÓ CÁI NGHĨ GÌ LÚC MÙA ĐÔNG VÀ MÙA HÈ

A-NUT-SCA TÓC VÀNG

COI BÓI

CHIẾC MŨ TANG ĐÁNG GIÁ BA TRĂM

CHUYỆN CHÚA JÊ-SU VÀ THÁNH PI-E HÔM ĂN CƯỚI

BÁC THỢ RÈN LÊN THIÊN ĐƯỜNG NHƯ THẾ NÀO ?

CON CHIM VÀNG

TÌNH YÊU

NGƯỜI ĂN XIN LÀM VUA

CỤC HÌNH ĐÁNG SỢ NHẤT

CHUYỆN BÁC THỢ RÈN DẮT MŨI QUỶ SÚ VÀ THẦN CHẾT

ÔNG LÃO IA-SEN VÀ CON QUỶ

KU-BA VÀ QUỶ CHƠI BÀI

HOÀNG HẬU TỪ QUẢ TRỨNG

MÓN NỢ CỦA MA-SẾCH

QUỶ LÀM TU SĨ NHƯ THẾ NÀO

CHUYỆN MỘT HOÀNG TỬ KHÔNG MUỐN CHẾT

LINH HỒN

MẮC-LIA

MA MEN NGHE GIẢNG ĐẠO

BAN-TUS-CA

NGƯỜI ANH ĐỘC ÁC

CHÚA RỪNG, BÁC THỢ ĐÓNG THÙNG VÀ CON SÓI THỌ

THẦY ĐỊA LÝ VÀ THẦY LANG Ở CA-SÚP

NGƯỜI TA LÀM GIÀU BẰNG CÁCH NÀO
CHUYỆN CON TRAI NGƯỜI NÔNG DÂN LÀM VUA, VÀ LẤY ĐƯỢC NGƯỜI VỢ
TỪ DƯỚI BIỂN
CHIA PHẦN THƯỞNG
MA-RỦ-XIA
CHÚA TRỜI VÀ QUÝ SA-TẶNG
CHÚ THÍCH